



ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ  
Thất thập thất niên  
Tòa-thánh Tây-Ninh

Tập-San

# THẾ ĐẠO



Tập Mới  
Số 15

- \* Nghiên cứu về Đạo Khổng: Tứ Thư Ngũ Kinh
- \* Các điều kiện gia nhập Ban Thế-Đạo
- \* Hội Tương Tế Cao-Đài.

Tháng 7/2002



# TẬP-SAN THẾ ĐẠO

## I-Tôn-chỉ và mục-đích:

*Tập-San Thế-Đạo* truyền bá tôn-chỉ và mục-đích của Đạo Cao-Đài, phổ-biến ánh-sáng chơn-lý của Đạo đến mọi tầng lớp nhân sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong thời chuyển thế.

## II-Chủ-trương:

*Tập-San Thế-Đạo* là cơ-quan ngôn-luận của tín-đồ Cao-Đài đi theo tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Toà-Thánh Tây-Ninh.

*Tập-San Thế-Đạo* xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý đồng đạo, quý đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ dân-tộc, nhân sanh và xã-hội.

Bài vở trên *Tập-San Thế-Đạo* có mục-đích xây dựng lợi-ích chung cho dân-tộc, đạo-pháp và xã-hội, không mang một nội dung bài kích cá-nhân hay tập thể. Mọi quan-điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi-phạm đến tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của dân-tộc Việt-Nam.

*Tập-San Thế-Đạo* là nơi trao đổi tin-tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ-sở Đạo Cao-Đài khắp nơi trong nước và hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp-tác thân hữu với các tôn-giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ-chức xã-hội, các tổ-chức nhân-đạo có cùng mục-đích chung là phục-vụ nhân-loại.

*Tập-San Thế-Đạo* có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên-cứu đạo học, triết-học, tâm-lý học, sử Đạo, văn-hóa, khoa-học kỹ-thuật, thơ văn, truyện ngắn ...v.....v...và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.

**Tập-San Thế-Đạo**

# TẬP-SAN THẾ ĐẠO

Chủ trương: Ban Quản Nhiệm  
Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.

Chủ nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ  
Phó Chủ Nhiệm; Cao Ninh.  
Chủ bút: Quốc Đạt.

## Ban Biên Tập:

Nguyễn Văn Cầu, Mai Văn Tim, Nguyễn Đăng Khích, Lê Quan Liêm, Dương Văn Ngừa, Nguyễn Văn Qui, Nguyễn Ngọc Dũ.

## Công tác thường xuyên:

Tiến-Sĩ Nguyễn Thanh Liêm, Tiến Sĩ Nguyễn Anh Tuấn, Bác-Sĩ Nguyễn Văn Thọ, Lê Văn Thêm, Duy Văn, Trần Công Bé, Nguyễn Trung Đạo, Hoàng Hồ, Kim Minh, Lê Văn Năm, Tố Nguyên, Song Nguyên, Trần Văn Ô, Tam Thanh, Quang Thông, Thi Đan Vườn Huệ Trắng.

## Yểm trợ:

Bài vở gửi đăng và tài chánh yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại/Tập-San Thế Đạo xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547, 408-262-4209.

Fax# 408-238-6547

# MỤC LỤC

1- Tượng Tam Thánh ký Hòa-Uớc	03
2-Tìm hiểu Đạo Cao-Đài	12
3-Tìm hiểu Thánh Giáo	19
4-Chữ Vạn	26
5-Giới	32
6-Tứ Thư Ngũ Kinh	48
7-Dưỡng Chơn Tập ( tiếp theo)	63
8-Thơ	75
9-Chúc mừng -Phân ưu	79
10-Liên lạc BTĐ Hải Ngoại ... . . .	96
11-Danh sách công quả	98
12-Tóm lược tin tức đạo sự	101
13-Thông báo tóm lược của BTĐHN	114
14-Tóm lược điều kiện gia nhập Ban Thế Đạo-(Hiên Tài Dự Phong)	115
15- Các mẫu đơn	118
16-Điều Lệ Hội Tương Tế Cao-Đài	126
17-Truyện xã-hội: Tình Người	134
18- Truyện dài tình cảm xã-hội: Cô Gái Việt & Người Chiến Binh Hoa-Kỳ . . . . .	147
19-Các Bảo Trợ Viên:	158

# ĐỆ TAM THIÊN NHƠN HÒA ƯỚC HAY

## TƯỢNG TAM THÁNH KÝ HÒA ƯỚC

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh được gọi là Tổ Đình của nền Đại Đạo. Ngôi Đền Thánh là một kiến trúc tân kỳ, mỹ lệ, biểu hiện một nền văn hóa và nghệ thuật đặc biệt của Cao Đài. Đền Thánh là một danh lam thắng cảnh và hơn nữa được coi như là một kỳ quan của đất nước.

Ngoài sự biểu hiện đặc biệt về nền văn hóa Cao Đài, ngôi Đền Thánh còn hàm chứa cả giáo lý và triết lý căn bản, ngay cả những bí pháp mầu nhiệm của Cơ Đạ Đạo. Điều này cũng dễ hiểu, vì qua Thánh giáo chúng ta được biết Đền Thánh là Bạch Ngọc Kinh tại thế (*Bạch Ngọc Kinh là đền ngự của Đức CHỈ-TÔN nơi cõi hư linh*).

Đặc biệt hơn nữa là vị kiến trúc sư sáng tạo đồ hình Tòa Thánh không phải là người phàm, mà chính là Đức Lý Giáo Tông qua sự tiếp diễn của Đức Hộ-Pháp Phạm Công Tắc...

### L. ĐỆ TAM THIÊN NHƠN HÒA ƯỚC LÀ GÌ?

1/. Đệ Tam Thiên Nhơn được diễn tả qua Tượng Tam Thánh ký hòa ước:

Nếu bước vào Đền Thánh bằng cửa phía trước, sau khi lên khỏi các bậc thềm, chúng ta sẽ thấy ngay một bức tượng vẽ thật lớn ở chính giữa, đó là tượng Tam Thánh Ký Hòa Ước. Đây là tên được chú thích bên cạnh bức tượng.

Thực ra đây là một bức tranh rất lớn thì đúng hơn. Người ở trong tranh lớn bằng người thật. Đó là ba vị Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (bên mặt), Đại Văn hào Victor Hugo (ở giữa), và nhà cách mạng Tôn Dật Tiên (bên trái).



chữ Nho trên một tấm biển, đó là những chữ : **THIÊN THƯỢNG, THIÊN HẠ – BÁC ÁI, CÔNG BÌNH**. Còn Đại văn hào Victor Hugo cũng đang cầm bút viết lên hàng chữ tiếng Pháp: **DIEU ET HUMANITÉ – AMOUR ET JUSTICE**, (tức là đồng nghĩa với hàng chữ Nho kể trên). Còn nhà Cách mạng Tôn Dật Tiên đang cầm nghiên son để hai vị kia viết. Tất cả các chữ đều màu đỏ. Tất cả các hình ảnh nổi bật lên nền mây xanh nhạt phía sau.

## 2/. Đê Tam Thiên Nơn Hòa Ước là gì ?

Trong Thánh giáo Đức **CHÍ-TÔN** có dạy: *Khai Đạo muôn năm trước định giờ*, tức nhiên Đại Từ Phụ dùng quyền năng sanh hóa ra muôn loài vạn vật, và người cũng nâng đỡ giáo

hóa mỗi điểm tiểu linh quang trên bước đường dài trở về qui nguyên, phục nhứt. Đấng Chí Tôn nâng đỡ, giáo hóa bằng cách nào ? Đó là chính Người đến hoặc sai những sứ giả đến để mở những mối Đạo, để các chơn hồn do theo mà đoạt vị. Việc khai mở các mối Đạo do nơi Thiên Thơ tiền định, tức cũng nằm trong khuôn luật tiến hóa tự nhiên. Đó là mỗi thời kỳ, tùy theo trình độ tiến hóa của nhân loại, Đấng Chí Tôn khai mở những nền Đạo ở những địa phương khác nhau để độ rỗi các chơn hồn trở về cựu vị.

Để cho việc độ rỗi này được hữu hiệu, Đấng CHÍ-TÔN bắt nhân loại phải ký hứa với Người, tức là một bản Thiên Nhơn hòa ước được ký kết. Nay đến buổi Hạ Ngươn, Đức CHÍ-TÔN đến khai mở Tam Kỳ Phổ Độ và bắt nhân loại phải ký với Người hòa ước thứ ba, tức là Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa ước.

### 3/. Đệ I và Đệ II Thiên Nhơn Hòa ước là gì ?

Có Đệ Tam tức phải có Đệ Nhứt và Đệ II Thiên Nhơn Hòa Ước. Đệ I Thiên Nhơn Hòa ước thuộc Nhứt Kỳ Phổ Độ, Đệ II thuộc về Nhị Kỳ Phổ Độ. Hai hòa ước này, chúng ta cũng dễ nhận ra qua danh từ Cựu ước và Tân ước trong Thánh Kinh Thiên Chúa Giáo.

Theo Thánh Kinh thì thời Cựu ước có rất nhiều lần Đức Chúa Trời đến giao ước cùng nhân loại (qua sắc dân Do Thái), nhưng quan trọng nhứt là hồi ở trên núi Sinai, Đức Chúa Trời ban cho Dân Do Thái Mười Điều Răn qua ông Thánh Mai sen (Moise). Chúa bắt dân Chúa phải tuân giữ Mười Điều Răn để có thể tạo nên một xã hội an lành và đạo đức. Đó là bản Đệ I Thiên Nhơn Hòa Ước.

Đến thời Tân Ước tức là buổi Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Chúa Trời cho con của Người là Đức Chúa Jesus đến thế gian chịu khổ hình để chuộc tội cho loài người để làm một Giao ước mới đó là Đệ II Thiên Nhơn Hòa Ước .

Trong quyển Tim Hiểu Thánh Kinh (trang 88), Linh Mục Nguyễn Công Lý có giải thích như sau:

*“Việc gì xảy ra tại Sinai ?*

*Việc quan trọng nhất là việc Chúa hiện ra trao hai bia đá thích 10 giới răn. Đây là tóm lược những điểm chính yếu dân phải tuân giữ. Và vì ban luật cho dân nên Chúa mới chính là Chúa của Dân và Chúa tự làm giao ước với dân và dân cũng làm giao ước trung thành với Chúa từ đó. Đây là giao ước cũ hay là Cựu Ước, sau này Chúa Giêsu làm giao ước mới, ký kết bằng chính máu Thánh Ngài”.*

#### 4/. Giao ước và hòa ước:

Theo Công Giáo người ta dùng danh từ Giao ước. Giao ước tức là hai bên đồng ý ký hứa với nhau để hợp tác thực hiện một chương trình nào đó.

Còn trong Đạo Cao Đài, chúng ta dùng danh từ Hòa Ước. Tại sao gọi Hòa ước ?

Khi nói tới hòa ước tức nhiên đã có một chiến giữa đôi bên. Mỗi lần Đức Chí Tôn hay các sứ giả của Người đến mở Đạo, tức là đặt ra những khuôn luật hướng thượng để cho nhơn sanh tuân theo hầu đạt Đạo để trở về Bản nguyên, còn nhơn sanh thì có khuynh hướng hướng hạ, tức là phạm tục hóa. Cho nên có một trường tranh đấu từ hai phía.

Thánh giáo Đức Lý Giáo Tông nhân ngày Ngài tái thủ quyền hành có đoạn :

*“Lão nghi như thế, nên nhất định tái thủ quyền hành, đem cặp nhơn Thiên liêng thay vì cặp Nhãn của Thầy đặng thấy giùm mọi điều cho chư hiền hữu, chư hiền muội, đặng quyết thắng chúng sanh trong kỳ khai Đạo này...”. (TNHT Trg. 185)*

Như vậy Đức Lý cũng công nhận có một trường tranh đấu và phải làm thế nào cho những người Thế Thiên hành



hóa phải thắng được chúng sanh tức là thắng được những phạm tâm dục vọng gây nên tội lỗi của chúng sanh. Đó là nguyên do trong Đạo Cao Đài chúng ta dùng danh từ hòa ước.

## II. Ý NGHĨA ĐỆ TAM THIÊN NIỆM HOA ƯỚC :

### I. Tiêu Sử Tam Thánh:

#### a). Đức Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (1492-1587):

Trong hình Ngài mặc phẩm phục một quan đại thần. Ngài làm quan dưới triều nhà Mạc đến chức Đông Các Đại Học Sĩ rồi xin về trí sĩ. Tuy về quê hưởng thú thanh nhàn và lo tu tâm dưỡng tánh, nhưng các Vua nhà Mạc và chúa Trịnh, Nguyễn thời đó có việc gì quan trọng cũng đến vấn kế Ngài. Vì vậy sau này vua Mạc lại phong cho Ngài chức Trình Quốc Công nên người đời gọi Ngài là Trạng Trình. Ngài còn nổi tiếng là một thi sĩ và là đệ nhất tiên tri của Việt Nam với bài sấm Trạng Trình mà sự linh ứng được chứng minh qua các thời đại lịch sử. Ngày nay nơi cõi Thiêng Liêng Ngài là vị Tổ sư của Bạch Vân Động.

#### b). Đức Victor Hugo (1802-1885):

Ngài là một đại thi hào Pháp, tư tưởng đầy lòng bác ái, bình vực cho tầng lớp thấp hèn trong xã hội. Ngài được bầu vào Hàn Lâm Viện, và đắc cử vào Nghị Viện Pháp để tranh đấu cho quyền người dân lúc ấy. Ngài qui vị vào năm 83 tuổi, được làm lễ quốc táng và thờ nơi Công Thần Miếu (dành cho các bậc vĩ nhân nước Pháp).

Trong Đạo Cao Đài Ngài là Chưởng Quản Hội Thánh Ngoại Giáo với Thánh danh Nguyệt Tâm Chơn Nhơn là một vị đại tiên và là một chơn linh của Bạch Vân Động nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

### c). Đức Tôn Trung Sơn (1866-1925):

Ngài tên là Tôn Dật Tiên hiệu là Trung Sơn, là nhà lãnh đạo Cách Mạng Tân Hợi 1911 của Trung Hoa Dân Quốc với thuyết Tam Dân Chủ nghĩa. Người Trung Hoa tôn xưng Ngài là Quốc Phụ.

Hiện nay trên cõi Thiêng Liêng Ngài là một đệ tử Bạch Vân Động, Ngài thường giảng cơ dạy Đạo với Thánh danh Trung Sơn Chơn Nhơn.

### 2/. Bạch Vân Động là gì ?

Khi lạy Đức PHẬT-MẪU người môn đệ Cao Đài đưa tay lên trán niệm 3 câu như sau:

- Nam Mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Thiên Tôn,
- Nam Mô Cửu Vị Tiên Nương,
- Nam Mô Bạch Vân Động Chư Thánh.

Như vậy Bạch Vân Động là một Cơ Quan trực thuộc dưới quyền của Đức Phật Mẫu để lo độ rỗi con cái của Người.

Theo một số bài Thánh giáo của các Đấng nói về Bạch Vân Động, chúng ta được biết Bạch Vân Động như là một trường nơi cõi Thiêng Liêng để đào tạo các sĩ tử xuống trần để lo cơ chuyển thế trong buổi Tam Kỳ. Chư Đệ tử Bạch Vân có rất đông chớ không phải chỉ có 3 vị kể trên. Họ đầu kiếp rải rác cùng vạn quốc để lo cơ chuyển thế.

Đây là bài thi của vị Tổ Sư nhắn gửi cùng các đệ tử Bạch Vân như sau:

*"Bạch Vân nhân lực khỏe thân già,*

*Thương kẻ nặng mang nợ quốc gia,*

*Đời rạng lưu tồn gương nhứt nguyệt,  
Đạo thành vạn đại chiếu sơn hà.  
Thiện nam gắng giữ nền nhơn nghĩa,  
Chơn nữ hằng ghi thuyết Cộng Hòa.  
Trách nhiệm thiết hành cho vẹn phận,  
Hong ân chung hưởng buổi âu ca”*

(Trích Thánh Ngôn HT, trg. 221)

### 3/. Lịch Sử và Bí Pháp Của Bức Tượng Tam Thánh:

Theo tài liệu còn truyền lại mô tả ngày lễ An Vị Thánh Tượng Tam Thánh vào ngày mùng 10 tháng 07 năm Mậu Tý (nhằm 14-08-1948). Khi xây cất Đền Thánh xong nhưng mặt tiền của Đền, Đức Lý dạy làm một khuôn xi măng để đó, ngay cả Đức Hộ-Pháp cũng không biết để làm gì. Mãi đến năm 1948, do sự chỉ dạy của Đức Hộ-Pháp (qua cơ bút của Đức Lý) Hiền Tài Lê Minh Tông vâng lệnh họa hình tượng Tam Thánh khuôn khổ 2.80 m X 1.94 m, hình bằng người thường, là tượng chúng ta thấy ngày nay. Mãi đến đây mọi người mới hiểu là Đức Lý chờ người mà Ngài cần dùng đến là vị Hiền tài Lê Minh Tông. (HT Tông là một vị nhân sĩ vì thời cuộc đến tá túc nơi Tòa Thánh và được Đức Hộ-Pháp phong vào phẩm Hiền Tài).

Ngày lễ An vị Thánh Tượng Tam Thánh tổ chức rất long trọng, do chính Đức Hộ-Pháp trấn thần bửu tượng. Ngài dùng 9 cây nhang trấn thần và có giải thích rằng:

*- Trấn thần ba vị Thánh rất khó vì phải gọi chơn linh họ đến nhập vào tượng ảnh, mà muốn gọi chơn linh họ đến phải thấu đáo cả căn kiếp (Biologie) của họ mới được. Còn chín cây nhang dùng để trấn thần là chín cái thang bắt lên Cửu*

*Trùng Thiên cho các chơn linh nương theo đó. Vì chơn linh nhập vào đó (có lẽ một phần chơn linh) tức như là người sống nên trước tượng ảnh không để bàn thờ chi hết.*

#### 4/. Ý Nghĩa Căn Bản của Tượng Tam Thánh hay Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước:

Về hình thể bức tượng chúng ta đã diễn tả ở phần trên, bây giờ chúng ta hãy tìm hiểu ý nghĩa hàm chứa qua hình ảnh này:

- Ba vị Thánh của Bạch Vân Động, đại diện cho Nhơn sanh ký kết với Thượng Đế Bản Đệ Tam Hòa Ước với nội dung thật đơn giản vì hòa ước đó chỉ có tám chữ: **Thiên Thượng, Thiên Hạ – Bác Ái, Công Bình**. Tức là Thượng Đế và Nhơn sanh hiệp sức để thực thi cho được hai điều là Bác Ái và Công Bình trên mặt địa cầu này. Đây cũng nói lên triết lý **Trời Người hiệp nhất** là một triết lý vô cùng quan trọng trong Đạo Cao Đài. Sự phân chia thành quyền Vạn Linh và quyền Chí Linh cũng đặt căn bản trên triết lý Trời Người hiệp nhất này.

- Hai vị trong tượng là người Pháp và người Trung Hoa, viết bởi hai thứ tiếng Pháp và Trung Hoa tượng trưng cho sự **dung hòa hai nền văn hóa Đông và Tây**.

- Ba vị sống vào những thời điểm khác nhau lại được phục sinh trong một danh xưng hiện hữu tức là Cao Đài **góp nhặt những tinh hoa kim cổ**.

- Một người Việt Nam đứng đầu trong nhóm là ý nghĩa Đức CHÍ-TÔN Thượng Đế trao sứ mạng **gieo giống** cho dân tộc Việt Nam.

Xưa nay đa số người Việt Nam có tinh thần vọng ngoại có lẽ do ảnh hưởng các thời kỳ lệ thuộc ngoại bang. Cái gì của người thì cho là hay là tốt còn của bản xứ mình thì coi

ý kính thường. Ngày nay Đức CHỈ-TÔN đến mở Đạo Cao Đài thì Người đặt Việt Nam là Thầy của Thiên hạ đó. Đây là một cuộc cách mạng tư tưởng mang lại niềm tự hào cho dân tộc Việt Nam vậy.

- Chữ viết trong hòa ước chấm từ một nghiên sơn Trung quốc, có nghĩa Cao Đài lấy cái  *tinh túy của nền Văn minh đạo đức Đông phương*  mà Trung Quốc là nơi sản xuất để làm căn bản.

#### Kết luận:

Tóm lại, Đệ Tam Thiên Nơn Hòa Ước qua Tượng Tam Thánh đã thể hiện những triết lý căn bản, đại đồng, và cũng nói lên những nét tinh hoa nhất của nền Đại Đạo mà có lẽ trí phàm chúng ta còn chưa thấu đáo hết.

#### Quang Thông( sưu khảo)

#### \* Tài liệu tham khảo:

- *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*
- *The Outline of Caodaism (Tòa Thánh xuất bản trước 1975)*
- *Các bài Thánh giáo của Bà Bát Nương cho các vị Bạch Vân Động (8-1958)*
- *Bài tường thuật Lễ An Vị Trấn Thần Tượng Tam Thánh (8-1948)*
- *Tim Hiểu Thánh Kinh (Linh mục Nguyễn Công Lý)*

**ĐỌC và CỐ ĐỘNG  
TẬP-SAN THẾ ĐẠO**

## *Bước Đầu Tìm Hiểu* **ĐẠO CAO ĐÀI**

Sưu tầm tài liệu để biên soạn loạt bài về “*Bước Đầu Tìm Hiểu ĐẠO CAO ĐÀI*”, chúng tôi có một ước vọng nhỏ nhỏ là có thể giúp ích được cho một vài quý vị muốn tìm hiểu sơ lược về Đạo Cao Đài. Chỉ cần một khoảng thời gian rất ngắn là có thể có một khái niệm về nền Đại Đạo này, đến nay chỉ mới vừa được 77 tuổi, nhưng đã được Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tiên tri nguơn hội của Đạo Cao-Đài kéo dài đến thất ức niên, tức 700 000 năm ( bảy trăm ngàn năm).

*Ngoài ra, loạt bài này cũng có thể giúp đỡ cho những tín hữu mới nhập môn và không có điều kiện thời gian để đọc nhiều sách Đạo.*

*Vì khả năng còn hạn chế, chúng tôi không thể tránh được những sai sót trong lúc biên soạn. Kính mong Quý Đồng Đạo chỉ cho những chỗ sai sót để chúng tôi có điều kiện học hỏi thêm.*

*Hiền tài Nguyễn Trung Đạo*

### **Bài số 1 : Cách Thờ Trong Đạo Cao Đài**

#### **1.- ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

*Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi tắt là Đạo Cao Đài, được khai minh tại Việt Nam vào ngày Rằm tháng Mười năm Bính-Dần (19-11-1926), tại tỉnh Tây Ninh, bằng huyền diệu cơ bút của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, tá danh là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, mà người tín hữu Cao Đài thường gọi là Đức Chí Tôn. Tính theo âm lịch, vào tháng Tư năm Nhâm Ngọ 2002, Đạo Cao Đài ở vào năm Đạo thứ 77.*

Vì thấy nhân sinh quá chìm đắm trong bể khổ làm cho Đức Chí Tôn phải buồn, nên chư Thần, Thánh, Tiên, Phật phải giáng trần để cứu rỗi. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển 1, trang 50, Đức Chí Tôn có dạy : “*Nơi Bạch Ngọc Kinh hơn 60 năm trước (tính từ năm 1926), chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thấy đại nạn Thầy, nên ra tình nguyện hạ thế cứu đời*”, và nơi trang 62 : “*Thầy chưa giáng cơ lập đạo tại nước Nam, chớ chư Thần, Thánh, Tiên, Phật dùng huyền diệu này mà truyền đạo cùng Vạn Quốc*”.

Theo Thánh Giáo thì khi mới có loài người trên trái đất, Đức Phật Mẫu cho giáng trần 100 ức nguyên nhơn. Những nguyên nhơn vì bị quyến rũ bởi mùi trần nên quên đi nguồn cội. Đức Chí Tôn mới cho các Đấng giáng trần lập đạo để cứu rỗi. Trong Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ chỉ độ rỗi được có 8 ức nguyên nhơn, nên trong Tam Kỳ Phổ Độ này Đức Chí Tôn muốn tận độ hết 92 ức nguyên nhơn còn lại, và cả những hóa nhơn và quỉ nhơn. Hóa nhơn là do thú cầm tiến hóa lên thành người, và quỉ nhơn là do quỉ vị hóa kiếp. Nếu biết lo tu hành thì cả quỉ nhơn và hóa nhơn cũng đều có thể đắc quả mà trở về nguồn cội. Trong bài Kinh Thích Giáo, có đoạn nói về 92 ức Nguyên nhơn như sau :

*Đạo pháp trường lưu,  
Khai Cửu thập nhị Tào chi mê muội.*

Câu thứ nhì có nghĩa là Đức Nhiên Đãng Cổ Phật khai hóa 92 ức Nguyên nhơn đang còn mê muội nơi cõi trần.

Trong Nhứt Kỳ Phổ Độ có các Đấng sau đây giáng trần để lập đạo :

- Đức Nhiên Đãng Cổ Phật làm giáo chủ Đạo Phật

- Đức Thái Thượng Đạo Tổ làm giáo chủ Đạo Tiên
- Đức Văn Tuyên Đế Quân làm giáo chủ Đạo Thánh.

Trong Nhị Kỳ Phổ Độ có các Đấng sau đây :

- Đức Phật Thích Ca chấn hưng Đạo Phật
- Đức Lão Tử chấn hưng Đạo Tiên
- Đức Khổng Tử chấn hưng Đạo Thánh (Nho Giáo).

Đức Chúa Jesus Christ giáng sanh mở Thánh Giáo nơi Thái Tây, sau các Đấng trên khoảng 550 năm.

Trong Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ, các Đấng giáng trần lập nhiều tôn giáo khác nhau ở những địa phương khác nhau, vì lúc đó phương tiện giao thông và truyền thông chưa được tiến bộ. Cũng do có nhiều tôn giáo mà lắm khi có sự hiểu lầm giữa những người theo tôn giáo này và những người theo tôn giáo kia. Người đời còn quá mê lầm, nên mới có người ở tôn giáo này thường bài xích tôn giáo khác, và tự cho tôn giáo mình là chánh, tôn giáo kia là tà, gây nên nhiều hiềm khích chia rẽ, để rồi đưa đến nhiều cuộc chiến tranh tàn khốc đau thương. Ngay cả khi chúng tôi đang soạn bài này, vẫn còn đang diễn ra trên thế giới những cuộc chiến tranh về tôn giáo. Cũng vì lý do này mà ngày nay Thượng Đế cho mở một mối đạo gồm có những tinh túy của các tôn giáo trên thế giới, đó là Đạo Cao Đài. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển 1, trang 18, Đức Chí Tôn có dạy :

“ Vốn từ trước THẦY lập ra Ngũ chi Đại Đạo là :

Nhơn Đạo,  
Thần Đạo,  
Thánh Đạo,  
Tiên Đạo,  
Phật Đạo.



Tùy theo phong hóa của nhân loại mà gây Chánh giáo, là vì khi trước Còn vô đức khán, Khôn vô đức duyệt, thì Nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.

Còn nay thì Nhơn loại đã hiệp đồng, Còn Khôn dĩ tận thực, thì lại bị phần nhiều đạo ấy mà Nhơn loại nghịch lẫn nhau ; nên THẦY mới nhất định qui nguyên phục nhất. Lại nữa trước THẦY giao Chánh Giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh Giáo mà làm ra Phàm Giáo. THẦY lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chốn A Tỳ.

THẦY nhất định đến chính mình THẦY độ rỗi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phàm nữa”.

Người tín hữu Cao Đài tôn kính tất cả các Đấng Phật, Tiên, Thánh, Thần, và các Giáo chủ của tất cả các tôn giáo. Trong Đạo Cao Đài, tức Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, được Đức Chí Tôn giao cho các Đấng sau đây chưởng quản về phần vô vi , gọi là Tam Trấn Oai Nghiêm:

- Đức Quan Âm Như Lai đại diện Phật Giáo
- Đức Lý Đại Tiên Trưởng đại diện Tiên Giáo
- Đức Quan Thánh Đế Quân đại diện Thánh Giáo.

Ghi Chú : Theo Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh, thì từ ước có hai nghĩa : mười vạn là một ước, một vạn vạn cũng là một ước. Như vậy :

1 ước = 100 000 (mười vạn)

Cũng có thể là : 1 ước = 100 000 000 (một vạn vạn)

## 2.- CÁCH THỜ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.

Đạo Cao Đài chủ trương “ Tam Giáo Qui Nguyên, Ngũ Chi Hiệp Nhất “. Tam Giáo là : Nho Giáo, Thích Giáo,

*Lão Giáo*, tức : đạo *Nho*, đạo *Phật* và đạo *Tiên*. Ngũ Chi là : *Phật Đạo*, *Tiên Đạo*, *Thánh Đạo*, *Thần Đạo*, và *Nhơn Đạo*.

Trên Thánh Tượng thờ ở Thiên Bàn nơi tư gia (Tượng Ngũ Chi) của các tín đồ Cao Đài có :

- Trên hết : *Thiên Nhân* tượng trưng cho *Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế*

- Dưới là *Nhật*, *Nguyệt*, *Tinh* : Mặt trời bên trái, Mặt trăng bên phải, Ngôi sao Bắc Đẩu ở giữa (dưới ngay Thiên Nhân)

- Kế đến từ trái sang phải : *Đức Lão Tử*, *Đức Phật Thích Ca*, *Đức Khổng Thánh Tiên Sư*

- Kế đến từ trái sang phải : *Đức Quan Âm Như Lai*, *Đức Lý Đại Tiên Trưởng*, *Đức Quan Thánh Đế Quân ( Tam Trấn)*

Hàng giữa từ trên xuống dưới:

-*Đức Phật Thích Ca* tượng trưng cho *Phật Đạo*.

-*Đức Lý Thái Bạch* tượng trưng cho *Tiên Đạo*.

-*Đức Chúa Jêsus Christ* tượng trưng cho *Thánh Đạo*.

-*Đức Khương Thái Công* tượng trưng cho *Thần Đạo*.

- Sau cùng phía dưới có hình 7 cái Ngai tượng trưng cho *Nhơn Đạo*

Tức là sự thờ phượng trên Thiên Bàn cũng biểu hiện tôn chỉ của Đạo Cao-Đài là : Tam giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhứt, dưới quyền chưởng quản của Đấng Tối Cao là *Đức Ngọc Hoàng Thượng-Đế*.

Nơi các Thánh Thất không thờ Tượng Ngũ Chi, mà *Điện Tiên* gồm có : trên hết là *Thánh Tượng Thiên Nhân* và kế đến là 9 *Linh-vị* ghi tên của tất cả các Đấng trên Tượng Ngũ Chi (viết bằng chữ Nho), gồm có *Tam Giáo*, *Tam Trấn*, và *Ngũ Chi*. Riêng chỗ *Đức Lão Tử*, linh vị ghi là *Thái Thượng Đạo Tổ* (*Đức Thái Thượng Đạo Quân* là giáo chủ đạo Tiên

trong Nhứt Kỳ Phổ Độ. Đến Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Ngài chiết chơn linh giáng sanh xuống cõi trần là Đức Lão Tử, giáo chủ đạo Tiên trong Nhị Kỳ Phổ Độ. Trong bài kinh Tiên Giáo xưng tụng công Đức của Đức Thái Thượng Đạo Quân có câu : “*Nhị ngoạt thập ngũ, phân tánh giáng sanh*”).

Trong Đạo Cao Đài không có thờ Đức *Nguyệt Tâm Chơn Nhơn* (Victor Hugo), nhưng vào ngày Vía của Đức Ngài (22 tháng 5 dương lịch) thì có thiết Đàn làm lễ cúng, nghĩa là có Cúng mà không có Thờ. Trái lại, có thờ Đức Khương Tử Nha nhưng không có cúng, nghĩa là không có làm Lễ Vía Đức Khương Tử Nha.

Ở Tòa Thánh Tây Ninh, nơi Thờ Đức Chí Tôn và các Đấng được gọi là *Bát Quái Đài*. Nơi đây Thánh Tượng Thiên nhân được thay thế bằng một *Quả Càn Khôn* sơn màu xanh da trời, đường kính 3,3 mét (tức 33 tức là “*con số biểu hiệu Tam thập tam Thiên*”), trên có vẽ 3072 ngôi sao tượng trưng cho *Tam Thiên Thế Giới* và *Thất Thập nhị Địa*. Bên trong Quả Càn Khôn có chong một ngọn đèn luôn luôn cháy ngày lẫn đêm, đó là sự cầu nguyện rất quý báu cho cả nhơn loại trong Càn Khôn Thế Giới. Thiên Nhân được vẽ phía trên Sao Bắc Đẩu. Đức Chí Tôn giáng cơ dạy Ngài Phối Sư Thái Bình Thanh : “*Thầy giao cho con lo một trái Càn Khôn ; con hiểu gì không? ...Cười...Một trái như trái đất tròn quay, hiểu không? Bề kính tâm ba thước ba tấc, nghe con, lớn quá, mà phải vậy mới dặng, vì là cơ mẫu nhiệm Tạo Hóa trong ấy... Thầy kể... Thất thập nhị Địa và Tam thiên thế giới thì đều là Tinh tú. Tính lại ba ngàn bảy mươi hai ngôi sao. Con phải biểu vẽ lên đó cho đủ... Tại ngôi Bắc Đẩu con phải vẽ hai cái bánh lái cho đủ và sao Bắc Đẩu cho rõ ràng. Trên vì sao Bắc Đẩu vẽ con mắt Thầy*” (TNHT, Q1, trang45).

Trước Quả Càn Khôn có 7 cái Ngai làm bằng gỗ tượng trưng cho Nhơn Đạo : Ngai trên cùng là của Đức Giáo Tông, 3 Ngai kế tiếp là của 3 vị *Chương Pháp*, 3 Ngai sau cùng là của 3 vị *Đầu Sư*.

Trong Đạo Cao Đài, ngoài việc thờ Ngôi Dương là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, còn thờ Ngôi Âm là Đức Diêu Trì Kim Mẫu tức Đức Phật Mẫu. Tại địa phương, trong Điện Thờ Phật Mẫu, trên Bàn Thờ Long vị viết chữ nhỏ :

- Chính giữa, chữ lớn hơn : “*Diêu Trì Kim Mẫu*”
- Bên hữu (trong ngó ra) : “*Cửu Vị Tiên Nương*”
- Bên tả (trong ngó ra) : “*Bạch Vân Động Chư Thánh*”

Chúng ta thấy cũng có đủ Tam Giáo là : *Phật, Tiên, Thánh*.

Tại Trung Ương, trong Nội Ô Tòa Thánh, *Báo Ân Từ* được tạm dùng để thờ Đức Phật Mẫu trong khi chưa đủ khả năng xây dựng Điện Thờ Đức Phật Mẫu. Căn cứ vào sự tích vua *Hơn Võ Đế* nhờ sự giúp đỡ của ông *Đông Phương Sóc* (một vị tiên đắc đạo tại thế) mà được Đức Phật Mẫu giáng trần ban cho cho 4 quả đào tiên, Đức Hộ Pháp dạy đắp tượng thờ Đức Phật Mẫu như sau :

“ 1) Trên hết là chơn dung Đức Phật Mẫu cõi Thanh loan, tức là con chim loan màu xanh.

2) Kế đó đắp 9 pho tượng của Cửu vị Nữ Phật.

3) Đắp thêm 4 pho tượng 4 vị Nữ nhạc theo hầu Đức Phật Mẫu.

4) Pho tượng ông Tiên Đông Phương Sóc quì bưng bằng hai tay một cái đĩa, nâng lên khỏi đầu, trên đĩa có 4 quả đào tiên do Đức Phật Mẫu ban tặng. Ông Đông Phương Sóc quì bên hữu Đức Phật Mẫu.

**( xin xem tiếp trang 74)**

# TÌM HIỂU THÁNH GIÁO

Ngày xưa các vị Giáo Tổ có nhiều môn đệ căn trí, tâm hạnh không đồng nhau, cho nên tùy theo căn cơ căn trí của mỗi người mà dạy. Tuy cùng dạy một đề tài, nhưng dạy mỗi người mỗi khác. Vì vậy mà người đệ tử này không thể áp dụng lời dạy của Thầy mình dạy cho một đệ tử khác bởi vì lời dạy của chư vị Giáo Tổ chỉ có người được dạy thực hành mà thôi, nếu người khác nghe được và áp dụng theo rất nguy hiểm, có khi mất mạng hoặc bị phản tác dụng.

-**Tử Trương** hỏi **Đức Khổng-Tử** về đạo Nhân:

Đức Khổng Tử đáp:” Làm được năm đức trong thiên hạ thì gọi là nhân. Năm đức là Cung, Khôn, Tín, Mẫn và Huệ.

Cung kính thì không bị khinh nhờn.

Khoan hậu thì được lòng mọi người.

Thành tín thì được người ta tín nhiệm.

Cẩn mẫn thì thành công.

Từ huệ thì xử dụng được người”.

-**Tử Công** hỏi **Đức Khổng Tử** về tu dưỡng đức nhân:

Đức Khổng Tử đáp:” Người thợ muốn làm việc cho khéo thì trước hết phải có đồ dùng tốt. Cũng vậy, người muốn tu dưỡng đức nhân, cần có Thầy, bạn. Ở nước nào thì tìm ông đại phu hiền mà thờ, tìm người nhân mà làm bạn”.

-**Phàn Trì** hỏi về đức nhân:

Đức Khổng Tử đáp:” Khi nhân cư phải khiêm cung, khi làm việc phải nghiêm trang cẩn thận, giao thiệp với ai phải trung thực. Dù tới nước di địch chưa khai hoá, cũng không thể bỏ ba điều ấy.”

Một lần khác, Phàn Trì cũng hỏi về đức nhân, Đức Khổng đáp:” Yêu người”.

**-Trọng Cung** hỏi về đức nhân:

Đức Khổng Tử đáp:” Ra khỏi cửa thì( phải nghiêm trang) như gặp khách quý, sai khiến dân thì phải thận trọng như trong một cuộc tế lớn, cái gì mình không muốn thì đừng làm cho người. Trong nước không ai oán mình, trong nhà ( một đại phu) không ai oán mình”.

**-Nhan Uyên** hỏi về đức nhân:

Đức Khổng Tử đáp:” Khắc kỷ( chế thắt tư dục) mà trở về lễ( đạo lý) thì là nhân. Một ngày khắc kỷ trở về lễ thì khắp thiên hạ sẽ khen đức nhân của mình. Làm điều nhân là do mình, chứ đâu có do người. Nhan Uyên hỏi tiếp:” Xin Thầy chỉ cho con những điều mục”(để thi hành). Khổng Tử bảo:” Cái gì không hợp lễ thì đừng nhìn, không hợp lễ thì đừng nghe, không hợp lễ thì đừng nói, không hợp lễ thì đừng làm”.

**-Mạnh Ý Tử** hỏi về đạo Hiếu:

Đức Khổng Tử đáp:” Không trái”

Phàn Trì thắc mắc. Đức Khổng Tử giải thích: “Cha mẹ còn sống thì phụng sự cho hợp lễ, mất rồi thì tống táng cho hợp lễ, cúng tế cho hợp lễ”.

**-Tử Du** hỏi về đạo Hiếu:

Đức Khổng Tử đáp: “Ngày nay người ta cho hiếu là có thể nuôi cha mẹ. Nhưng đến chó, ngựa kia người ta cũng nuôi, nếu không kính cha mẹ thì có khác gì?”

**-Tử Hạ** hỏi về đạo Hiếu:

Đức Khổng Tử đáp: “Khó ở chỗ giữ được nét mặt vui vẻ. Khi cha có việc con phải khó nhọc (giúp cha) hoặc khi có cơm rượu, mời cha ăn uống, như vậy đủ gọi là hiếu chăng?”

**-Mạnh Vũ Bá** hỏi về đạo Hiếu:

Đức Khổng Tử đáp: “Cha mẹ chỉ lo cho con bị bệnh tật”

(Vì Mạnh Vũ Bá, tên là Trệ con của Mạnh Ý Tử, chơi

bời quá độ, không giữ gìn sức khỏe, khiến cha mẹ lo, nên Khổng Tử đáp như vậy.)

**Tử Lộ** hỏi đức Khổng Tử: “Nghe (điều phải) rồi thì hành liền sao?” Đức Khổng Tử đáp: “Còn cha, anh (phải hỏi ý kiến cha anh) sao có thể nghe rồi làm liền được”

**Nhiễm Hữu** hỏi đức Khổng Tử: “Nghe (điều phải) rồi thì hành liền sao? Đức Khổng Tử đáp: “Nghe rồi thì làm liền đi”

**Công Tây Hoa** nghe Khổng Tử trả lời một câu hỏi cho hai người mà trái ngược nhau như thế nên thắc mắc. Xin Thầy giảng cho. Khổng Tử đáp: “Bản tính anh Cầu không tiến thủ, nên ta phải thúc cho tiến tới. Còn anh Do bản tính dững mảnh muốn hơn người, nên ta phải kéo lùi lại.”

Đức Khổng Tử dạy đệ tử còn như thế huống hồ là Đức Chí Tôn Thượng Đế?

Thượng Đế dạy các vị Tiên Bối trong Tam Kỳ Phổ Độ đều biết rõ căn cơ mỗi người nên Ngài dạy người nào điều gì thì chỉ thích hợp với người đó mà thôi. Chúng ta đã biết chư vị Tiên Bối đều do các Chơn linh cao trọng đã tình nguyện đầu kiếp làm người để cho Đức Chí Tôn Khai Đạo.

Chúng ta ngày nay là hạng căn cơ thấp kém không thể y căn theo lời dạy riêng của Đức Thượng Đế cho các vị tiên bối mà thi hành một cách thiếu suy xét. Phải suy xét cho thật chu đáo, khi nào thấy phù hợp với lương tâm, khả năng cũng như hoàn cảnh của mình rồi thì cẩn thận mà thực hành cho riêng bản thân mình mà thôi, không nên dựa vào đó mà buộc người khác phải làm như mình. *Tuyệt đối không nên lấy những lời dạy (cho cá nhân) ấy làm khuôn làm nếp để buộc người khác, hoặc trích đoạn phần giống quan điểm của mình để tô son chuốt hồng lý luận của mình.* Làm như thế là đổi trắng thay đen của phướng ma giáo, tiểu nhân, để buộc tội người khác không cùng quan điểm với mình. Nếu quan điểm khác nhau cần phải gặp gỡ nhau, thảo luận nhau để tìm một giải pháp tối ưu rồi cùng nhau thi hành, hơn là người chõ

này, kẻ chỗ khác, cứ suy bụng ta ra bụng người, kích bác lẫn nhau. Người mang danh là môn đệ của Đức Cao Đài Thượng Đế cứ như vậy chỉ làm trò cười cho nhơn sanh bá tánh chớ nói chi đến việc phổ độ nhơn sanh.

Nhìn chung tâm tư, nguyện vọng của môn đệ Cao Đài hiện nay về mặt đối nội, thiếu vắng sự lãnh-đạo chung của Hội Thánh, làm cho bốn đạo như rấn mất đầu. Cơ đạo nơi hải ngoại hình thành từng địa phương theo lối tự phát. *Mỗi nơi một cơ sở đạo, không nơi nào từng phục nơi nào như các sứ quân.*

*Về mặt đối-ngoại thì không có tiếng nói chung trên trường quốc tế về Tôn Giáo.*

Cho nên có một số người dựa vào cơ chế tổ chức theo Pháp Chánh Truyền là từ Bàn Tri Sự sở tại, rồi Tộc Đạo, Châu Đạo, Trấn Đạo để khép bốn đạo vào khuôn.

Một số khác mong muốn tổ chức một cơ chế chung như tạm thay quyền Hội Thánh nơi hải ngoại để gom bốn đạo về một mối (đối nội) và có tiếng nói chung trên trường quốc tế (đối ngoại).

Ngoài ra, có các nhóm khác ngoài mặt ra vẻ như liên kết nhau nhưng hành động tự tung tự tác theo ý riêng.

Tất cả đều mong mỏi Đại Đạo được xương minh! Ý thì đều tốt, nhưng tất cả đều hoài công, vì ý đó chỉ là phạm ý chớ không phải Thánh ý làm sao đạt được câu: “Thiên Nhơn Hiệp Nhứt” mà thành được.

Muốn xây một Thành Quách to không phải chỉ biết dụng sức người hay cơ giới đem những viên đá to vô tri chồng lên nhau là xong, như vậy sẽ có ngày thành quách ấy sẽ sụp đổ, chôn hết mọi người.

Các nhóm đều quên một điều thiết yếu là chất keo, hồ để kết chặt những tảng đá ấy lại với nhau thì thành quách ấy mới vững bền được.

Cũng vậy, muốn nối kết các cơ sở đạo thành một khối cũng phải dùng đến chất keo, hồ. Nếu không, thì cũng



chỉ là những danh từ trống rỗng mà thôi.

Chất keo, hồ đây là Quyền Pháp Đạo đó.

Quyền Pháp Đạo là gì? Chức tước Khâm Trấn, Khâm Châu, Đầu Tộc, Đầu Hương hay cái gọi là Tổ Chức Chung? Quyền Pháp Đạo chính là "**Tình Thương và Công Chánh**". Cầu xin Thượng Đế cùng các đấng Thiêng Liêng ban cho hay cậy dựa thế lực mà có?

Không cầu xin ai có thể cho được, không thế lực nào dù nơi cõi thiêng liêng hay dưới thế đem đến cho ta được. Mà nó đã sẵn có nơi bản thân mỗi người từ khi mở mắt chào đời; Đấng Tạo Hóa đã an bày cho mỗi người một Chơn thần để giáo dục xác thân hành động theo đường Thiên Lý (Tình Thương và công chánh) người ta thường gọi nó là Lương Tâm.

Cũng bởi con người mang thân xác cho nên bị cái "Bản Năng Sinh Tồn" (Thú chất) lôi kéo theo dục vọng danh, lợi, quyền để thỏa mãn cho thân xác, lâu dần rồi nhận lầm các Bản năng sinh tồn là chủ, và bị nó sai khiến làm cho lu mờ hết tánh người là Chơn Thần.

Ngày nay Thượng Đế khai Tam Kỳ Phổ Độ cũng là "đánh bóng" lại Chơn Thần, cũng là thúc đẩy chơn thần trở dậy lấy lại ngôi vị chủ như ông để điều khiển thân xác hành động theo Thiên Lý, tức là lấy lại cương vị của Con Người đúng nghĩa của nó là Tam Tài đồng đẳng Thiên Địa Nhơn. Nhịp nhàng theo tấu khúc: "Trời che, đất chở, Người làm (lấy tình thương đối xử với vạn vật, một cách công bằng).

Chính đó là chất keo, hồ để kết chặt chằng những giữa con người với nhau mà còn cả vạn vật trong càn khôn vũ trụ nữa.

Dù gom góp bao nhiêu đất đá chất đóng lại như núi mà thiếu chất keo, hồ không sớm thì muộn cũng rã tan.

Bao nhiêu Thánh Giáo cũng chỉ nhằm hướng dẫn con người hãy thức tỉnh, hãy nghe theo tiếng gọi của Chơn Thần (lương tâm) đừng nghe theo dục vọng của bản năng sinh tồn

(thứ chất) nữa mà phải chịu đời đời kiếp kiếp tái sinh trong vòng lục đạo luân hồi.

Biết tôn trọng Thánh Ngôn Thánh giáo là phải quay đầu lại là bờ, chớ Thánh Ngôn Thánh Giáo không phải là cái khuôn, cái Nếp bằng vàng bằng ngọc dùng để đi chụp người ta. Nó cũng không phải món vũ khí mà dùng nó để uy hiếp người khác. Nó cũng không phải là sợi xích vàng để trói buộc con người.

Mong rằng chư huynh tử đệ muội nên thận trọng trong việc sử dụng Thánh Ngôn Thánh Giáo để chứng minh quan điểm, lý luận của mình. Tuyệt đối không nên dùng nó làm món “vũ khí” cho mình để chế phục người khác.

Muốn nhiều cát, đá kết thành một khối lớn là phải có chất keo, hồ cho nhiều.

Muốn thu phục người, trước nhất mình phải có tình thương. Tình thương ít thì kết được ít, Tình thương mình mà lai láng thì chẳng những thu phục được người trong bốn đạo mà những người đời cũng về theo, thậm chí vạn vật cũng cuối đầu tuân phục.

Sau đây mời quý huynh tử đệ muội nghe bài THI giải về chữ TÂM của Đức Đông Phương Lão Tổ:

### **THI**

Độ đời phải đến cõi trần gian,  
Dụng phép huyền linh cứu khổ nàn;  
Cho kẻ chơn tu hồi cựu vị,  
Cho người lạc nẻo biết tâm đàng.

### **THI BÀI**

Ta đến chỉ con đường thoát khổ  
Cho người đời giác ngộ quày chơn;  
Đời còn mưa gió nhiều cơn,  
Chim khôn lột tổ, người khôn liệu lường.  
May mắn được vào trường tiến hóa,  
Thánh phàm trong hai ngã cận kề;  
Phàm phu lặn hụp sông mê,

Thánh tâm vượt khỏi trần nê ái hà.  
Phàm hay Thánh suy ra cho tốt,  
Phật hay ma chỉ một cái tâm;  
Tâm là thiện ác khởi mầm,  
Siêu thăng cũng đó, đọa trầm là đây.  
Người đem cái tâm nầy biện luận,  
Đầu Đạo đời cảm ứng không sai;  
Muôn kinh ngàn quyển xưa nay,  
Khuyên đời độ chúng, không ngoài cái tâm.  
Nói rất dễ mà làm rất khó,  
Mình đối mình nào có hay đâu;  
Tâm thường điên đảo vọng cầu,  
Phật, Tiên cũng muốn, công hầu cũng ham.  
Đọc kinh sách tâm làm quân tử,  
Sĩ diện đời tâm giữ nghĩa nhân;  
Vào đời chen lấn thua hơn;  
Thì tâm lại nổi nhiều cơn bão bùng.  
Nào được mất muôn chung nghìn tử,  
Nào nhục vinh danh dự bạc tiền;  
Nào sự nghiệp, nào tình duyên.  
Sống, ăn, mặc, ở triền miên to lường.  
Một lời nói tầm thường chủ động,  
Một việc làm chết sống do tâm;  
Chủ quan tâm phải sai lầm,  
Hóa nên ích kỷ, độc tôn, kiêu kỳ  
Tham sân có thì si sẵn có,  
Hể si thì tâm khó quân bình;  
Thánh xưa kia có răn mình,  
Là giới thận độc cho tinh mọi người.  
Nói không phải một lời không nói,  
Làm hại người, mình lợi không làm;  
Tham dẫu việc nhỏ cũng tham,  
Sân dẫu việc nhỏ tánh phàm cũng sân.....

### **Đạt Thông**

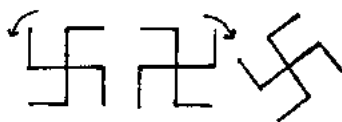
# Chữ VẠN

của Đức Nguyên

**Vạn:** Muôn, Mười ngàn, chỉ một số nhiều lắm.

**Thí dụ:** Vạn chủng, Vạn linh, Vạn tượng.

**VẠN:** ( Vạn Tự : Chữ Vạn)



(A) (B) (C)

Chữ Vạn của Phật : Svastika or Evolution.

Chữ Vạn của Hitler: Sauvastika or Destruction.

Chữ Vạn là một biểu hiệu , chứ không phải là chữ viết. Bốn cánh ngắn tạo thành như 4 cái bóng của 4 đầu chữ Thập  $\perp$  khi quay tròn. Do đó ,chữ Vạn có chiều quay , và có nhiều nhà Phật Học đã bàn cãi về chiều quay này , cho rằng phải quay theo chiều này mới đúng, quay theo chiều kia là sai.

-Chữ Vạn theo hình A thì có chiều quay ngược chiều kim đồng hồ.

-Chữ Vạn theo hình B thì có chiều quay cùng chiều kim đồng hồ .

Chữ Vạn của nhà Phật thì có chữ thập  $\perp$  thẳng đứng.

Chữ Vạn của nhà độc tài Hitler Đức Quốc Xã thì có chữ thập nằm xiên  $\times$  ( hình C) làm biểu hiệu cho Đảng Quốc Xã của ông.

Về chiều quay của chữ Vạn: theo hình A đúng hay theo hình B đúng, nhiều nhà Phật học đã bàn cãi, xin trích ra sau đây:

## 1-Hán Việt Từ Điển của Thiều Chửu, trang 68:

“Chữ này, trong kinh truyện không có, chỉ trong kinh nhà Phật có thôi.Nhà Phật nói rằng , khi Phật giáng sinh

trước ngực có hiện ra hình chữ 卍, người sau mới biết chữ ấy.

Trong bộ Hoa Nghiêm Âm Nghĩa nói rằng : Chữ 卍 nguyên không có , đến niên hiệu thứ 2 đời nhà Chu mới chế ra và âm là Vạn, nghĩa là muôn đức tốt lành đều họp cả ở đấy.

Lại chữ 卍 nguyên tiếng Phạn là Srivatsalaksana, các Ngài La Thập, Huyền Trang dịch là Đức, Ngài Bồ Đề Lưu Chi dịch là Vạn.

Ở bên Ấn-Độ, thù tương truyền là cái tướng cát tường, dịch là Đức là nói về phần công đức, dịch là Vạn là nói về phần công đức đầy đủ.

Song, 卍 nguyên là hình tướng, chớ không phải là chữ cho nên dịch là cát tường hải vân tướng, mà theo cái hình xoay về bên hữu là phải hơn. Vì xem như nhiều Phật thì nhiều về bên hữu, hào quang của Phật ở khoảng lông mày phóng ra cũng xoay về bên hữu, thì viết xoay về bên hữu mới là tướng cát tường, có chỗ làm xoay về bên tả 卐 là lầm.

Vậy theo Ông Thiệu Chử thì: Chữ Vạn hình 卍 đúng, hình 卐 sai.

## **2-Phật Học Từ Điển của Đoàn Trung Còn, trang 600 quyển III**

Chữ Vạn 卍 cũng kêu là Kiết Tường.

Ấy là một chữ linh bên Ấn-Độ, chữ ấy có sức đưa lại, nêu ra các điềm tốt, lành, vui vẻ, phước đức. Vì vậy nên gọi là Kiết tường, Vạn tự, Đức tự.

Đức lành của chữ 卍 sâu rộng như biển, cao lớn như mây.

Chữ Phật Thế Tôn đều có hình chữ Vạn nổi nơi ngực. Ấy là một tướng quý của các Ngài. Và tóc của các Ngài cũng có hình chữ Vạn nữa.


Vì chữ Vạn tiêu biểu cho các điều may mắn, phước đức, tốt lành cho nên ở trước mặt các ngôi chùa Phật, người

ta thường thấy vẽ chữ ấy.


Nên Chú Ý:” Không nên viết chữ Vạn ngược, vì các nhà học Đạo cho là 4 cái đầu lửa, quay thuận chiều thì diệt sạch các phiền não, đem lại sự an lạc, mà quay nghịch chiều thì thiêu hủy các công đức, các thiện căn, thật rất nguy hại.”


Vậy theo Ông Đoàn Trung Còn thì chữ Vạn hình A sai, hình B đúng.


### 3-Từ Điển Phật học Hán Việt của Giáo Hội Phật Giáo Việt-Nam, Phân viện Nghiên Cứu Phật học, trang 1823 quyển II


Chữ Vạn có hình dáng là 


Đây là tướng biểu thị sự tốt lành lưu truyền ở Ấn-Độ, Phật Giáo, Bà La Môn Giáo, Kì Na Giáo đều sử dụng. Sớm nhất là trên tượng Phạm Thiên, Visnu, Krisna. Âm tiếng Phạn là: Thất-li-mạt-sa-lạc-sát-năng, tức là tướng Hải vân cát tường.

Các tôn sư Cư-Ma-La-Thập, Huyền Trang dịch là chữ Đức. Bồ Đề Lưu Chi đời Ngụy trong Thập Địa Kinh Luận quyển 12 dịch tiếng này là chữ Vạn ( Vạn tự). Trong đó Thất-li-mạt-sa tức chữ  dịch là Vạn với nghĩa là công đức viên mãn, nên có nghĩa là Hải vân cát tường. Còn dịch là không có lầm lỗi.

Chỉ có Lạc-sát-năng dịch là Tự ( chữ). Đây là sự lầm lẫn với từ Ác-sát-na . tiếng Phạn Lạc-sát-năng tức là tướng, Ác-sát-na là Tự. Nay chữ  là Tướng, chớ không phải Tự. Vậy nên có thể dịch là Cát tường hải vân tướng, tức là Vạn tướng.


Thế nhưng, hình dáng này, vòng bên phải là  tương tự như khi kính lễ Đức Phật, hoặc vòng về bên phải 3 vòng, tương tự như sợi lông trắng ở giữa 2 lông mày của Đức Phật chuyển vòng về bên phải.


Tóm lại coi việc vòng về bên phải là tốt lành (cát tường). Xưa nay khi viết là  là nhầm.

Cao-ly Bản tạng kinh và Tuệ Lâm âm nghĩa, quyển 21, hoa Nghiêm âm nghĩa, đều viết là 

Lại nữa, để biểu thị tướng vòng về bên phải, nên ghi là ⑥

Theo thuyết của Kinh Đại Thừa thì điều đó biểu thị tướng cát tường trên ngực của Đức Phật và Thập Địa Bồ Tát . Đây là một trong 32 tướng tốt.

Theo thuyết của Tiểu Thừa thì tướng này không chỉ giới hạn ở ngực. Xét hình  này là tướng tốt lành của bậc Phạm Thiên.

Phàm khi vẽ các bức tôn tượng đều có vẽ hình  này , ở trong khuôn vẽ hình thể làm pháp , đó là hình ngọn lửa cháy rực.

Pháp của Phạm Thiên coi lửa là thanh tịnh nhất, cát tường nhất, nên sáng tạo ra tướng này.”

Vậy theo từ điển Phật học Hán Việt của Phân viện Nghiên cứu Phật học của Giáo-Hội Phật Giáo Việt-Nam thì: Chữ Vạn hình A đúng.

Chữ Vạn hình B sai.

#### **4-Từ Điển Phật Học Việt-Nam của Thích Minh Châu, Minh Chi, trang 756**

“ Vạn: Một trong 32 tướng đẹp của Phật, vị trí trên ngực của Phật. Nó biểu thị công đức vô lượng của Phật, lòng từ bi và trí tuệ vô lượng của Phật.

Là phù hiệu, không phải là chữ viết.

Viết xoay bên trái hay bên phải đều được , tuy rằng có một số nhà Phật Học tranh luận nhau về hướng xoay của phù hiệu này.

Nhà độc tài Phát Xít Hít Le cũng dùng phù hiệu này cho Đảng áo nâu của mình , nhưng đặt nghiêng.”

Vậy theo Thích Minh Châu, Minh Chi thì hình chữ Vạn A hay B đều được cả, xoay bên trái hay bên phải đều được.

**Tóm tắt:** Chiều quay của chữ Vạn, chiều nào đúng, sai ?

Hình A: Chữ Vạn quay ngược kim đồng hồ.

hình B : Chữ Vạn quay cùng chiều kim đồng hồ.

1-Hán Việt Từ Điển của Thiều Chửu: Hình A đúng, B sai.

2-Phật Học Từ Điển của Đoàn Trung Còn:

Hình A sai, B đúng

3-Từ Điển Phật Học Hán Việt của Phân Viện

Nghiên cứu Phật học GHPGVN: Hình A đúng, B sai.

4-Từ Điển Phật học Việt-Nam của

Thích minh Châu, Minh Chi :Hình A đúng, B đúng  
( cả hai đều được cả)

Có người lại so sánh chiều quay của chữ Vạn với chiều tương sanh của Ngũ Hành ( Kim, Thủy, Mộc, Hỏa, Thổ) đặt theo 4 hướng Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung Ương và cho rằng, chữ Vạn quay theo chiều kim đồng hồ thì cùng chiều tương sinh của Ngũ Hành, mới đem lại sự an lạc, công đức viên mãn, cát tường, còn nếu quay ngược với chiều tương sanh của Ngũ Hành thì nó thiêu hủy hết các công đức đem lại phiền não rất nguy hại. Nhưng có điều là tại sao lại so sánh chiều quay của chữ Vạn với chiều quay tương sanh của Ngũ Hành? Giữa 2 chiều quay này có liên hệ gì nhau? Tại sao không so sánh với chiều quay của quả đất ( tự quay hay quay chung quanh mặt trời, tức là chiều quay của vũ trụ? Chiều quay này mới là chiều tự nhiên, còn chiều tương sanh của Ngũ Hành chỉ là sự quy ước mà thôi.

Cũng có vị lại cho rằng : Khi xưa, vẽ hình chữ Vạn quay theo chiều kim đồng hồ ( hình B ) tượng trưng Nhứt bốn tán vạn thù. Ngày nay là thời Vạn thù qui nhứt bốn, nên phải vẽ hình chữ Vạn quay theo chiều ngược lại ( hình A).

Việc tranh cãi chiều quay nào đúng, chiều quay nào sai của hình chữ Vạn đều có căn cứ trên những nhận thức riêng của mỗi người hay mỗi nhóm người, nhưng không có cơ-sở nào đủ sức thuyết phục một cách tuyệt đối, cho nên chúng ta không thể kết luận bên nào hoàn toàn đúng, bên nào hoàn toàn sai.

Việc này cũng như việc tranh cãi giữa 2 người về sự xa và gần của mặt trời vào lúc sáng sớm, lúc chiều tối và



lúc trưa :

-Người thì cho rằng , buổi sáng sớm và buổi chiều tối thì mặt trời ở gần hơn lúc trưa, vì lúc sáng sớm và chiều tối nhìn thấy mặt trời lớn hơn là lúc buổi trưa.

-Người thì nói ngược lại , cho rằng buổi sáng sớm và buổi chiều tối thì mặt trời xa hơn là lúc buổi trưa, bởi vì sáng sớm và chiều tối ,khí trời mát mẻ, còn trưa thì khí trời nóng bức , giống như khi đứng gần đồng lửa thì cảm thấy nóng , đứng xa đồng lửa thì cảm thấy mát mẻ, dễ chịu.

Cùng một sự thật, mà với 2 cái nhìn khác nhau , ai cũng có lý cả, cãi đến tận thế cũng vẫn không ai chịu thua ai. Chỉ có khoa học thiên văn và vật lý học mới giải thích thấu đáo được hiện tượng này.

Thật ra, về chiều quay của hình chữ Vạn, quay theo chiều kim đồng hồ ( hình B) hay quay theo chiều ngược lại ( hình A) thì đó chỉ là 2 cái nhìn khi đứng ở vị trí phía trước hay đứng ở vị trí phía sau của cùng một chữ Vạn.

Nếu đứng ở vị trí phía trước nhìn chữ Vạn thì thấy nó sẽ quay ngược kim đồng hồ. Nhưng nếu đứng ở vị trí phía sau chữ Vạn ấy thì thấy nó quay cùng chiều kim đồng hồ..

Chơn lý ( sự thật) chỉ có một ( duy nhất), nhưng tùy theo vị trí đứng nhìn mà thấy chân lý theo kiểu này , mang hình thức này, ở vị trí khác thì thấy chân lý theo kiểu khác , mang hình thức khác.

Hợp lại tất cả nhận thức , kiểu dáng của tất cả sự mô tả chân lý thì chúng ta may ra mới có thể hiểu được chân lý một cách toàn vẹn đủ các mặt.

Cho nên, đừng nên lấy quan điểm riêng của mình , ở tại vị trí riêng của mình mà cho rằng chỉ có cái của mình là đúng , rồi phê bình và chê bai những cái khác là sai trái. Làm như thế thì người ta sẽ cho mình là thiếu cần.

**Đức Nguyên**

# GIỚI

Giới đã được nhiều vị Chức Sắc và đồng đạo đề cập đến. Phần trình bày này chỉ xin được góp ý thêm nhằm hỗ trợ nhau trên bước đường phát triển tâm linh để cùng đồng đạo tiến tu. Do đó, nếu có điều chi sơ sót, kính xin quý vị thức giả cao minh hoan hỷ lượng thứ.

Bài viết về giới gồm có hai phần:

- Phần thứ nhất *liên quan đến tầm quan trọng của giới.*
- Phần thứ hai *xin được lạm bàn đến những nét vi tế về giới.*

## **PHẦN THỨ NHẤT: TẦM QUAN TRỌNG CỦA GIỚI**

1.\_ Giới là nền tảng căn bản của Đạo để dạy tín đồ tu hành, nghĩ thiện làm lành, quan trọng nhất là không tạo **ngiệp**. Chính nghiệp là động cơ dẫn dắt luân hồi.

2.\_ Giới đối với người tu cũng như nền nhà đối với ngôi nhà. Muốn cho ngôi nhà càng bền càng cao thì nền nhà phải thật vững chắc. Người tu cũng vậy. Muốn tránh khỏi sinh tử luân hồi và được siêu thăng hay giải thoát, trước tiên phải giữ gìn giới, giống như trước khi muốn cất nhà phải xây nền nhà thật vững chắc vậy.

3.\_ Giới gồm những tín điều về đức hạnh, là giáo pháp tiên khởi mà tín đồ của bất cứ tôn giáo nào cũng phải hành trì trước khi muốn tiến xa hơn nữa trên bước đường chuyển hoá tâm thức hay phổ độ.

4.\_ Giới là nấc thang lập cước, nấc thang đầu lập phước đức để bước lên các bậc thang công đức. Bất cứ khách

trần nào, cư sĩ hay tu sĩ, thuộc bất cứ tôn giáo nào, một khi đã bước vào đường tu thì trước nhất phải lấy giới làm căn bản. Người tu nếu không giữ giới thì dù tu pháp môn nào vẫn không có nền tảng vững chắc. Công tu dù có nhưng chứng quả sẽ không, và dù có đi phổ độ như sanh, có hành pháp gì thì cũng không làm sao diệu dụng được.

Có nhiều người tu nghĩ rằng mình đã giữ tròn ngũ giới vì không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu. Cũng có nhiều vị hành hạnh phổ độ nghĩ rằng ngoài việc giữ gìn ngũ giới, mình còn hành Tam-Tụ Giới, tức đã giữ tròn Nhiếp Luật Nghi Giới, Nhiếp Thiện Pháp Giới, Nhiêu Ích Hữu Tình Giới, nghĩa là đã ngăn dứt không còn làm những điều ác, chỉ làm các điều thiện và làm lợi ích cho nhơn sanh qua con đường phổ độ. Hai cách nghĩ trên đây về tổng thể tức về phần thô thì có đúng. Dù vậy, nếu đi vào chi tiết quán xét phần tế thì vẫn còn nhiều điểm cần ghi nhận.

## **I. GIỚI VÀ LUÂN-HỒI:**

Luân hồi trong giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và giáo lý nhà Phật có cùng chung một ý nghĩa. Luân hồi là tái sinh trong lục đạo khác với giải thoát.

Nói đến nhân quả, nghiệp báo, luân hồi, nhiều người cho rằng đây là giáo lý của đạo Phật, một trong những đặc trưng để phân biệt đạo Phật với các đạo khác. Sự thật không phải như vậy. Các thuyết nhân quả nghiệp báo, luân hồi thực ra đã có trước khi Thái Tử Tất Đạt Đa trở thành đấng giác ngộ.

Thật vậy, kể từ thuở xa xưa, nhiều ngàn năm trước khi Đức Phật Thích Ca thành đạo hay Đức Chúa Giê-Su giáng sanh, giáo thuyết nhân quả, nghiệp báo, luân hồi đã xuất hiện trên khắp năm châu.

Tại nhiều quốc gia trên thế giới, từ các nước Bắc Âu,

Tây Âu và Đông Âu đến các nước cổ Ai Cập, Phi Châu, Mỹ Châu, Úc Châu và nhất là Á Châu, thuyết nhân quả, nghiệp báo, luân hồi được rất nhiều sắc dân, nhiều quốc gia, nhiều người tin tưởng. Bằng chứng là cho mãi đến ngày nay, giáo thuyết này vẫn còn ghi trong bộ Cổ Thư Luật Mã Nổ nổi tiếng của Ấn Độ đã có trên 4.000 năm trước Tây Lịch.

Ngày nay thuyết nhân quả luân hồi chẳng những được các tôn giáo và các nhà tâm linh thuyết giảng, mà cả giới khoa học, học giả cũng có lòng tin. Lòng tin đó căn-cứ vào những chứng nghiệm hoàn toàn khoa học, thực hiện tại nhiều quốc gia trên thế giới, kể cả Hoa Kỳ vào cuối thế kỷ 20, bởi nhiều nhà Khoa bảng và khoa học, trong đó đáng kể nhất là công trình nghiệm cứu của bác sĩ Ian Stevenson.

Ian Stevenson vừa là bác sĩ vừa là giáo sư chuyên khoa tâm thần tại Hoa Kỳ. Ông đã bỏ nghề đang kiếm được nhiều tiền đi khắp nơi trên thế giới, nghiên cứu thực nghiệm về luân hồi. Qua hơn 10 năm thực nghiệm, phỏng vấn, quan sát tại chỗ, ông viết nhiều bộ sách giá trị, trong đó có các bộ Cases of Reincarnation Type (4 tập), Twenty cases suggestive of Reincarnation và Children who remember previous lives, tất cả đều do University Press của đại học Virginia xuất bản. Hiện nay, vấn đề luân hồi tại Hoa Kỳ đã đi vào đại học và đạo học cộng đồng, là môn nhiệm ý hay bắt buộc tùy một số phân khoa như phân khoa triết học, tâm lý, nghiên cứu xã hội, giáo dục, tôn giáo. Báo chí Hoa Kỳ đã có bàn đến luân hồi và các cuộc hội thảo của giới khoa học, học giả cũng thường được tổ chức. Gần đây, theo cuộc thăm dò của Viện Gallup thì ngày nay gần 50 triệu người Mỹ trưởng thành tin rằng có nghiệp báo luân hồi.

Vậy, vấn đề luân hồi là hiển nhiên. Như vậy, muốn tránh khỏi luân hồi, hay nếu còn bị luân hồi chi phối thì ít nhất phải tránh khỏi ba ác đạo, người tu phải làm thế nào?

Cách tốt nhất để tránh luân hồi và ba ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, người tu phải giữ tròn ngũ giới. Có

câu: “Ngũ giới bất trì, thế gian lộ tiết.” Nghĩa là không hành trì ngũ giới thì bước đường tái sinh chuyển kiếp làm người sẽ gặp rất nhiều trở ngại. Người phạm giới sẽ mất kiếp người nếu phạm nặng. Còn nếu phạm nhẹ, thí dụ thuộc vào loại bất định nghiệp, thì dù có trở lại được kiếp con người, đương cơ cũng phải chịu tội nguyên hay hèn kém, đó là để trả quả. Trong nhà Phật có câu:

“Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ thị giả;  
Dục tri lai thế quả, kim sanh tại thị nhân”.

Nghĩa là muốn biết kiếp trước ta đã gieo nhân gì, thì cứ xem kiếp này ta như thế nào; và muốn biết tái kiếp ta sẽ ra sao thì cứ xem nhân mà ta gieo tạo ở kiếp này. Như vậy giáo lý nhân quả hay nghiệp báo, luân hồi là chân lý. Gieo nhân nào gặt quả đó, trồng dưa hái dưa, trồng đậu hái đậu là lẽ đương nhiên.

Đã biết triết lý nhân quả, hay giáo lý nghiệp báo luân hồi là hiển nhiên, là chân lý, người tu nên cố gắng làm thiện làm lành. Trong kinh Pháp Bảo Đàn, tại phẩm Nghi Vấn, Lục Tổ Huệ Năng có nói: “*Này thiện tri thức, thường làm mười điều lành thì Thiên Đường liền đến*”, có nghĩa nếu người tu hành trì Thập Thiện viên mãn thì chắc chắn sẽ được siêu thăng “chín tầng Trời đến vị”, mà đến tầng nào, thấp hay cao, đó còn tùy cách tu và công tu mà chứng đắc.

Cũng vậy, nếu chưa hành trì được thập thiện mà còn muốn kiếp sau được tiếp tục tu, điều cần thiết là người tu phải giữ gìn Ngũ giới, để kiếp sau còn có thể giữ lại được kiếp làm người mà tu.

Làm được kiếp con người, nói khác hơn đắc được nhơn thân trong luân hồi chuyển kiếp là một điều rất khó. Bài Giới-Tâm Kinh, thuộc Thiên Đạo có nói rất rõ:

“*Đễ gì lộn kiếp được làm người,  
Mayặng làm người chớ dễ duôi.  
Lành dữ hai đường vừa ý chọn,  
Lành như tòng dữ tợ hou tươi.*”

\*

\* \*

*Hoa tươi tòng bá khác nhau xa,  
Tòng bá xơ rơ kém sắc hoa.  
Gặp tiết đông thiên sương tuyết buả,  
Chỉ còn tòng bá chẳng còn hoa.”*

Cũng với ý nghĩa này, Đức Chí Tôn trong đàn cơ ngày 19-12-1926 có dạy: “**Loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn năm muôn lần mới đến địa vị nhơn phẩm**”.

Ngoài ra, hằng ngày chúng ta cũng từ thời và nhiều khi tụng Di Lạc Chơn Kinh. Vạy Kinh Di Lạc trước tiên dạy ta như thế nào? Kinh nói: “*Khai kinh kệ vô thương thậm thâm vì diệu pháp, bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ, ngã kim thánh văn đắc thọ trì, nguyện giải Tân kinh chơn thiệt nghĩa*”. Bá là một trăm, thiên là một ngàn, vạn là mười ngàn, kiếp là một kiếp làm người; nan tao ngộ là khó gặp được. Toàn thể câu “*bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ*” có nghĩa là cả trăm kiếp, cả ngàn kiếp, cả mười ngàn kiếp hay cả tỷ kiếp ( nếu ba chữ bá thiên kiếp cộng lại) ta đã không có dịp gặp kinh này để tụng đọc. Mà đọc đây là ai đọc? Đó phải là bậc nhơn phẩm mới đọc được; chớ nếu còn ở A-Tỳ hay làm ngựa quỳ, súc sanh thì làm sao đọc được. Nói như thế có nghĩa là trước đây hoặc cả trăm, cả ngàn, cả vạn, cả tỷ kiếp ta đã đánh mất kiếp làm người, hoặc không gặp Đạo, do đó ta mới không tụng được kinh này. Ngày nay đắc được nhân thân và gặp Đạo quả là ta đã trải qua một hành trình đầy gian khổ và lâu dài. Chính vì lý do đó ta chớ nên đánh mất kiếp làm người của ta nữa. Một khi đã đánh mất rồi biết bao giờ mới tìm lại được. Nhiều khó khăn lắm! Với nỗi khó khăn này, trong Đạo Phật cũng có câu nói như sau:

*“Thiên niên khô thọ khai hoa dị,  
Nhứt thất nhơn thân vạn kiếp nan phùng”.*

Nghĩa là cây khô ngàn năm mà trở được hoa còn dễ, chớ một khi đánh mất nhơn thân này rồi thì biết bao giờ mới tìm

lại được.

Để chứng giải hai câu nói trên, trong giáo lý nhà Phật có câu chuyện như sau: Một hôm Tổ Bá Trượng, một vị Tổ Thiền Tông đang đàn thuyết pháp. Sau khi thuyết xong, tất cả tăng chúng lui ra. Duy chỉ có một cụ già ngồi lại mãi không về. Tổ thấy lạ bèn đến hỏi và cụ già thưa rằng:

-Thưa ngài, tôi không phải là người. Tôi là Giả hồ tinh.

Tổ Bá Trượng hỏi lý do, cụ già thưa:

-Thưa ngài, tôi trước đây cũng là một tỳ kheo trụ trì. Nhân một hôm có người đến hỏi: người tu cao có còn bị nhân quả không? Tôi trả lời không. Do đó Đức Thế Tôn bảo rằng tôi phỉ báng Phật vì Phật không có nói như vậy. Chính vì lý do này mà tôi bị phạt làm chôn 500 kiếp. Kính xin ngài gia ân cứu độ tôi.

Tổ Bá Trượng bảo: Vậy ông cứ hỏi lại ta đi, ta sẽ vì ông mà nói. Ông già đặt câu hỏi và Tổ Bá Trượng trả lời rằng:

-Người tu cao không lắm hơn quả.

Nghe đến đây cụ già ngộ và thoát được kiếp chôn. Cụ già xin Tổ cho tăng chúng chôn giùm xác chôn của cụ ở trong hang động phía sau chùa với nghi lễ của một tu sĩ.

Câu chuyện trên đây cho thấy chỉ cần một lời nói sai mà phải bị đọa làm thú năm trăm kiếp, cho đến khi tỉnh ngộ mới trở lại được kiếp làm người.

Như vậy, được kiếp làm người rất khó và rất lâu. Nay ta đã được kiếp làm người, ta nên cố gắng giữ để mà hưởng phước, để mà tu, tu kiếp này không siêu thăng hay giải thoát, kiếp sau tu tiếp.

Muốn giữ được kiếp làm người, điều cần thiết là phải giữ gìn Ngũ giới. Nói khác hơn, giữ được Ngũ giới là giữ được tái kiếp làm người. Ngũ giới thật vô cùng quan trọng.

Đạo Cao Đài có Ngũ giới. Đạo Phật cũng có Ngũ giới và Đạo Chúa có mười điều răn để tín đồ hay con chiên

nói theo đó mà tu hành. Dù vậy vẫn có một số ít người còn chấp thường hay chấp đoạn. Chấp thường là cho rằng kiếp làm người của ta sẽ còn mãi, hết kiếp này đầu thai kiếp khác cũng sẽ làm người. Chấp đoạn, như một số người thế gian, cho rằng chết là hết, do đó cần gì phải giữ giới hay luật làm chi cho mệt. Hai cách chấp thường, chấp đoạn đều là sai, nên tránh, vì đó không phải là con đường Trung Đạo.

Thật ra, lý nhân quả là sự thật hiển nhiên và giáo lý nghiệp báo luân hồi hay báo ứng là chân-lý bất khả tư nghi. Trong kinh Thiên Đạo, bài Giới Tâm Kinh có dạy rõ rằng:

“Lễ báo ứng cao thâm huyền diệu,

Cho chúng sanh đặng hiểu răn mình”

Nghĩa là Thầy dạy người tín đồ phải tự răn mình, cố gắng dụng công giữ gìn giới cấm, vì lễ báo ứng rất cao thâm và vô cùng huyền diệu. Luật ở thế gian thì còn có thể lách lườn tránh né được, nhưng luật Thiên Đình thì “dù thưa mà chẳng lọt mảy lông”. Biết như vậy, người tu nên cố gắng điu dắt, nhắc nhở, giúp đỡ nhau để cùng tinh tấn tu hành, mà trên bước đường tu hành, việc đầu tiên là phải giữ gìn Ngũ giới. Giữ được Ngũ giới, ngoài xã hội sẽ an bình, trong gia đình hạnh phúc, vì chồng chẳng lừa vợ, vợ chẳng dối chồng, một lòng một dạ thủy chung; phụ tử, tử hiếu chẳng những trong hành động mà cả trong ngôn từ, thì thử hỏi gia đình làm sao chẳng được an vui. Hơn thế nữa, với lễ báo ứng vi diệu thậm thâm, với nhân nào quả nấy, việc giữ gìn Ngũ giới sẽ cứu độ người tu ít nhứt cũng còn giữ lại kiếp làm người để mà hưởng phước, để mà tu; chớ nếu phải đọa vào địa ngục hay làm ngựa quỳ, súc sanh thì việc tu tập sẽ rất khó thực hành.

## II-GIỚI VÀ NGHIỆP

Giới và nghiệp có liên quan mật thiết. Nếu nghiệp và luân hồi theo nhau như bóng với hình thì sự liên quan



giữa giới và nghiệp được ví như bộ phận máy của một chiếc xe đối với cỗ xe vậy. Người giữ giới sẽ không tạo nghiệp. Nhưng lìa giới để gây nghiệp thì bước đường tái sinh chuyển kiếp sẽ lắm khó khăn. Thánh giáo Đại Đạo có đoạn như sau:

*“Ngũ thuyền Thầy đợi khách sang chơn.*

*Khổ hạnh khuyên con chớ dạ hờn;*

*Sấm nghiệp trần gian còn phải khó,*

*Lựa là nghi trường tại Bồng Sơn”*

Thầy vì thương nhơn sanh khổ ải nên thuyền cứu độ của Thầy luôn luôn sẵn sàng để đưa các con Thầy lìa cảnh tục bến mê mà trở về bờ giác. Thuyền của Thầy chực chờ sẵn đó nhưng nhơn sanh có chịu bước lên không? Nếu muốn đi tức chịu tu, chịu lên thuyền của Thầy thì trước tiên phải tập hiền, tập lành, tập giữ giới để không tạo nghiệp. Thầy dạy rất rõ: “Sấm nghiệp trần gian còn phải khó”, tức người tu nếu không giữ giới để còn tạo nghiệp thì bước đường trở về Chơn Tâm hay Phật Tính, tìm lại Chơn Linh sẽ khó vô cùng. Còn sấm nghiệp trần gian là còn luân hồi trong lục đạo và như vậy làm sao an hưởng được cảnh Thánh. Tiên, Phật là cảnh non Bồng.

Chính nhằm cứu vớt các con Thầy nên trong đàn cơ ngày 18-1-1927 và 4 đàn cơ năm Mậu Thìn 1928. Thầy đã ân cần nhắc nhở các con của Thầy muốn tu trước tiên phải hành trì ngũ giới, vì giới là căn bản.

Đạo Phật cũng vậy. Đức Phật Thích Ca đã dạy các đệ tử như sau: “*Hãy tuân theo chánh pháp của ta, hãy giữ gìn giới luật mà tu thì Như Lai lúc nào cũng gần gũi. Nếu không theo chánh pháp, không giữ giới luật thì có Như Lai bên cạnh cũng chẳng giúp được gì.*”

Ngoài ra, Phật còn căn dặn Ngài A-Nan rằng: “*Khi Phật còn tại thế thì Kính Phật làm Thầy. Khi Phật tịch diệt rồi thì lấy Giới làm Thầy.*” Đây là bổn phận của người tín đồ giữ gìn thế luật. Đó cũng là tôn trọng giáo pháp căn bản để tránh tạo nghiệp ác.

Người tu chớ nên nghĩ rằng tu là chỉ ăn chay và hằng ngày ở nhà hay đến Thánh Thất tụng kinh gõ mõ. Những chỉ trì này dù rất cần nhưng chưa đủ. Căn bản của việc tu hành là phải tác trì làm lành, lánh dữ và không bao giờ tạo nghiệp ác. Kinh và chuông mõ có mục đích dạy dỗ và nhắc nhở người tu tập tánh hiền, làm điều thiện để tạo nghiệp lành. Thính nghiệp mới là căn bản, là động cơ dẫn dắt luân hồi.

Nói về luân hồi, ta biết rằng khi ta chết đi rồi thì ta sẽ bỏ lại tất cả, tiền tài, của cải, danh vọng, thân bằng quyến thuộc và kể cả thân xác này. Thế nhưng còn nghiệp, và nghiệp theo ta như bóng với hình trên bước đường tái sinh chuyển kiếp.

Để lý giải giáo thuyết luân hồi do nghiệp dẫn, và nghiệp theo ta như bóng với hình, đạo Chúa và đạo Phật có những câu chuyện như sau: Mạnh Thường Quân, người nước Tề, thời Chiến Quốc, nổi danh là người ưa làm việc nghĩa. Vốn tính rộng rãi, ông thường đem tiền cho người túng thiếu vay mượn và cho độ thân trong nhà bất cứ ai lâm cảnh ngặt nghèo. Một hôm, ông sai gia nhân qua đất Tiết để thu nợ. Ông còn dặn người gia nhân khi thu được nợ hãy lấy tiền mua sắm những gì còn thiếu trong nhà. Sau khi thu nợ xong người gia nhân trở về với hai bàn tay không và giải thích cho chủ nhân như sau: trước khi đi tôi đã xem xét trong nhà thấy chẳng thiếu chi, duy có món nghĩa là thiếu. Do đó, thu được bao nhiêu tôi đã dùng hết để mua nghĩa cho tương công.

Một thời gian sau, Mạnh Thường Quân bị giải quan và trở về đất Tiết trú ngụ. Nhớ ơn xưa, những con nợ đã đem tiền của đến giúp ông với tất cả lòng thành.

Luận giải việc Mạnh Thường Quân, đạo Chúa có nhắc nhở rằng: "Của cải vật chất đời này có thể qua đi, nhưng những nghĩa cử chúng ta làm sẽ tồn tại mãi mãi. Chúa Giê Su đã nói với chúng ta là chớ lo thu tích của cải đời này vì

trộm cướp có thể rình mò và mỗi một có thể đục khoét. Khi nhắm mắt xuôi tay chúng ta chỉ có thể mang theo cho mình kho tàng thiêng liêng của những nghĩa cử.”

Cũng vậy, kinh Phật có một ví dụ như sau: Có một ông trưởng già có bốn bà vợ. Bà vợ thứ nhất một lòng trung thành với ông thế mà ông không hề nghĩ tới. Bà thứ hai được ông lưu ý phần nào. Bà thứ ba ông luôn nhắc nhở. Riêng bà vợ thứ tư thì ông ở đâu bà ở đó, không khi nào rời nhau. Đến khi ông bệnh nặng sắp chết, ông bèn gọi cả bốn bà vợ đến gần bên và hỏi rằng: tôi biết sắp chết, vậy trong bốn bà có ai tình nguyện chết theo tôi không?

Bà thứ nhất vội nói: tôi luôn luôn trung thành chung thủy với ông; lòng tôi một giây một phút chẳng rời ông dù rằng ông bỏ tôi, không hề để ý hay nghĩ tới tôi. Bây giờ ông chết, tôi tình nguyện chết theo ông.

Bà vợ thứ hai nói: bình thường tôi được ông lưu ý nhắc nhở chút ít, bây giờ ông chết tôi xin đưa ông ra tới phần mộ.

Bà thứ ba lên tiếng: Khi còn khỏe mạnh, ông thường nhắc nhở tôi liềm miệng. Bây giờ ông chết, tôi xin đưa ông ra tới cổng rào nhà.

Bà vợ thứ tư là bà được ông yêu thương nhất phát biểu sau cùng: lúc ông còn sống thì ông ở đâu tôi ở đó chung chiếu chung phòng. Bây giờ ông chết tôi chỉ có thể đưa ông ra tới cửa nhà mà thôi.

Người vợ thứ tư, Phật ví dụ cho tiền bạc. Tiền bạc luôn ở bên ta, nhưng khi ta chết rồi thì tiền bạc vẫn được cất trong rương hay tủ trong nhà; vì vậy mới nói chỉ đưa ra tới cửa nhà.

Người vợ thứ ba Phật ví dụ cho cửa cải, chỉ ở trong phạm vi rào nhà, vì thế mới nói đưa ra tới cổng rào.

Người vợ thứ hai Phật ví dụ cho công danh chức tước. Công danh chức tước sẽ được xưng hô tụng đọc qua diếu văn trước phần mộ, vì thế nên nói đưa đến mộ.

Người vợ thứ nhất, đó là Phật ví dụ cho nghiệp lành hay nghiệp dữ. Nó luôn luôn bám theo người tạo ra nó như bóng với hình. Nó và người tạo ra nó chẳng khi nào rời nhau, chẳng khác nào tình nguyện cùng chết theo nhau vậy.

Tóm lại, dù với đạo Phật hay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nghiệp lành hay nghiệp dữ mà lúc sanh tiền ta đã tạo ra, nó sẽ theo ta như bóng với hình trên bước đường tái sanh chuyển kiếp. Chính vì vậy mà khi còn sống ta nên cố tạo nghiệp lành, nghiệp thiện và tránh nghiệp ác, nghiệp dữ. Vì sao? Vì tất cả chúng ta ai cũng mong được siêu thoát hay ít nhất cũng còn giữ lại được kiếp làm người để hưởng phước, để tu nữa, chớ không ai muốn tạo nghiệp ác để phải luân hồi vào ba ác đạo địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Để kết luận phần hai liên quan đến giới và nghiệp lành, nghiệp dữ, xin được ghi lại đây những gì mà Thầy đã dạy chúng ta.

1. Thầy dạy chúng ta tu là phải hiền, phải lành. Thầy nói rất rõ:

*“Tham chi sự thế lắm đua tranh,  
Cải miếng đĩnh chung xúm dứt giành.  
Bỏ hết trong cơn mê một giấc,  
Trăm năm ngắn ngủi nhớ làm lành.”*

*Làm lành cho trọn Phật Trời thương.  
Hai chữ hơn thua chớ liệu lường.  
Mừng thiệt là khi nung cảnh tịnh,  
Khen chê giận ghét lẽ đời thường.”*

Cũng với ý nghĩa này, trong đàn cơ ngày 21-7-1926 tại tư gia Đức Cao Thượng Phẩm, Thầy có bảo rằng: “*Tu là chi? Tu là trau dồi đức hạnh cho nên hiền. Phẩm vị Tiên Phật để thưởng cho kẻ lành mới đáng phẩm vị...*”

Rõ ràng trích đoạn các phần cơ bút, Thánh Giáo nêu trên cho thấy Thầy và các Đấng Thiêng Liêng dạy tín đồ hiền tu là phải hiền lành, vì nếu tu mà còn hung dữ thì khác nào

chẳng tu. Tu có nghĩa là sửa, mà sửa đây là sửa những gì? Đó là sửa đổi thói quen, tập khí mà ta đã huân tập từ lúc mới sinh ra và sống đời thế tục gần trọn kiếp mãi cho đến ngày ta biết tỉnh ngộ tu hành. Nói rõ hơn, ta phải sửa đổi lại ý nghĩ, hành động, lời nói để đừng tạo thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp. Ta nên nghĩ thiện, làm lành và ngôn ngữ cũng phải thiện lành. Nếu trước đây với tâm phàm phu, ta đã lỡ làm những điều ác, nói những lời hung dữ, nghĩ những việc chẳng lành thì nay biết tu ta phải ngừng bỏ và chấm dứt cố lo tu để mà chuyển nghiệp.

2. Thầy dạy người tu đừng nên tạo nghiệp: vì tạo nghiệp trần gian thì sẽ còn khổn khổ vô cùng, không làm sao thoát khỏi tam đồ, lục đạo. Người tu trước tiên phải làm lành, lánh dữ, để không tạo nghiệp ác dù do ngôn, thân hay ý, thì bước kế tiếp là việc tụng kinh gõ mõ mới diệu dụng được. Có câu:

“Sân si nghiệp chướng chẳng chừa,

Bo bo mà giữ tương đưa làm gì”

Còn sân là còn hung dữ chớ chẳng phải hiền lành. Còn gây nghiệp chướng chắc chắn sẽ còn thọ báo. Do đó, dù có chạy lạc tương đưa cũng chưa chắc gì gỡ được hết tội tình. Điều quan trọng là phải hiền lành và không tạo nghiệp ác. Muốn thế, người ta phải vẹn vẽ hành trì Ngũ giới. Giữ tròn ngũ giới là tránh được *thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp*.

### III. GIỚI VÀ ĐẠO:

Thầy giảng cơ dạy Ngũ Giới là cốt để bảo vệ các con Thầy. Hội Thánh ban hành Tân Luật nơi điều 21, chương 4, nói về Giới Cấm cũng nhằm khuyên răn tín đồ Đại Đạo.

Theo đúng lời dạy của Thầy, làm đúng như sự khuyên răn của Hội Thánh, đó là người tín đồ đã dung công tu tập đúng theo Đạo. Do đó nên nói giữ giới tức là giữ Đạo.

Đạo được nói ở đây là đạo làm người tức Nhưn Đạo.

Nhơn Đạo là phần căn bản trong Ngũ Chi Đại Đạo gồm có Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo.

Nói Nhơn Đạo là căn bản vì người tu trước khi có thể thành Thánh, thành Tiên, thành Phật thì trước tiên phải làm tròn bổn phận con người. Nói khác hơn, khi đạo làm người chưa tròn thì không thể thành Thánh, Tiên, Phật được.

Để lý giải Nhơn Đạo là căn bản, Thánh Ngôn có những đoạn như sau:

*“Một Trời một đất một nhà riêng,  
Dạy dỗ nhơn sanh dặng dạ hiền.  
Cầm mối thiên cơ lo cứu chúng,  
Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên.”*

\*

*“Sai lầm một thuở biết ăn năn,  
Năn nỉ lòng kia tự xét rằng  
Rằng ở đời thì Nhơn-Đạo trọn,  
Trọn rồi Thiên Đạo mới hoàn toàn.”*

Qua Cơ Bút, Thánh Giáo, Thầy lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ không những chỉ giúp các Đấng Thánh, Tiên, Phật đọa trần qui hồi cựu vị, như đã được ghi trong đàn cơ tại Chùa Gò Kén năm Bính Dần 1926, mà còn đặc biệt chú trọng đến việc cứu vớt các Nhơn phẩm tức toàn thể nhơn sanh đã đắc được kiếp người. Thánh thi nói rõ là ở đời nhơn đạo trọn thì mới mong đạt đến Thiên Đạo, có nghĩa đạo người vẹn vẻ thì mới mong thành Tiên Phật được.

Nói rõ hơn, qua Thánh Giáo Cơ Bút, Thầy và các Đấng Thiêng Liêng nhắc nhở toàn thể nhơn sanh khi tu hành, bước quan trọng trước tiên là phải làm tròn Nhơn Đạo. Đây là một đặc trưng trong giáo pháp của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ giúp tín đồ dễ dàng dụng công trên bước đường tu tập. Sự dụng công tu tập thật ra vô cùng khó khăn nếu không thì ai cũng có thể thành Thánh, Tiên, Phật được cả.

Sở dĩ nói khó khăn vì nhơn sanh suốt cuộc đời đã bị

trần thức lôi kéo, chướng nhiều tuệ ít, đặc được kiếp làm người đã khó khăn lắm rồi vì phải trải qua biết bao căn kiếp tu hành. Giờ đây, muốn từ kiếp con người bị bủa vây bởi lục căn, lục trần, lục thức, tập khí dấy dấy do vọng tưởng từ vô thủy huân tập khiến vọng niệm chẳng rời, vọng tình bao phủ thì làm sao Kiến tánh thấy được Chơn Tâm hay Bản Lai Diện Mục của mình, để từ đó tinh tấn tu hành cho tự tánh thanh tịnh, chơn tâm rỗng lặng tròn đầy hầu bước lên quả Phật đại định như như.

Dù không chứng đắc được quả vị Thánh, Tiên, Phật, người tín đồ Đại Đạo nếu theo đúng lời dạy của các Đấng Thiêng Liêng, thì ít nhất cũng không bị thất "nhơn thân." Đó là nhờ vào việc hành trì ngũ giới. Chính vì thế mà nói rằng mục đích việc giữ giới là giữ Đạo và Đạo ở đây là Nhơn Đạo tức đạo làm người. "Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên", đây là lời dạy của Thầy quá rõ ràng vì lòng thương các con của Ngài vẫn còn mê muội.

Thật vậy, con người vì mê muội mà không nhận ra được Chơn Tâm của mình. Mà Chơn Tâm là gì? Đó là cái dụng của Bản Thể Chơn Linh tại thế gian này, nói rõ hơn là Chơn Tướng của Chơn Linh, như lời Đức Hộ Pháp thuyết đạo đêm 6 tháng 7 Mậu Tý (9-8-48) tại Đền Thánh.

Nhận biết được Chơn Tâm hay Phật Tánh đã khó khăn, do đó trở về với Chơn Linh hay Pháp Tánh lại càng khó khăn hơn nữa nếu người tu chưa hội đủ căn cơ. Dù vậy, việc giữ đạo làm người tức Nhơn Đạo sẽ không khó khăn lắm nếu người tu biết giữ gìn ngũ giới; không để cho tình thức xô đẩy mãi đến bến mê mà cố gắng tỉnh ngộ để trở về bờ giác.

Muốn trở về bờ giác, Đức Hộ Pháp có dạy tín đồ của Đức Ngài phải biết "Hồi Quang Phản Chiếu." Vậy Hồi Quang Phản Chiếu là gì?

Như lời Đức Hộ Pháp thuyết đạo tại Đền Thánh đêm rằm tháng giêng và 9 tháng 7 năm Mậu Tý (1948) là "đem thần trí ra ngoài thể xác đặng quan sát lại mình và hành tàng

của thế nhân ra sao..... rồi gắm lại ta ở cảnh HƯ hay THẬT...”

Đúng như lời Đức Ngài đã dạy, đó là đem ánh sáng của Chơn Tâm, cái dụng của Bản Thể Chơn Linh mà soi rọi lại chính mình.

Dù biết vậy, nhưng cũng có người thay vì làm theo lời dạy của Đức Ngài, lại cứ để cho lục căn chạy theo lục trần sanh ra lục thức rồi từ Thập Bát Giới này mà triển miên tạo nghiệp. Chính do nghiệp mà đường luân hồi cứ miên man, không dừng, không dứt. Những vị này, với thời gian năm tháng trôi qua, theo dòng đời lôi cuốn, đã không chịu HỒI Quang Phản Chiếu, triển miên mơ màng chẳng tỉnh, mà cứ để nhân căn phóng chiếu ra ngoài chạy theo trần cảnh, thấy người mà chẳng tự thấy mình, để biết rõ xác thân này giả hay chơn, và cảnh đang ở là hư hay thật. Rồi với sự lôi kéo của thất tình lục dục, có người sống như mọi người thế gian đang sống, đắm mê thanh sắc phù du, luyến lưu lợi danh huyền ảo mà chẳng nhớ Thánh Ngôn từng dạy:

*“Phú quý lớn là giành với giặc.*

*Lợi danh cao bởi mượn và xin.*

*Trăm năm lẩn quẩn đường nhơn nghĩa.*

*Một kiếp đeo đũa mối nợ tình.”*

Có người sống như mọi phàm nhơn khác, cứ thấy, cứ nghe, rồi bị đắm mê và bị lôi cuốn theo cái thấy cái nghe của mình, từ đó sanh ra phân biệt đúng sai, tốt xấu, khen chê rồi thương ghét để cuối cùng tạo nghiệp.

Giờ đây, từng theo Đại Đạo, tuân theo giáo pháp Cao Đài, nếu ta hành trì đúng theo lời của Đức Hộ Pháp dạy là phải biết HỒI Quang Phản Chiếu định lại tướng diện của mình thì trước tiên ta sẽ thấy rõ con người chân thật của ta, cũng như cảnh mà ta đang ở là HƯ chứ không phải THẬT (như lời Đức Hộ Pháp đã nói). Đã thấy con người chân thật của ta đương nhiên ta biết ta phải làm gì. Việc trước nhất là làm sao cho tròn Nhơn Đạo tức đạo làm người.



Muốn giữ trọn đạo làm người, điều cần thiết là phải giữ gìn ngũ giới.

Giữ gìn ngũ giới ngoài việc giúp ta tinh tấn tu hành, còn cho ta nhiều lợi lạc ngay tại thế gian này. Thí dụ nếu không sát sanh hay du đạo thì làm sao bị tội tù. Nếu không tà dâm thì gia đạo luôn được yên vui hạnh phúc. Trong gia đình, ngoài xã hội, mọi người giao tiếp đối xử với nhau tâm không loạn, ý không vọng động mà trái lại nho nhã ôn hòa, ái ưu đoàn kết thì gia đình xã hội sẽ được an bình. Tóm lại, tam cương, ngũ thường, tứ đức, bốn phận đối với Tổ Quốc, đạo phu thê, tình phụ tử, nhân, nghĩa lễ, trí, tín; công, ngôn, dung, hạnh nếu làm tròn thì tâm ta luôn luôn an bình, mà tâm bình thì thiên hạ bình.

Tâm bình là mơ ước của mỗi nhơn sanh. Thiên hạ bình là mục tiêu của mọi đoàn thể, mọi quốc gia, mọi tôn giáo. Dù vậy, trên thực tế tâm nhơn sanh có an bình không? Thiên hạ có an bình không?

Nhìn vào sinh hoạt của các tôn giáo, trong cũng như ngoài phạm vi chùa chiền, nhà thờ, thánh đường, thánh thất, câu trả lời là: cũng có và cũng không. Không là tại sao? Tại vì người tu đã không giữ tròn ngũ giới, trước tiên thuyết thị thuyết phi, nói phải nói quấy, nói đúng nói sai, nói hay nói dở, nói tốt nói xấu, hễ tốt thì thương xấu thì ghét, đúng thì khen, sai thì chê, rồi từ đó sanh ra ngấm ngấm hay công khai tranh chấp dưới nhiều hình thức mà không nhớ rằng làm như vậy là đã không hành trì giới. Giới được đề cập đây là giới **VỌNG NGŨ**, với những nét vi tế của giới này sẽ được đề cập ở phần 2.

**( còn tiếp )**

**HT Lê văn Thâm**

# Tứ Thư Ngũ Kinh với Vấn Đề Giáo-Dục Gia-Đình

B.S Nguyễn Văn Thọ

Bốn chữ “Giáo dục gia đình” làm tôi liên tưởng đến Nho Giáo. Thực vậy, Nho giáo xưa nay rất chú trọng đến vấn đề giáo dục gia đình, vì theo Nho giáo bất cứ ai cũng phải tu thân, tề gia, rồi mới mong trị quốc, bình thiên hạ được.

Cần đây có một số người sợ Nho giáo, và cho rằng Nho giáo với một nền luân lý khắt khe, đã giam hãm con người vào trong những khuôn khổ quá chật hẹp, làm cho con người mất hết tự do, hạnh phúc.

Quan niệm như vậy e không khỏi sai lầm, Vì Nho giáo chân chính lấy dịch lý làm nòng cốt, thì dĩ nhiên phải uyển chuyển, linh động, biến hóa chứ không thể có những thái độ cố chấp, bất dịch được.

Đối với chúng ta ngày nay, điều quan trọng là phải nắm vững được tinh thần Nho giáo, quán triệt được chủ trương Nho giáo. Mà chủ trương Nho giáo thời rất giản dị: Phải tìm cho ra những định luật thiên nhiên chi phối đời sống con người về mọi phương diện, để mà theo, để mà giữ, nhiên hậu mới có thể sống một cuộc sống hạnh phúc, xứng đáng. Tinh thần Nho giáo là một tinh thần cầu tiến: cố gắng hoạt động không ngừng để đem lý tưởng vào cuộc đời, làm cho cuộc sống thực tại dần dà trở thành một cuộc sống lý tưởng.

Trọng tâm của Nho giáo chính là CON NGƯỜI, một con người được định nghĩa như là “sức mạnh của trời đất, kết tinh của âm dương, giao điểm của quỷ thần, tú khí của ngũ hành.” Hơn nữa, ở nơi con người phần quan trọng nhất không phải là thân xác, mà chính là tâm thần. Vua Minh Mạng xưa cũng đã từng viết trong *Huấn dịch thập điều* như sau: “Lòng là gốc con người, lòng chính dính thì muôn sự lành ở đó mà sinh ra, lòng bất chính thì trăm điều ác từ đó mà theo ra, há chẳng nên thận trọng ru?” (*Thập điều II, I*)

Chính vì vậy mà điều quan thiết nhất đối với con người là giữ sao cho “tâm chính, ý thành” (lòng ngay, ý tốt) (*Đại học, I*)

Nhưng con người sinh ra, không thể sống một mình, không mấy khi có thể tự tu, tự lập được, mà phải sống trong những tổ hợp, mà thường phải nhờ các tổ hợp bên ngoài giúp cho mình trở nên ngay chính, trở nên toàn hảo.

Tổ hợp tối sơ nhất và thiên nhiên nhất chính là tổ hợp gia đình.

Chính vì thế mà Nho giáo đặt nặng vấn đề giáo dục ở gia đình.

Sau gia đình mới đến những tổ hợp rộng lớn hơn như tộc, đảng, quốc gia, dân tộc, thiên hạ...

Gia đình là một tổ hợp thiên nhiên dựa trên tâm tình và trên huyết thống, tức là trên tình yêu giữa đôi vợ chồng và tình máu mủ ruột thịt giữa cha mẹ, con cái anh em, chị em.

Gia đình ngoài mục đích bảo vệ cá nhân, dưỡng dục cá nhân, còn có mục đích đào tạo nên những cá nhân tốt, những công dân tốt. Gia đình là bàn đạp cho cá nhân lấy đà để nhảy vào cuộc sống quốc gia, xã hội, quốc tế sau này... Các phần tử trong gia đình phải đồng lao cộng tác với nhau để có thể sống một cuộc sống xứng đáng, hạnh phúc, để có thể tuần tự khai thác được mọi khả năng mình, ngõ hầu tiến dần tới mẫu người lý tưởng...

Sau đây, với mục đích "ôn cố, tri tân" và với một tinh thần phóng khoáng, một chủ trương quyền biến: "vô khả, vô bất khả" "vô thích, vô mịch" tôi xin đem cống hiến quý vị độc giả ít nhiều đoạn trong Tứ Thư, Ngũ Kinh có liên quan đến vấn đề giáo dục gia đình. Theo tôi, đó cũng là một cách góp vào chủ đề: Giáo dục gia đình của số Phương Đông đặc biệt này.

## I. KINH DỊCH VỚI GIA ĐÌNH

Trước hết, tôi muốn lấy Kinh Dịch để bàn về gia đình. Trong Kinh Dịch, 2 quẻ đầu Thượng kinh là Kiên Khôn; 2 quẻ đầu Hạ kinh là Hàm, Hằng.

Các nhà bình giải cho rằng sở dĩ có sự xếp đặt như vậy là vì trong vũ trụ thời trời đất là trọng, còn trong nhân quần thì Nam, Nữ là trọng, gia đình là trọng.

Quẻ Hàm cho rằng muốn tiến tới hôn nhân, trai gái phải yêu thương nhau. Quẻ Hàm trên có quẻ Đoài (Trạch) là thiếu nữ, dưới có quẻ Cấn (Sơn) là thiếu nam. Thiếu nam, thiếu nữ tuổi xuân môn mơn, nên có cảm ứng với nhau hết sức là mạnh mẽ, nên tình thương nổi nhớ cũng hết sức là đậm đà. Nhiều khi chỉ cần gặp nhau một lần, nhìn nhau một chuyển mà cả đời đều bị "tiếng sét ái tình" để sinh ra thâm yêu, trộm nhớ, đến nỗi:

*"Mành tương phát phát gió đàn,*

*Hương gây mùi nhớ trà khan giọng tình." (Kiểu)*

hay:

*"Muốn ăn rau hạnh theo giòng,*

*Muốn người thục nữ mơ màng được dâu*

*Nhớ cô rằng rặc cơn sâu,*

*Cho ta dần dọc, để hầu ngủ yên."*

Hơn nữa đặc biệt nơi quẻ Hàm ta còn thấy Nam (Cấn) hạ, nữ (Đoài) thượng, con trai ở dưới, con gái ở trên. Thế nghĩa là gì?

Thưa nghĩa là khi mà “chày sương chưa nện cầu Lam”, nghĩa là khi Nam còn ở trong vòng chinh phục Nữ, để tiến tới hôn nhân, thì người con trai phải hạ mình đi bước trước, tỏ tình trước, chiêu chuộng người con gái, để người thiếu nữ ít nhiều ra được cái sĩ diện là đã được đối phương tỏ tình trước, yêu cầu trước, khỏi mang cái tiếng là “cọc đi tìm trâu”.

Nhưng một khi ván đã đóng thuyền, một khi đã thành gia thất, đã trăm năm tính cuộc vuông tròn, thì chồng phải hơn, vợ phải kém, chồng phải lo đối ngoại, vợ phải lo đối nội. Chính vì thế mà nơi quê Hằng ta lại thấy quê Chấn (Lôi) tức Trưởng Nam ở trên, còn Tồn (Phong) tức Trưởng Nữ ở dưới.

Nhưng từ lúc yêu đương, cho đến lúc lấy nhau, cần phải có một thời gian, cần phải có ít nhiều lễ nghi hình thức, cho mối tình thêm trang trọng.

Khi bình giải quẻ Tiệm (Tiệm là tiệm tiến, là tiến dần dần) tiên nho đã đề cao quan niệm trên.

Chính vì vậy mà trước kia, theo *Văn Công gia lễ* (Gia Lễ do Chu Hi đời Tống soạn) thì từ lúc dạm hỏi đến lúc cưới, phải có 6 lễ:

1. *Nạp thái*: Đưa lễ để tỏ ý kén chọn, tục gọi là chạm mặt hay giam vợ.
2. *Vấn danh*: Hỏi tên tuổi, họ người vợ tương lai.
3. *Nạp cát*: nếu so đôi tuổi mà tốt thì báo tin mừng cho nhà gái biết.
4. *Thỉnh kỳ*: Định ngày cưới.
5. *Nạp tỳ*: Dẫn tiễn cưới, lễ cưới.
6. *Thân nghinh*: Đón dâu.

Ngày nay thường thu lại còn có ba lễ:

- Lễ chạm mặt
- Lễ ăn hỏi
- Lễ cưới

Kinh Dịch còn dành cả một quẻ GIA NHÂN, để bàn về gia đình. Quẻ Gia Nhân đặc biệt đề cao:

- a- Vai trò người đàn bà trong gia đình. (Thoán từ, Hào 2,4)
- b- Thuyết chính danh trong gia đình. (Thoán truyện)

Ngoài ra còn cho rằng:

- a- Người chủ gia đình phải ăn nói cho đường hoàng, tác phong cho hẳn hoi. (Đại tượng truyện)
- b- Trị gia cần biết tiên liệu, đề phòng (Hào sơ)
- c- Một gia đình nghiêm minh quá tuy cũng có phần đáng trách, nhưng thà nghiêm minh, mà có gia phong đàng hoàng, còn hơn là dễ dãi buông xuôi, để cho gia đình trở nên phóng túng, hỗn độn. (hào 3).

Tiện đây tôi xin trình bày toàn quẻ Gia Nhân bằng những vần thơ lục bát như sau:

### **I. Thoán**

#### **A. Thoán từ**

Muốn cho gia đạo được hay,  
Đàn bà cần phải chính ngay mới là.

#### **B. Thoán truyện**

Thoán rằng:

Gia Nhân, gia đạo trong đời,  
Vợ trong chính đáng, chồng ngoài hẳn hoi.  
Vợ chồng ngay chính hợp đôi,  
Thế là đạt lẽ đất trời xưa nay.  
Cần người chủ chốt cho hay,  
Mẹ cha chính đáng, cơ ngơi vững vàng.  
Cha con, ai nấy đang hoàng,  
Anh em, chồng vợ chững chàng hẳn hoi.  
Mọi người đúng vị đúng ngôi,  
Thế là gia đạo rạch ròi, ngắn ngay.  
Tòan dân gia đạo đều hay,  
Ấu đành thiên hạ đắp xây thái bình.

### **II. Đại tượng truyện**

+ Tượng rằng:

Gió từ trong lửa gió ra,  
Gió sinh từ lửa, quẻ là Gia Nhân.  
Vậy nên quân tử nói năng,  
Có bằng, có chững, thẳng băng rạch ròi.  
Đại phạm hành xử trên đời,  
Phải luôn theo đúng lẽ trời mới hay.

### **III. Hào từ và tiểu tượng truyện**

\* Hào sơ cửu:

Trị gia cốt biết đề phòng,  
Ngăn ngừa kỹ lưỡng, sẽ không phạm nòn.

+ Tượng rằng:

Trị gia phải biết phòng ngừa,  
Từ khi tâm trí người chưa đổi rời.

\* Hào lục nhị:

Chẳng cần thỏa ý riêng tây,  
Lo bề gia chánh, cho hay tốt rồi.

+ Tượng rằng:

Hào hai mà tốt, mà lành,  
Là vì nhu thuận, trung trinh, dịu dàng.

\* Hào cửu tam:

Trong nhà nem nếp sợ oái,

Quá nghiêm e cũng một hai phần nản.  
Quá nghiêm mà vững gia cương,  
Quá nghiêm mà được chững chàng cũng hay.  
Vợ con hí hí tối ngày,  
Phần nản hối hận, rồi đây có lần.

+ Tượng rằng:

Trong nhà nem nếp sợ oai,  
Cũng chưa đến nỗi là sai, là lầm.  
Vợ con hí hí nhớ nhãng,  
Thế là hỏng hết gia phong mất rồi.

\* Hào lục tứ:

Làm giàu gia đạo rất may,

+ Tượng rằng:

Làm giàu gia đạo rất may,  
Vợ nhà hiền thực, xứng tày vị ngôi.

\* Hào cửu ngũ:

Như vua đến với gia đình,  
Hết còn lo lắng, tốt lành hẳn hoi.

+ Tượng rằng:

Như vua đến với gia đình,  
Dưới trên đầm ấm, tận tình thương yêu.

\* Hào thương cửu:

Chững chàng thành khẩn uy nghi,  
Rồi ra sẽ được thỏa thuê tốt lành.

+ Tượng rằng:

Uy nghi mà được tốt lành,  
Vì mình đã cố tình thành bản thân.

## II. KINH THƯ VỚI GIA ĐÌNH

Chương thuần điển, Kinh Thư cho chúng ta thấy các bậc thánh vương xưa lo lắng dạy dỗ cho mọi người biết nhân luân, tức là dạy cho mọi người biết các bốn phận giữa:

Vua tôi,

Cha con

Vợ chồng

Anh em

Bạn hữu.

Mạnh Tử nhận định như sau: "Làm người ai cũng phải theo đạo lý, chớ như đã được ăn no mặc ấm, ở yên mà chẳng có giáo dục, thì gần với loài thú rồi đó. Cho nên bậc Thánh nhân (tức vua Nghiêu, vua Thuấn) lấy làm lo lắng về việc ấy. Hai ngài bèn cử ông Tiết làm quan Tư đồ (tức là Tổng trưởng giáo dục) giao phó

cho công việc giáo hóa cho dân chúng biết ăn ở theo nhân luân:

- Giữa cha và con có tình thân ái. (Phụ tử hữu thân)
- Giữa vua và tôi có tình nghĩa. (Quân thần hữu nghĩa)
- Giữa chồng và vợ có sự phân biệt. (Phu phụ hữu biệt)
- Giữa anh và em có thứ tự. (Trưởng ấu hữu tự)
- Giữa bạn bè có niềm tin cậy. (Bằng hữu hữu tín)

Các vua chúa nước ta cũng đã bắt chước gương Nghiêu Thuấn lo dạy dân theo đúng nhân luân.

Trong *Huân dịch Thập điều* của vua Minh Mạng thì vấn đề “Đôn đốc Nhân luân” đứng ngay hàng đầu.

Mà trong Ngũ luân, thì gia đình đã chiếm ba, quốc gia xã hội chỉ được có hai điều.

### III. KINH LỄ VỚI GIA ĐÌNH

Kinh lễ quy định những luật thiên nhiên chi phối đời sống con người, quy định nhân luân, quy định thuần phong mỹ tục, cho nên tất nhiên phải chú ý đến gia đình.

“Lễ có mục đích đem lại sự hoà thuận cho mọi người.” “Lễ nghĩa quy định những gì hay, những gì phải cho con người, nên rất cần yếu đối với con người. Nó dạy cho con người biết làm sao để trở nên đức hạnh thực sự, làm sao để hoà thuận với người. Nó giúp cho xương thịt con người trở nên cứng cáp, rắn chắc, dạy con người cách nuôi người sống, chôn kẻ chết, thờ thần minh. Nhờ lễ như là một cửa lớn mà con người tìm ra được thiên đạo, sống thuận với nhân tình. Vì thế mà thánh nhân cho rằng cần phải biết lễ.

“Quốc pháp gia vong, nhân tâm ly tán, chính là vì con người đã không còn biết sống theo những định luật của trời đất, của nhân sinh...”

Lễ ký cho rằng muốn sống cho hay cho phải, mọi người phải biết cách cư xử cho đúng ngôi, đúng vị của mình.

*Vua phải nhân,*

*Thần phải trung*

*Cha phải khoun từ*

*Con phải hiếu thảo*

*Anh phải hân hoi*

*Em phải kính thuận*

*Chồng phải đường hoàng,*

*Vợ phải nhu thuận*

*Người lớn phải thi ân,*

*Người nhỏ phải vâng phục.*

Cho nên thánh nhân nếu muốn trị thất tình con người, tu thập

nghĩa, giảng dạy chữ tín, tài bồi chữ hoà, đề cao sự nhường nhịn, loại trừ sự tranh đoạt, mà không dùng Lễ thì lấy gì mà trị người?”

#### IV. KINH XUÂN THU VỚI GIA ĐÌNH

Kinh Xuân Thu có mục đích chính yếu là phục hưng lại nền Vương đạo. Tuy nhiên không vì thế mà sao nhãng vấn đề gia đình.

Manh Tử viết: “*Thế đạo suy vi, tà thuyết bạo hành nổi dậy. Những chuyện tội giết vua, con giết cha xảy ra thời thường. Đức Khổng sợ nên viết Xuân Thu...*”

Theo Manh Tử, thì Đức Khổng viết Xuân Thu, cốt là để “*chính nhân tâm, ức tà thuyết*” đánh đổ những nét bất công, hài tội những bọn loạn thần tặc tử, làm cho chúng kinh sợ...”

Cốc Lương Xích viết: “*Thời thì bắt đầu từ Ân Công; sách gồm sự hóa dục của âm dương; giải thích sự biến hóa của nhân tình, thế thái; làm sáng tỏ nhẽ đức thất, thành bại và lấy đó làm phương châm cho lời khuyên dụ; cố cứu vớt sự suy vong của cương thường, để mà nối tiếp đạo của Ngũ Đế, Tam Vương thừa trước...*”

“*Một lời khen lao quý hơn là tặng áo cổn hoa. Một lời biếm trách nhục hơn đòn đánh nơi triều thị.*”

“*Ai giúp cho đạo đức thời dẫu ti tiện cũng đề cao; ai làm sai nghiê lý, thời tôn quý cũng hạ thấp. Cho nên những kẻ ý quyền thế, dấu diếm những điều tà ngụy, gian manh, thời khôn thể trốn thoát được tội tình...*” (Xem *Cốc Lương Truyện*, Tựa)

Lục Đức Minh cho rằng Xuân Thu có chủ trương: “*Quý nhân, trọng đức, sùng đạo, ức tà, hoành dương đường lối của tiên vương.*” (Xem *Cốc Lương Truyện*, Tựa)

Trong bài tựa Công Dương truyện, ta thấy viết: “*Xưa đức Khổng có nói: Chí nguyện của ta gửi gắm ở Xuân Thu. Hành động của ta y cứ ở Hiếu Kinh...*” (Xem *Công Dương Truyện*, Tựa)

#### V. KINH THI VỚI GIA ĐÌNH

Ngay đầu Kinh Thi đã có bài thơ ca tụng tình yêu giữa đôi trai tài, gái sắc là Văn Vương và Hậu phi.

Thơ *Quan Thư* (Chu Nam) viết:

*Đôi thư cứu nó kêu quang quác,*

*Bãi sông Hà man mác chắt chiu.*

*Bên người thực nữ yêu kiều,*

*Bên người quân tử rập rìu duyên tơ.*

(Bản dịch của tác giả)

Thơ *Đào yêu* (Chu Nam) khen người con gái về nhà chồng, như



đóa đào tơ mơn mớn, đem hạnh phúc về, đem hòa thuận lại cho nhà chồng.

"Đào tơ rực rỡ là hoa,  
Cỏ về hòa thuận cửa nhà chồng cô."

Đã lấy nhau rồi, thời phải chung thủy cùng nhau. Trai đã có vợ, dẫu thấy gái đẹp cũng không mang lòng tơ tưởng. Thơ Xuất kỹ Đông môn (Trịnh phong) viết:

"Vui chân ra phía cửa Đông,  
Gái đâu đẹp dễ mơ màng như mây!  
Gái đâu uyển chuyển mây bay,  
Dẫu như mây đẹp ta đây chẳng màng.  
Vợ ta áo trắng khăn lam,  
Khăn lam áo trắng vẫn làm ta vui..."  
Vui chân ra phía địch lâu,  
Mặt hoa du phấn, gái đâu thế này.  
Mặt hoa, ta cũng chẳng say,  
Vợ ta mộc mạc, ta đây vừa lòng..."  
(Bản dịch của tác giả)

Gái đã có chồng, thời một mực chính chuyên, rủi khi chồng chết trước, cũng thủ tiết cho vẹn tình vẹn nghĩa, mặc dầu mẹ cha ra công khuyên nài nên bước đi bước nữa. Thơ Bách chu (Dung phong) viết:

Lênh đênh kia chiếc thuyền trôi,  
Chiếc thuyền gỗ bách trôi xuôi giữa dòng!  
Trái đào buông xuống sông song,  
Thật là đôi lứa sánh cùng với ta.  
Thân này đến chết ru mà,  
Thề rằng chẳng có đậm đà cùng ai!  
Mẹ ơi, mẹ thật như giới,  
Sao mà chẳng lượng cho người thế ru!

Và đây là ít nhiều văn thơ mô tả tình thương nỗi nhớ của người vợ, những khi chồng vì công vụ phải đi xa vắng.

Thơ Quyên Nhĩ (Chu Nam)

"Rau quỳn nghiêng rổ đầy với,  
Hái rau lòng những nhớ người nẻo xa.  
Nhớ ai thơ thẩn lòng ta,  
Rổ rau đặt xuống bên kia vệ đường."

Thơ Thảo trùng (Thiệu Nam):

"Con thảo trùng nó kêu,  
Con phụ trung nó nháy,  
Mong chàng chẳng thấy,  
Ấy náy nguồn cơn.  
Trèo lên trái núi Nam sơn,

Ta hái rau quyết,  
Lòng lo khôn xiết.  
Ta hái rau vỵ,  
Lòng ta thương bi.  
Mong chàng, chàng hãy còn đi,  
Mong chàng chưa thấy, ta thì nhớ thương.  
Bao giờ cho thấy mặt chàng,  
Cho ta vui vẻ, nở nang tấc lòng.

Thơ Nhữ phần (Chu Nam):

Quanh bờ sông Nhữ,  
Đẫn củi bờ sông.  
Mong chẳng thấy chồng,  
Như đói mấy hôm.  
Quanh bờ sông Nhữ,  
Đi dẫn củi chổi,  
Đã thấy chàng rồi,  
Chàng chẳng bỏ ta."

Thơ Ân Kỳ Lôi:

"Âm âm tiếng sóng bên non,  
Chồng ta xa cách nay còn nơi nào  
Chồng còn xa cách nơi nao,  
Việc vua chẳng dám chút nào thành thối.  
Như chàng phúc hậu hơn ai,  
Về chẳng chàng hỏi hôm mai chẳng về."

Mới hay, đầu là vợ vua (thơ Quyển nhĩ), đầu là vợ đại phu (thơ Thảo trùng), đầu là vợ lính (thơ Nhữ Phần, thơ Ân kỳ lôi, thơ Tiểu nhung), đến lúc phải xa chồng, thì lòng cũng bằng hoàng mong nhớ như nhau.

"Nhớ chàng lòng dạ khôn khuây,  
Nhớ đêm khi ngủ, nhớ ngày khi chong,  
Nhớ ai đi đứng ung dung,  
Nết na thuần cần, tiếng lừng gần xa."

(Thơ Tiểu Nhung, Tần phong - Bản dịch của tác giả)

Cái mong của người xưa là đông con nhiều cháu. Thơ Chung tư (Chu Nam) viết:

"Vù vù cái cánh con chung tư,  
Bay đậu vui vầy,  
Nên con cháu mà y,  
Đông thật là đông."

Và có những con những cháu có đức tính giống ông, giống cha.

Thơ Lân chi chỉ (Chu Nam) viết:

"Chân con lân,  
Trán con lân,

*Sùng con lân,  
Công tử có nhân,  
Công tôn, công tộc có nhân.  
Con lân, chứ con lân..."*

Ngoài ra Kinh Thi cũng còn những bài thơ ca tụng:

- Con thảo dâu hiền (Chu Nam, *Cát đùm*, - Đường phong, *Bảo vũ*)
- Những anh em vẹn tình cốt nhục (Bội phong, *Nhị tử thừa chu*)
- Những cặp vợ chồng keo sơn gắn bó (Chu Nam, *Hà bỉ nùng hĩ*), v.v.

## VI. LUẬN NGŨ VỚI GIA ĐÌNH

Luận Ngũ đề cao chữ Hiếu.

Ông Mạnh ý Tử hỏi đức Khổng về đạo hiếu. Đức Khổng đáp: "Làm con chớ nên trái ngược."

Phàn Trì hỏi Ngài rằng: "Như vậy nghĩa là gì?"

Đức Khổng giải rằng: "Hễ làm con, khi cha mẹ mẫn phần, phải chôn cất cho có lễ, rồi những khi cúng tế cũng phải giữ đủ lễ phép nghiêm trang."

Ông Mạnh Võ Bá hỏi Đức Khổng về đạo hiếu, Đức Khổng đáp: "Cha mẹ chỉ lo sợ con mang bệnh tật mà thôi." (Cha mẹ yêu thương con hết sức, nên rất lo rầu khi con cái mang bệnh tật. Vậy bổn phận người con là phải lo giữ gìn cho thân xác mạnh khỏe, để tránh cho mẹ những nỗi ưu phiền, đó là hiếu vậy.)

Ông Tử Du hỏi Đức Khổng về đạo hiếu, Đức Khổng đáp: "Đời nay, hễ thấy ai nuôi được cha mẹ, thì người ta khen là có hiếu. Nhưng mà những thú như chó ngựa thì người ta cũng nuôi được vậy. Cho nên nuôi cha mẹ mà chẳng kính trọng, thì có khác gì nuôi thú vật đâu?"

Luận Ngũ còn có đề cao thuyết chính danh.

Vua Cảnh Công nước Tề hỏi Đức Khổng về cách cai trị Ngài đáp: "Phải làm sao cho mọi người làm tròn chức vụ của mình. Vua ở cho hết phận vua, tôi ở cho hết phận tôi, cha ở cho hết phận cha, con ở cho hết phận con." Vua Cảnh Công khen rằng: "Ngài nói phải thay! Nghĩ như vua chẳng ra vua, tôi chẳng ra tôi, cha chẳng ra cha, con chẳng ra con (ở trong tình cảnh hỗn loạn như thế, dấu là ta có lúa thóc đầy kho, có chắc được ngôi yên mà ăn được không?"

## VII. TRUNG DUNG VỚI GIA ĐÌNH

Trung Dung cho rằng giữ được cho gia đình êm ấm là bước đầu

trên con đường tiến tới hoàn thiện. Trung Dung viết:

*"Đạo quân tử như in lỗ thú,  
Muốn đi xa phải tự chỗ gần.  
Đạo người như cuộc đặng san,  
Muốn lên tới đỉnh, đầu đàng là chân."*

Kinh Thi rằng:

*"Gia đình thê tử vui vầy,  
Đàn cầm đàn sắt so dây êm đêm,  
Anh em trong ấm ngoài êm,  
Thuận hòa vui vẻ dưới trên sum vầy,  
Gia đình như thể hay thay,  
Vết con thảo thuận tháng ngày yên vui,  
Mẹ cha trông xuống thành thời..."*  
(Trung Dung, chương XV)

Trung Dung cũng như Tứ Thư, Ngũ Kinh còn cho rằng: Con người, và gia đình, quốc gia xã hội có liên lạc hết sức chặt chẽ với nhau.

Một công dân tốt, thời cũng là một người bạn tốt. Một người bạn tốt, cũng là một người con tốt, một người con tốt dĩ nhiên là một người có tâm hồn ngay chính, đẹp đẽ. Ngược lại, một người có tâm hồn chềch mắc dở dang, thì không thể là người bạn tốt, không thể là người công dân tốt.

Trung Dung viết:

*"Khi cấp dưới không tròn nhiệm vụ,  
Thì cấp trên chẳng đủ tin lòng,  
Dưới trên đã chẳng tin lòng,  
Làm sao dân nước dám mong trị bình.  
Muốn biết rõ trên tin hay ngán,  
Hãy xét xem bè bạn nghĩ sao,  
Bạn bè đã chẳng tin nào,  
Người trên khi ấy làm sao tin mình?  
Muốn thấu đáo ý tình bè bạn,  
Thử xét ta hiểu thuận ra sao,  
Mẹ cha còn đối tâm phò,  
Bạn bè khi ấy nhẽ nào tin ta?  
Muốn thấu đáo tình nhà tử rõ,  
Hãy xét xem ta dở hay hay,  
Tâm hồn chềch mắc, chẳng ngay,  
Làm sao thảo thuận cho đầy phận con?  
Muốn thấu đáo tâm hồn tốt xấu,  
Hãy xét xem hiểu thấu mấy tâm,  
Điều lành chưa biết biện phân,  
Làm sao có thể thành thân, thành người?"*

## VIII. ĐẠI HỌC VỚI GIA ĐÌNH

Đại Học đề cao tầm quan trọng của gia đình đối với quốc gia xã hội. Đại Học viết:

*“Nếu trong một nhà mà mọi người đều nhân hậu, lần ra cả nước đều nhân hậu. Nếu trong một nhà mà mọi người đều lễ nhượng lần ra cả nước đều lễ nhượng. Một người mà tham lam, trái ngược, lần ra cả nước đều rối loạn. Cái cơ là như vậy đó. Bởi đó, người xưa có truyền lại rằng: “Một lời làm hại cả công việc, một người làm yên cả nước.” (Đại Học, 9)*

Và dĩ nhiên chủ trương chính yếu của Đại Học là “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ...” (Đại Học, 1)

## IX. MẠNH TỬ VỚI GIA ĐÌNH

Mạnh Tử bàn nhiều về gia đình. Chỉ xin ghi lại đoạn sau đây, Mạnh Tử viết:

*“Trong Kinh Lễ có dạy rằng: Khi một người con trai trưởng thành tức là được hai mươi tuổi, thì thọ lễ đội mũ. Người cha bèn dạy cho biết những phận sự của kẻ trưởng phu... Kẻ trưởng phu ở trong đức Nhân, là chỗ rộng rãi nhất trong thiên hạ. Lúc đắc chí ra làm quan, thì chung sức cùng dân, mà thi hành những đức Nhân, Lễ, Nghĩa. Khi chẳng đắc chí, thì ẩn dật mà tu thân, hành đạo. Nếu được giàu có, sang trọng, thì chẳng hoang dâm, phóng túng. Gặp khi nghèo khó ti tiện thì chẳng đổi đời tiết tháo. Cho nên oui thể và võ lực chẳng làm công vậy được chí khí của mình.”*

*“Khi một cô gái đúng tuổi xuất giá, người mẹ dạy con những phận sự của người làm vợ. “Khi con về nhà chồng tức là nhà của con, thì nên kính nhường, giữ mình cho vẹn khéo, đừng có trái ý chồng. Nên đem nét thuận tòng làm phép chính, đó là đạo làm vợ.”*

Chúng ta còn nhớ khi Lê Quý Đôn đi thi, triều đình đã ra bài Kinh Nghĩa theo ý trên:

*“Mày về nhà chồng, phải kính, phải răn, chớ trái lời chồng” và Lê Quý Đôn đã làm thành một bài luận văn bất hủ. Xin trích dẫn một đoạn như sau:*

*“Lúc ở nhà nhờ cha nhờ mẹ, về nhà chồng, nhờ chồng, nhờ con nhé? Khôn chẳng qua lễ, khờ chẳng qua lời, chớ bắt chước người đời xô chân lỗ mũi chỉ lảng nhãng. Nhũ này con, đi đến nơi, về đến chốn, việc nhà việc cửa cho siêng năng, hỏi thì nói, gọi thì thưa, thờ mẹ thờ cha cho phải lễ. Kính lấy đấy, răn lấy đấy! Liệu học ăn*

học nói, học gói học mở, khi anh có có xô xát chi lời, cũng tươi, cũng đẹp, cũng vui cười, chớ như ai học thói nhà ma, mà hoặc con cù con kê chi kể lẽ.

“*Lúc ở nhà, là mẹ, là con, về nhà là chồng là dâu, là con, con né! Khôn cho người ta dãi, dại cho người ta thương, chớ bắt chước người thế mặc áo qua đầu chi khùng khỉnh. Nghe chưa con? Nghe chưa con? Ăn có nơi, nằm có chốn, lời ăn nết ở cho ra tuồng, gọi thì dạ bảo thì vâng, thờ mẹ, thờ cha cho phải đạo. Kính vậy thay, răn vậy thay! Chớ cậy khôn, cậy khéo, cậy duyên cậy tài; khi anh nó hoặc nổi bằng bằng chi sắc, thì lay thì van thì lễ phép, đừng học chi những tuồng đĩ thõa, mà hoặc dâm mọt rở má chi lôi thôi...*”

## X. TỔNG LUẬN

Tóm lại, Nho giáo xưa đã coi gia đình như lò huấn luyện con người, trong đó mọi người đều có bốn phận giúp nhau trở nên ngay chính, trở nên giỏi giang, trở nên lý tưởng. Nếu theo đúng quan niệm này thì bất kỳ nam hay nữ đều phải cùng có những cơ hội, những phương tiện đồng đều để tiến hóa như nhau.

Chính vì vậy, mà người xưa quan niệm rằng chẳng cần ra khỏi nhà mà vẫn làm được chính trị một cách hữu hiệu, vì họ cho rằng chính trị chẳng qua là phương thuật giúp cho con người trở nên ngay chính.

Có người hỏi Khổng Tử rằng: “Sao Ngài không ra tham chính?” Đức Khổng đáp: “*Kinh Thư có nói về nết hiếu, người có biết chẳng? Kinh Thư nói rằng: ‘Duy kẻ nào hiếu với cha mẹ, thuận với anh em mới thi hành được việc chính trị nơi nhà mình.’ Đó cũng là làm chính trị rồi. Đợi chi tới làm quan mới ra làm chính trị.’*” (*Luận Ngữ, Vi Chính, 21*)

Nho giáo nói chung, giáo dục gia đình, cá nhân theo Nho giáo nói riêng, cũng như hết mọi vấn đề chính trị xã hội khác đều dựa trên một quan niệm căn bản này:

Trong Nhân tâm còn có Thiên tâm (hay Đạo tâm, Thiên lý, Thiên tính, Thiên mệnh, Minh đức, Trung, Di, Tắc...)

- *Thiên Tâm* là từ ngữ của Kinh Dịch.

- *Đạo Tâm, Trung* là từ ngữ của Kinh Thư.

- *Thiên mệnh* là từ ngữ của Trung Dung.

- *Tính* là từ ngữ của Trung Dung, Luận ngữ Mạnh Tử.

- *Di, Tắc* là từ ngữ của Kinh Thi.

- *Minh đức* là từ ngữ của Đại Học.

Từ ngữ tuy khác nhau, nhưng chung quy chỉ muốn nói lên một chân lý duy nhất là dưới những lớp hiện tượng tâm tư, còn có Bản thể Trời làm căn cơ chủ chốt.

- Chính vì thế mà Nho giáo chính thống luôn luôn chủ trương  
**TÍNH BẢN THIÊN.**

- Bản tính trời ấy là gốc, mọi việc khác thuộc các bình diện tâm tư, tri thức, xác thân, gia đình, quốc gia, xã hội, thiên hạ, đều là tùy thuộc đều là ngọn ngành. Không biết gốc thì làm sao trị được ngọn cho hay?

- Cho nên người quân tử phải học hỏi, mài miệt suy tư, để tìm cho ra cái "khuôn thiêng", cái "gốc trời" tiềm ẩn nơi mình, rồi ra mới có thể chính tâm, thành ý, tế gia trị quốc, bình thiên hạ được...

Giáo sư Lê Hữu Mục, trong khi bình giải *Huấn Dịch Thập điều* của Vua Minh Mạng (Thánh Tổ Nhân Hoàng Đế) đã nhận định như sau: "Giáo dục trước hết là giáo dục cá nhân, cho nên một khi công cuộc tu thân đã đào luyện cho con người có những tập quán tốt như bác học, thẩm vấn, thận tư, minh biện, độc hành (Trung Dung XX, 19) một khi cái Minh Đức đã tỏa sáng thì trật tự gia đình sẽ chỉnh tề, những hành động thân dân sẽ làm cho nền chính trị quốc gia được ổn cố. Bởi vậy cổ động tinh thần sùng chí học (điều 7 trong *Huấn dịch Thập điều*), vua Thánh Tổ đã xác định: "Sở dĩ học là học làm người, cho nên không thể có một người vô học trong thiên hạ, cũng như không thể sống một ngày mà không học... Trẫm mong triều thứ các người tôn sùng chính học, giảng minh nhân luân, đạo Nghiêu Thuấn chỉ là hiệu để mà thôi, giáo dục Khổng Mạnh, chủ trương nhân nghĩa trước hết."

Vì đã có sẵn mầm mống hoàn thiện nơi mình, cho nên mọi người phải cố gắng triển dương mầm mống hoàn thiện ấy cho tới mức tuyệt hảo.

Mọi người phải nỗ lực tiến tới mục phiêu cao đại ấy, phải góp phần vào công cuộc đại hóa đại tạo ấy của đất trời.

Tất cả triết lý cao đẹp đó phải được ghi ngay nơi đầu sách Đại Học. Đại Học viết:

*"Đại Học, có mục phiêu rõ rệt,  
Đuốc lương tâm cương quyết phát huy.  
Dạy dân lối sống tân kỳ.  
Chưa nơi hoàn thiện, còn đi chưa ngừng.  
Có mục phiêu rồi lòng sẽ định,  
Lòng định rồi, nhẹ gánh lo toan.  
Hết lo lòng sẽ bình an,  
Bình an tâm trí rộng bề xét suy.  
Suy xét rộng, tình vì thấu trọn,  
Thấu sự đời ngành ngọn đầu đuôi.  
Trước sau đã rõ khúc nôi,  
Thế là gần đạo gần trời còn chi,  
Muốn đức sáng truyền đi thiên hạ*

Người xưa lo cải hóa dân mình.  
 Trị dân, trước trị gia đình,  
 Gia đình muốn trị sửa mình trước tiên.  
 Muốn sửa mình, tâm nên sửa trước,  
 Sửa tâm hồn, trước cốt ý hay,  
 Ý hay phải học cho dày,  
 Học cho thấu triệt mới hay "KHUÔN TRỜI"  
 Hay KHUÔN TRỜI ắt thấu thấu triệt,  
 Thấu triệt rồi ý thiệt lòng ngay,  
 Lòng ngay, ta sẽ hóa hay,  
 Ta hay, gia đạo mỗi ngày một yên,  
 Nhà đã yên, nước liền thịnh trị,  
 Nước trị bình, bốn bể bình an,  
 Từ vua cho tới dân gian,  
 Tu thân một mục lấy làm căn cơ..."

Suy cho cùng thì ảnh hưởng Nho giáo vẫn hây còn nồng đượm trong dân gian Việt Nam, điều đó được biểu hiện qua câu ca dao:

"Trai thời trung hiếu làm đầu,  
 Gái thời tiết hạnh làm câu sửa mình..."

Nên bàn về phương pháp đạo Nho dùng để trị gia đình, về quan niệm đạo Nho đối với gia đình, đến nay cũng chẳng có gì lạc hậu. Trái lại Nho giáo vẫn có thể dạy cho chúng ta những bài học hết sức là đích đáng, hết sức là hợp thời. Để kết thúc, ước gì mọi người chúng ta:

– Hãy chú trọng đến vấn đề giáo dục gia đình.

– Nếu ở vào địa vị chủ chốt trong gia đình, hãy ăn ở cho ngay chính ở cho ngay chính, đường hoàng. Như vậy mới có thể làm gương cho con cái, mới có thể khuyên nhủ con cái đi vào con đường tu thân, con đường đức hạnh.

– Hãy tâm niệm rằng hiện trạng băng đọa thấy trong xã hội ngày nay là phản ánh sự băng đọa trong gia đình và ở nơi cá nhân.

– Đừng vội quy trách nhiệm cho chính quyền, mà chúng ta đích thân phải kiểm điểm lại hành vi, tư tưởng tác phong của mỗi người chúng ta, kiểm điểm lại lễ lối chúng ta khuyên răn dạy bảo con cái. Nếu thấy có những điều chệch mức đỡ dang, mỗi người chúng ta phải tận tình tu sửa.

Nếu quả tình, mỗi một người trong chúng ta đều quyết tâm, tu thân, quyết tâm lo cho cái gia đình chúng ta được ven hảo, lo cho những người thân yêu của chúng ta trở nên ngay chính, thì nước Việt Nam thân yêu của chúng ta hỏi sao mà không văn minh tiến bộ kịp người. Kẻ viết bài này chỉ chân thành mong ước có bấy nhiêu.





# Dưỡng Chơn Tập

Người dịch: Nguyễn Minh Thiện

( tiếp theo)

## 36- Tri ( Biết)

Biết cho thật biết dễ gì đâu,  
Phải mở lương tri học Đạo mầu.  
Cái biết từ khi Trời phú tánh,  
Mới là thật biết lý thâm sâu.

Sâu cạn cũng do một tấm lòng,  
Có bao nhiêu có cũng hườn không.  
Biết bao nhiêu biết như không biết,  
Nguồn gốc lương tri vốn sạch trong.

Trong tâm có cái vốn Chân Như,  
Chẳng biết có không hay thiếu dư,  
Cứ học, cứ hành , cho thật biết,  
Biết như không biết thật hườn hư.

Học có chi cần hơn là trí tri, nghĩa là mở rộng đường tri thức ( sự hay biết) (1) . Trí tri tại cách vật, nghĩa là mở rộng đường tri thức cốt ở xét tột lý sự vật.

Vậy học rồi thì phải suy, suy rồi lại phải học , cho đến

---

(1) Theo thuyết Dương Vương Minh , trí tri là trí lương tri, nghĩa là: làm cho cái bản tánh tự nhiên sáng suốt tột lành của Trời phú được bày bày rõ rệt.

lúc trí được mở rộng hoá ra mà suốt thông mọi lẽ, thì là biết tới nơi đó. Hễ biết tới nơi rồi thì lần lần theo thứ tự sẽ được ý thành, tâm chánh. . . .

Thức kiến của kẻ học là hữu hạn, còn nghĩa lý trong thiên-hạ là vô cùng. Cho nên có điều mình biết rồi mà thế nào cũng có điều mình chưa biết tới. Kịp đến khi biết cái điều mình chưa biết tới đây, lại còn có điều mình chưa biết khác nữa. Bởi đó mà những bậc thi nhân hay tỉ dụ sự học như cắt như cứa, như dôi như mài.

Con người ta chẳng phải là không biết gì, nhưng khó biết cho thiệt đúng, gọi là chơn tri.

Người nào ngó thấy châu ngọc cũng đều muốn thò tay mà lấy nó để ôm ấp vào lòng, là tại sao vậy? Là bởi biết thiệt nó là vật báu. Kẻ học Đạo mà biết thiệt như vậy đó, thì có lo gì không đủ sức mà làm việc chi.

Người nào thấy gương thạch tín cũng đều chẳng dám lấy lưỡi mà rờ, đem thân mà chống lại nó, là tại sao vậy? Là bởi biết thiệt nó hại người. Người muốn bỏ điều ác, nếu biết thiệt đúng như thế đó, thì có lo gì điều ác chẳng ráo rỏ sạch không.

Cái tâm của con người vốn sáng suốt, vì bị vật dục che dưng, mới ra đen tối. Nếu biết vật dục che dưng, thì sớm sẵn lấy hết sức chủ định tại chỗ sáng suốt đó.

*Ngày nay trừ bỏ cái tâm khi sanh khi diệt, người biết điều đó chẳng? Biết mà thường soi thường tưởng vào đó, thì có ngày hết sanh hết diệt. Đến chừng hết sanh hết diệt, tâm mới định, thì tánh ta đã tận.*

*Ngày nay cái khí của người hơi ra hơi vào, người biết điều đó chẳng? Biết mà thường nương theo nó ( tâm tức tương y) thì sẽ có ngày chẳng ra chẳng vào nữa. Đến chừng khí chẳng ra chẳng vào, là nó đủ rồi, thì mạng ta đã lập.*

Bạch Tấn Lão Nhơn nói rằng: "Ngày nay luận về biết và làm, có nhiều kẻ nói biết thì dễ, chớ làm thì khó. Sao mà

của đạo học thánh hiền mà thôi. Chớ còn cái chơn tinh túy, cái chơn mạng mạch, có phải dễ dẫu mà biết nó đâu ! Nếu người thiệt biết ( chơn tri) thì sao cũng khứng làm thiệt. Còn kẻ nào chẳng khứng làm thiệt thì cũng là hạng giả biết (giả tri) đó thôi.”

## 37-Hành ( Làm).

Công phu tu học phải tri hành,  
Biết đúng lý chơn bất luận tranh.  
Lẳng lẳng thực hành , năng chủ kính,  
Cho tròn Thiên Lý chỗ vô danh.

Danh vị người tu tự tỏ tường,  
Năng hành năng đạt , chẳng phô trương.  
Cái ngu cái trí hằng đi cặp,  
Bản ngã không còn, Đạo hiển dương.

Dương danh hậu thế bởi tri hành,  
Thường biết thường làm Đạo chính danh.  
Đối cảnh quên tình qui Phật tánh,  
Chơn như liễu đạt chỗ vô sanh.

Biết và làm là hai đoạn công phu vẫn cứ hiệp như chắt rời nhau. Thường giữ được cái biết ở với ta thì tự nhiên làm được. Nếu một khắc mà không làm , tức là một khắc hôn mê. Người quân tử lấy thân mà vừa theo Đạo. Hễ thân ở chỗ nào thì Đạo ở chỗ đó. Cho nên đi thì có công phu đi, đứng thì có công phu đứng, ngồi thì có công phu ngồi, ngủ thì có công phu ngủ. Lúc nào không niệm lự , là lúc công phu cả.

Phàm có làm mà không tấn được , ấy là cái biết chưa thiệt đúng. Nếu biết cái lý cho thiệt đúng rồi thì tự nhiên vui thích mà làm theo lý. Cho nên nói: “Học bất yếm , tri dã”

nghĩa là: Học chẳng nhàm là biết vậy.

Nếu thấy lý chưa thiết đứng mà miễn cưỡng làm bước, thì ý khí có bao nhiêu đau. Đến chừng ý hết khí lơi rồi, tự nhiên không làm tới được nữa.

Lúc chiều tối là lúc người quân-tử yên nghỉ, thì phải liệu thu xếp thân thất, bảo nhứt chớ rời, cho nên không có thể tình ràng buộc, mà cũng không có đạo lý diệu huyền, bỗng như người chết, thì mới gọi là đại hư hiết (yên nghỉ hoàn toàn). Chừng nào ngủ mà không mộng tưởng điên đảo thì mới thấy cái công hiệu của phép chủ kính.

Tối sáng mai, đây là lúc người quân tử mỗi ngày làm thêm mới mẻ. Phải liệu dậy sớm, trong ngày lo làm những việc chưa thành. Có người lập chí làm một lần mà nên, ta làm lấy một trăm lần. Có người làm mười lần mà nên, ta làm lấy một ngàn lần.. Nhiều ngày thành tháng, nhiều tháng ra năm, chẳng luận năm ba năm gì, nếu học như thế mà không tới bực thánh, thì chẳng bao giờ có vậy.

Nháy mắt cũng tồn, hơi thở cũng dưỡng (2), công phu không gián đoạn trong giây phút nào. Ngày này cũng tấn, tháng kia cũng thêm, học hỏi có tập hi (3) mới tốt sáng suốt.

-Có kẻ hỏi: Thiên lý làm sao cho tròn ?

-Trả lời: Phải cần giờ giờ tồn dưỡng.

-Lại hỏi: Nhưn dục làm sao cho sạch ?

- Trả lời: Chỉ có bữa bữa giảm tiêu.

Con người ai cũng có lương tri, lương năng, song lương tri lương năng quý là nhờ ở khoách sung. Khoách sung cốt ở nơi cần học ham hỏi đó thôi.

Cái chơn tánh của con người đã linh thiêng mà lại

---

(2) Tồn là gìn giữ, dưỡng nuôi năng. Phải gìn giữ cái tâm, thì mới nuôi năng cái tấn được.

(3) Tập là tâm thuần không gián đoạn, hi là tâm tỏ chẳng bị che.

thần diệu. Niệm vừa động thì nó bay đi, mà chẳng thấy hình. Nếu muốn lưu nó lại thì phải xét đến cội gốc của nó. Cái cơ ( máy động) của nó thường ở tại con mắt, mà cái nhà của nó lại ở nơi tâm. Tâm thường thanh tịnh thì thần khí qui về cội gốc, lâu lâu rồi sanh ra món chí bửu, lần lần sung dinh , châu lưu trên dưới, thì cả thân thể đều hiện sắc xuân. Trau mình thuần thực , đối cảnh quên tình , hái lấy linh dược , dùng dương mà chế âm, dưỡng thành thánh thai, hiệu là chơn nhơn.

Bạch Tẩn Lão Nhơn nói rằng: "Thường giữ được cái biết ở với ta thì biết tức là làm đó. Một lời này chẳng phải người thấu đáo chỗ bí yếu thì chẳng nói ra được. Còn luận về yên nghĩ, mỗi ngày mới mẻ, một nháy mắt cũng tồn , một hơi thở cũng dưỡng , ngày này cũng tấn , tháng kia cũng thêm, thiên lý phải giữ giữ tồn dưỡng , nhơn dục phải bữa bữa giảm tiêu thì lại là lời giải trong 12 giờ (4) chẳng lúc nào là quên đi được."

## 38-Ngôn ( lời nói)

Lời nói Thánh Hiền dạy thế nhơn,  
Suy cùng nghĩ cạn, tỏ thiên chơn.  
Nghe lời phản quán năng tu sửa,  
Đắc lý cùng chẳng bởi phản hườn.

Phản hườn chơn tánh phát chơn ngôn,  
Lời nói tỏ tường biết đại khôn.  
Không phải đồng thanh không đáng nói,  
Thà cam im lặng giữ sinh tồn.

Tồn tâm dưỡng tánh học vô vi,

---

(4) 12 giờ là giờ tý, giờ sửu . . v . . v . . . Nói theo bây giờ là 24 giờ, nghĩa là một ngày trọn.

Tri giả bất ngôn, ngôn bất tri.  
Tai điếc mắt ngơ là thượng sách;  
Tự mình tu học, tự mình thi.

Lời của Thánh Hiền nói ra đều là sự thiệt. Y theo đó mà làm, có thể trau thân, có thể trị người. Phàm đọc sách cần phải đọc cho thiệt hiểu, rồi nhìn cho ra cái nghĩa hiểu đó ở trong thân mình, mới là có chỗ đắc lực (5).

Theo sách Đại Học, công phu hạ thủ (6) toàn ở tại “cách vật trí tri”. Đọc một tạng kinh Phật, không bằng xem kỹ một quyển Tâm Kinh, xem kỹ một quyển Tâm Kinh không bằng hiểu 3 chữ “quán tự tại” (7). Cuốn Đạo Đức kinh có 5 ngàn chữ, mà cốt yếu chỉ có trong 4 chữ “hư tâm thật phúc” (8)

(5) Đắc lực nghĩa là lấy sức mà làm một việc gì, được kết quả mỹ mãn, không đến phải luống công.

(6) Hạ thủ nghĩa là khởi công, mới phát làm một việc chi.

(7) Quán tự tại là xem ngược vào chỗ tự tại, tức là chỗ vô thủ, vô chung, bất sanh, bất diệt. Theo Nho và Đạo, chỗ tự tại này không phát ra là Vô Cực, mà phát ra là Thái Cực.

Quán tự tại có nhiều nghĩa khác nữa, nhưng không phải cái nghĩa dùng trong bài này, xin miễn lục.

(8) Đạo Đức kinh nói rằng: Thị dĩ Thánh Nhơn chi trị (dân), hư kỳ tâm, thật kỳ phúc, nhược kỳ chí, cường kỳ cốt, thường dĩ dân vô tri vô dục, sử phù trí giả bất cảm vi dã, vi vô vi tắc vô bất trị. Nghĩa là: Cho nên những bậc vua thánh trị dân, làm cho chúng nó trống lòng mà đầy bụng, yếu chí mà mạnh xương, thường khiến dân không hay biết, không lòng tham (thanh tịnh), khiến kẻ trí chẳng dám dùng trí mình ( mưu loạn), làm theo phép vô vi mà không chỗ nào chẳng được trị an.

Trống lòng đầy bụng nghĩa bóng là trống lòng dục, đầy lòng Đạo, chớ chẳng phải nói cho dân ăn no mà để cho nó

Cái bệnh của kẻ phàm phu là hay bàn nói chuyện thị phi của người, cái bệnh của người học Đạo là hay chấp lấy lẽ phải của mình. Ta thường tự răn mình mà rằng: mấy năm về trước, học hỏi biết được nhiều, hay được nhiều, còn việc làm gần đây, học vịnh thi, hoặc đặt bài, kiểm điểm lại coi, đều có tâm bệnh. Nay cần phải gấp trừ, lẳng lẳng mà tư tâm.

Thiên hạ trị loạn, giả diếc không nghe. Nhơn gian thị phi, làm lơ chẳng luận. Hình ngáo ngáo ngơ ngơ, chí trở trở vọi vọi. Xét muôn loài chẳng có, coi ba cõi đều không. Trần duyên đoạn hết, thần khí về nguồn, thì Đại Đạo đã xong, còn phải tìm ai nữa? Mỗi lời thiết hành, mỗi câu chiếu đối, vì ngày giờ có hạn, chớ theo lối cũ hoài.

Ai giữ lời nói và việc làm được phù với nhau, Thánh Nhơn khen người ấy là người quân tử. Ta nói được mà làm không tới chỗ nói đó. Thánh Nhơn chê ta là gỗ mục (hủ mục), là đất phẩn (phấn thổ).

-Có kẻ hỏi: Ông là người nhà Nho, sao lại mỗi việc chi cũng đều dẫn lời của Phật ?

-Trả lời: Người nhà Nho đời nay thấy danh lợi thì động lòng, chỉ vụ học hư văn ( học nhớ chữ chớ không lo thiết hành), để cầu đặng ngôi lộc. Cũng có người chán thế bỏ trần, ra khỏi được cảnh này, nhưng lại chẳng tưởng đến minh đức, tân dân (9) là vật gì, tri chỉ, năng đắc (10) là sự gì ? Họ thường hay

---

(9) Sách Đại Học nói rằng: "Đại Học chi Đạo tại minh minh đức, tại tân dân, tại chỉ ư chí thiện" Nghĩa là: Cái Đạo Đại-Học là phải làm cho sáng cái minh đức ( cái tánh Trời phú. khác với tánh khí chất) làm cho mới dân, là phải hướng về cõi chí thiện.

(10) Cũng sách ấy nói rằng: "Tri chỉ nhi hậu hữu định, định nhi hậu năng tịnh, tịnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lự, lự nhi hậu năng đắc" Nghĩa là: Biết hướng, biết chỗ phải đi tới ( mục đích) thì mới quyết định, quyết định thì mới lẳng lẽ ( không tưởng qua nhiều việc khác), lẳng lẽ thì mới yên ổn,

trái với Đạo Nho mà mong cầu Tiên, cầu Phật chẳng biết chỗ nhà Nho gọi Thánh tức là Đạo với Thích gọi Tiên Phật đó.

Nếu ta cho lời Phật Lão là kỳ quái mà không nói đến, thì họ cũng sẽ cho ta chưa biết cái bí diệu của họ. Ta với họ tranh phe lập đảng, mỗi bên dựng cờ đánh trống, lố nhố lảng nhãng, biết chừng nào rồi.

Bạch Tần Lão Nhơn nói rằng” Mỗi khi người đời xem sách, ta thấy họ đọc như ruổi ngựa chợ đông. Cái phần thô kịch họ còn chưa thấy rõ ràng, thì sao dám bàn bạc tới chỗ nhỏ nhem ? Sao dám mong hiểu thấu chỗ diệu huyền cho nổi

Người xưa nói: Thơ đọc thiên biến, kỳ ý phương kiến nghĩa là : Sách đọc qua một ngàn lần , mới là hiểu rõ ý sách. Ôi ! Nếu cứ vội gập như vậy mãi, dầu có đọc hết năm xe, cũng là không ích.”

## 39- Tỉnh Sát ( Xem xét).

Hằng ngày xem xét cái lương-tâm,  
Kiểm điểm lương tri học hỏi thâm,  
Khắc trị lỗi lầm năng chủ kính,  
Đi vào thanh tịnh vạch cao thâm.

Thâm thẩm Trời cao có khiếu linh,  
Người tu tự ngộ ở trong mình.  
Biết gìn linh khiếu tu tinh tấn,  
Trở lại đường xưa Đạo chiếu mình.

Minh tâm kiến tánh xét âm thâm,  
Chăm chỉ nhìn tường, Phật tức tâm.  
Khắc trị tánh phàm cần quả quyết,  
Công phu tồn dưỡng chỗ thâm trầm.

X X X



Tĩnh sát là xem xét cái tâm của mình coi trong một ngày là 12 giờ, nó ở trong mấy giờ, nó ra ngoài mấy giờ. Người làm như vậy tự nhiên có chỗ đắc lực.

Xưa có ông Trần liệt tự xét cái tâm của mình, rồi dùng đậu đen, đậu trắng để ghi cho nhớ : hễ khởi một ý lành thì lấy một hạt đậu trắng bỏ vô trong mâm, hễ khởi một ý dữ thì bỏ vô trong mâm một hạt đậu đen.

Mới ban đầu thì đen nhiều, kế thì trắng đen bằng nhau. lâu thì đậu trắng nhiều hơn đậu đen. Lâu nữa thì còn rỗng là đậu trắng, không có một hạt đậu đen. Lại lâu thêm nữa, cho tới đậu trắng cũng không. Cái phép này tuy vụng về mà cũng có thể dùng được.

Tĩnh sát là xem xét, khắc trị tức là trừ lỗi, tồn dưỡng tức là chủ kính ( dè dặt).

Đại Đạo tuy không tu không chứng, mà trần tình phải càng giảm càng tiêu. Con người chỉ có một cái tâm, giữ nó ở trong là cái tâm gì? Vụt chụt nó chạy ra ngoài. lại là cái tâm gì? Xét được nó cho rành rẽ, rồi sau mới có thể tu tới nó nữa.

*Tĩnh sát phải chăm chỉ, khắc trị phải quả quyết, tồn dưỡng phải thơ thới.*

Đó là 3 thứ công phu thường bữa phải dùng đến luôn, cho tới chừng nào hết công phu gì phải dùng nữa mới là thành công.

Có người nói chẳng cần nhọc công cũng vượt ngay qua bể ngạn. Đó là trong hạng thượng trí, không chừng được vậy, chớ đâu dám nói người nào cũng đều làm được như thế cả.

Bạch Tân Lão Nhơn nói rằng: " Ba thứ công phu đó là cái bí khuyết phải giữ hằng ngày trong cửa thánh. Người có chí làm thánh, làm hiền, chớ nên xem thường mà bỏ qua."

## 40- Kính ( Dè Dặt)

Bổn tánh Linh quang vốn tự tồn,  
Lâu ngày che lấp mất tinh khôn.  
Làm sao hé mở trong giây lát,  
Mới ngộ đường vào chánh pháp môn.

Môn pháp người tu tự kính tâm,  
Diệt trừ phiền não, giữ âm thầm.  
Chuẩn thẳng, qui củ trong muôn việc;  
Tự giác tự tồn chỗ thâm thâm.

Thâm thâm do bởi tự lòng thôi,  
Chủ kính luôn luôn chẳng đổi đời.  
Thần định, tâm chuyên, năng tiến hoá,  
Bảo người thủ nhứt, Đạo xong rồi.

X X X

Cái bổn tánh linh quang của người không có sanh hay diệt, mà cũng không có tăng hay giảm. Tuy nó bị che tối lâu ngày, mà hễ vừa phát chiếu ra, thì có thể tiêu diệt muôn ngàn điều ác, mà sanh ra muôn ngàn điều thiện. Chỉ bảo thủ linh quang cho được thường tại ( còn chiếu hoài) thì ta với Thánh nhưn có khác gì?

Có kẻ hỏi: Làm sao mà bảo thủ linh quang cho được thường tại, phải là kính không?

-Duy có kính mới là bảo thủ linh quang thường tại. Giới thận (răn dè), khủng cụ ( e sợ) (11) là kính, căng căng; nghiệp nghiệp ( nớp nớp trong lòng) ( 12) cũng là kính. Kính thì không sanh lòng tưởng quấy, không tin việc ám mờ. Có phải là chỗ cốt yếu để tồn tâm, cái phép tắc dùng tu kỹ đó chăng? Từ xưa, Thánh nhưn lấy đó mà truyền tâm cho nhau.

Nay con người sửa áo khăn, định tư lự, tự nhiên sanh lòng kính. Kính là chỉ phải chủ nhứt. Chủ nhứt thì tự nhiên tà,

gia không xen. Tâm là chủ cái thân, kính làm chủ cái tâm.

Người bước vô chùa miếu bèn sanh lòng kính là vì thấy ở trên có cốt thân. Còn ở tại thân mình, cũng có một vị thần rất chơn, rất thiệt ở nơi mặt trong, mà chẳng tưởng đến, để đuôi chẳng biết kính là cơ sao?

Trình Minh Đạo nói rằng: Lúc viết chữ, tôi rất kính; chẳng phải muốn gò chữ cho tốt, chỉ học cái kính mà thôi.

Trình Y Xuyên nói rằng: Châu tiên Sinh dạy nhưt nghĩa là không lòng dục. Kể tầm thường làm sao mà giữ được không lòng dục? Chỉ có một chữ kính đó, bất kỳ đi đâu cũng quảy nó theo, nắm nó chặt. Cứ như vậy mà làm, lúc nào cũng tỉnh mình đừng để muội mê, thì một hai ngày sẽ thấy hiệu quả.

Qui củ (13) là vuông tròn tốt bực, chuẩn thẳng (14) là bằng thẳng tốt bực. Người nào bên hữu có qui củ, bên tả có chuẩn thẳng, thì người đó là người tốt bực (hoàn toàn).

Qui củ, chuẩn thẳng là gì? Là lễ đó. Lễ lấy sự kính làm gốc. Trong nước không có lễ, đạo tặc dấy lên thì nước mất. Trong thân không có lễ, tình dục mạnh hơn thì thân mất.

Bạch Tấn Lão Nhơn nói rằng: "Châu tử giải chữ kính là chủ nhưt, nghĩa là chủ ý tưởng vào một việc mà thôi, chớ

---

(9) Sách Trung Dung nói: "Đạo giả dã bất khả tu du li dã, khả li phi Đạo dã. Thị cố quân tử giới thân hồ kỳ sở bất đồ, khững cụ hồ kỳ sở bất văn." Nghĩa là: Đạo chẳng khá bỏ lia ra giây lát, nếu lia ra thì chẳng phải Đạo. Cho nên người quân tử răn dè chỗ mình không thấy, e sợ chỗ mình không nghe (tuy không thấy, không nghe, chớ cũng chẳng dám khinh dể.)

(10) Kinh Thi nói: "Căng -căng nghiệp- nghiệp như đình như lô" Nghĩa là: nấp nấp lo sợ cũng như nghe sấm nghe sét.

(11) Qui là cơ-xoa(compas) để vẽ vòng tròn. Củ là thước

để lấy góc vuông.

(12) Chuẩn là ống nước (niveau d'eau) để cân cho bằng.

không tưởng sang qua nhiều việc khác. Ai chủ nhứt được thì tâm chuyên thần định, tư tưởng quàng xuyên chẳng thể dấy lên được.

Phép này , Đạo Gia gọi là bảo ngưng thủ nhứt, Thiên gia kêu là bất nhị pháp môn.

**Người dịch : Nguyễn Minh Thiên**

---

### **(Tìm hiểu Đạo Cao-Đài tiếp theo trang 18)**

5) *Pho tượng Đức Cao Thượng Phẩm quì trước sân Hoa Điện.*

*Trong khuôn tượng, đắp lên một cảnh chùa cổ tự, kiểu xưa gọi là Hoa Điện”.*

**Ghi Chú :** Theo lời *Đức Hộ Pháp* thì vua *Hơn Võ Đế* và *Đức Cao Thượng Phẩm* có cùng một nguyên căn (cùng một tiền kiếp) là *Đại Tiên Hơn Chung Ly* trong *Bát Tiên*.

Sự việc *Đạo Cao Đài* thờ *Hai Ngôi, Ngôi Dương* và *Ngôi Âm*, với đầy đủ nghi tiết và kinh kệ, mỗi ngày cúng đủ 4 thời, là một hình thức vô cùng mới mẻ về phương diện Giáo lý và Triết lý mà các Tôn Giáo chưa từng có. Đó là một trong nhiều lý do để *Đạo Cao Đài* xứng đáng là một *Tân Tôn Giáo* và là một nền *Đại Đạo*.

- Tòa Thánh và các Thánh Thất dùng để thờ *NGÔI DƯƠNG* là *Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế*.

- Điện Thờ Phật Mẫu dùng để thờ *NGÔI ÂM* là *Đức Diệu Trì Kim Mẫu*.

**Góp Ý :** Xin liên lạc về *Hiển tài Nguyễn Trung Đạo*

*Điện thoại : (619)216-6916.*



# VƯỜN THƠ

Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng phụ trách

## TÌNH QUÊ

Thoang thoảng vào hồn bóng cố hương,  
Niềm đau thốn thức suốt canh trường.  
Tương tư dồn dập tình mây nước,  
Tâm sự chập chờn mộng gió sương.  
Vận nước tồn vong đành lỗi phận,  
Cơ trời dẫu bể khá tìm phương.  
Đêm nghe tiếng đế ngoài sân vắng,  
Ôm mối tình quê mãi vẫn vương.

**Lưu Quốc Minh**

( Holiday-Florida)

## TUYẾT THÁNG BA

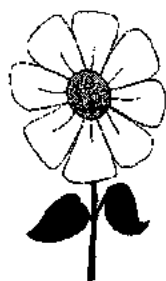
Cuối tháng ba rồi tuyết vẫn rơi,  
Mùa Đông như kéo mãi ra thời.  
Muôn loài thảo mộc cành trơ trụi,  
Chỉ giống thông ngàn cội tốt tươi.  
Thiên hạ trông chờ Xuân trời dậy,  
Vằng dương sưởi ấm tiếng vui cười.  
Nếu ta đạt phép thần thông được,  
Sẽ biến Xuân ngay để giúp đời.

**Quang Thông**

( 03-2002)

## ĐỜI LÀ CỐI TẠM

Chơi với giữa cõi Ta bà,  
Biết bao khổ lụy khó mà vượt qua.  
Trường đời là bản bi ca,  
Kẻ tranh , người đoạt chẳng ra cái gì.  
Đua đòi nào có ích chi,  
Được còn mất mát thoáng thì đó thôi.  
Ham chi danh lợi trên đời,  
Một mai nhắm mắt tức thời trắng tay.  
Mang theo tội phước đọa đày,  
Hãy mau tỉnh ngộ làm ngay điều lành.  
May ra sẽ được vãng sanh,  
Về nơi Thiên Quốc vĩnh sanh muôn đời.



Trần Hồn Xuyên

## HỌA NGUYÊN VẬN

Con người vốn cõi ông bà,  
Mặc đời cõi tạm ai mà chẳng qua.  
Buồn vui lẫn lộn hoan ca,  
Lòng nhân biết phải tạo ra những gì...  
Dòng đời dong ruổi quản chi,  
Tâm hằng không dấy bợn thì quý thôi.  
Danh thơm lưu cứu đời đời,  
Khởi niềm nhân ái nối thời vòng tay.  
Đỡ nâng lâm chốn dạ đầy,  
Ai mà tục lụy nhìn ngay cõi lành.  
Nguồn nhân thoát cảnh biến sanh,  
Lưu tồn đức hậu cơ sanh ưu đời.

Nhật Tân



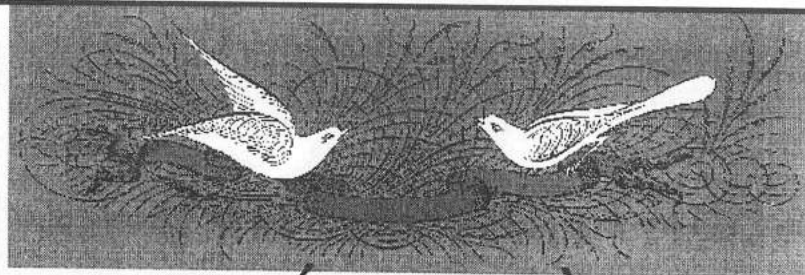
## HAI CÔI ĐI VỀ

Xin cùng thấp sáng tâm đăng,  
Niết Bàn trần hạ khó khăn còn nhiều.  
Thuyền Bát Nhã hắt hiu đợi khách,  
Phật Tiên chờ giao sách trường xuân.  
Nghe chừng lấm nổi băng khuâng,  
Nặng vì giả cuộc nhẹ phần thanh cao.  
Biển trần khổ sóng xao gió lộng,  
Có vui gì huyễn mộng trần gian.  
Kiếp sinh dù thật huy hoàng,  
Nếu không lập hạnh theo hàng Phật Tiên.  
Khi tắt hơi hồn thiêng khó đạt,  
Rối quẩn quanh xiêu lạc luân rơi.  
Ăn năn thì đã muộn rồi,  
Hong ân tận độ trao mời dừng đứng.  
Trống lồi âm vang lừng cõi tục,  
Bạch ngọc chung lắng đục khơi trong.  
Đường chiều mờ mịt bụi hồng,  
Linh căn ngơ ngác theo dòng cuộn trôi.  
Nếu sớm biết Cha Trời ân độ,  
Nương phướng linh rời chỗ lụy phiền.  
Quê xưa hằng sống thiêng liêng,  
Quy hồi cứu cảnh non Tiên lạc nhân.  
Thần kết tụ thanh quang điển khí,  
Hồn thênh thang nguyên vị chứng thành.  
Không ăn : no , không mặc : lành.  
Không già không bệnh trường sanh mãi hoài.  
Nơi bông đảo trần ai khó sánh,  
Chốn Thiên Cung rực ánh hồng quang.  
Quyền tương đảo hạnh thưởng ban,  
Tiêu thiếu nhạc trời nhộn nhàng tiếp nghinh.  
Cha Mẹ mừng nguyên linh hồi phục,

Nỗi hân hoan cội phúc quây quần,  
 Hồn linh hạnh hưởng thiên ân,  
 Hư cung luôn được kê gần Mẹ Cha.  
 Mượn lý Đạo luận qua phân giải,  
 Đấng Tạo Công nắm máy huyền vi,  
 Uy linh Vô Cực Diệu Trì,  
 Ban truyền Đạo pháp triều nghi siêu phàm.  
 Cơ chuyển thế kỳ tam phổ-độ,  
 Hội nguyên linh giải khổ mê tân.  
 Huyền cơ diệu bút xuất thần,  
 Ân cần bảo bọc độ nâng dắt dìu.  
 Đã tiết lộ những điều bí nhiệm,  
 Cội nguồn xưa khó kiếm khó tìm.  
 Đạo mâu vi diệu thậm thâm,  
 Giờ đây sáng tỏ khỏi lấm đường mê.  
 Chư Tiên Khai khi về cõi thượng,  
 Được Mẹ Cha tưởng thưởng công lao.  
 Ngọc Hư Bắc Khuyết Nam Tào,  
 Tiệc hồng dọn sẵn bàn đào Diệu Cung.  
 Và thăm viếng khắp cùng cực cảnh,  
 Lối quy nguyên đường hạnh dài vân.  
 Tổ tường cội phúc nguồn ân,  
 Hân hoan trở lại hồng trần thông  
 công.  
 Báo tin vui khởi dòng Đạo mạch,  
 Hội Quần Tiên quy hoạch vận trù,  
 Thế gian nếu biết lo tu,  
 Hồng ân tận độ vân du cõi Trời.

**HT Bùi Đông Phương**





## *Chúc Mừng*

Nhận được hồng thiệp của Hiền Tỷ & Hiền Huỳnh Nguyễn Văn Hải , ngụ tại Garden Grove,, California , báo tin lễ Vu Quy của con là;

## **Nguyễn Thị Thu Huyền**

**Thứ Nữ**

sánh duyên cùng con của Ông Bà Francis Sangiovanni, ngụ tại San Jose, California là:

## **Mark Sangiovanni**

**Trưởng Nam**

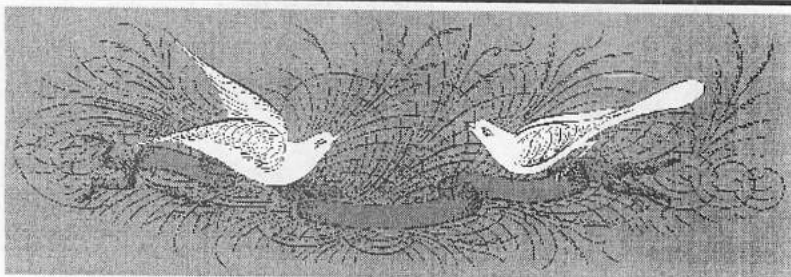
Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 10.00 giờ sáng ngày Thứ Bảy 24 tháng 08 năm 2002 ( nhằm ngày 16 tháng 07 năm Nhâm Ngọ) tại Thánh Thất Orange, Westminster, California

Xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

*Trăm Năm Hạnh-Phúc*

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
& Tập-San Thế Đạo  
BTĐ Nam California**

**Châu Đạo California  
Tộc Đạo Orange &  
Điện Thờ Phật Mẫu Orange**



## *Chúc Mừng*

Nhận được hồng thiệp của Hiền Tỷ & Hiền Huỳnh HTDP Dương Văn Ngừa , Q. Trưởng Nhiệm Xã-Hội Ban Thế Đạo Hải Ngoại , ngụ tại San Jose, California , báo tin lễ thành hôn của con là:

## **Dương Thế Tài**

Út Nam

sánh duyên cùng Trưởng nữ của Quả phụ Trần Văn Kim nữ danh Huỳnh Thanh Nhung, ngụ tại San Jose, California là:

## **Trần Nguyên Tú Quỳnh**

( Hélène)

Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia hai họ tại San Jose, California, vào lúc 9.30 giờ sáng ngày Thứ Bảy 03 tháng 08 năm 2002 ( nhằm ngày 25 tháng 06 năm Nhâm Ngọ).

Xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

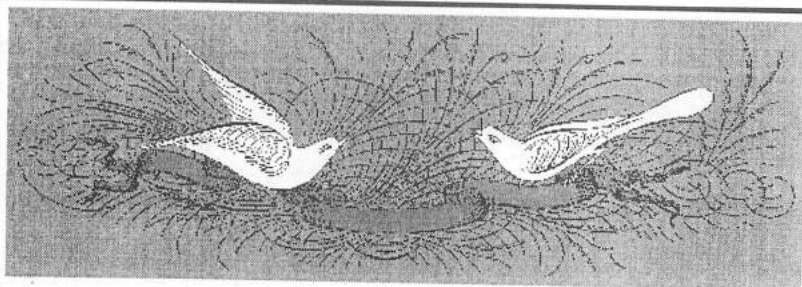
*Trăm Năm Hạnh-Phúc*

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập-San Thế Đạo

Ban Thế Đạo Bắc California.

Ban Thế Đạo Nam California.

Ban ĐD/BTĐHN tại WA; Ban ĐD/BTĐHN tại Úc Châu



## *Chức mừng*

Nhận được hồng thiệp của Hiền Tỷ Hiền Tài Lê Ngọc Tuyết và Hiền Huỳnh Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo ngụ tại Chula Vista, California, báo tin lễ vu quy của thứ nữ là;

**HTDP Nguyễn Thùy Dung**

sánh duyên cùng Thứ Nam của Ông Bà Đỗ Thế Duyệt là:

## **Đỗ Thế Nhuận**

Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia tại Chula Vista, California, vào lúc 10.00 giờ sáng ngày Thứ Bảy 13 tháng 07 năm 2002 (nhằm ngày 07 tháng 06 năm Nhâm Ngọ).

Xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

*Trăm Năm Hạnh Phúc*

Ban Thế Đạo Hải Ngoại &

Tập-San Thế Đạo

-Ban Thế Đạo Nam California

- Châu Đạo California.

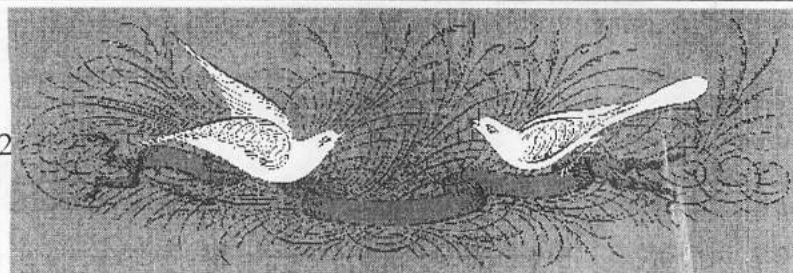
-Tộc Đạo Orange & Chức

việc BTS Thánh Thất &

DTPM Orange

Đại-Đạo Thanh-Niên Hội California

Tây-Ninh Đồng Hương Hội



## *Chúc Mừng*

Nhận được hồng thiệp của Hiền Tỷ & Hiền Huynh Tạ Thành Long ngụ tại Garden Grove, California, báo tin lễ vu quy của thứ nữ là:

## **Trúc Đào Thanh Tạ**

sánh duyên cùng con của Ông Bà Dietrich Kanzler là:

## **Dietrich R. Kanzler**

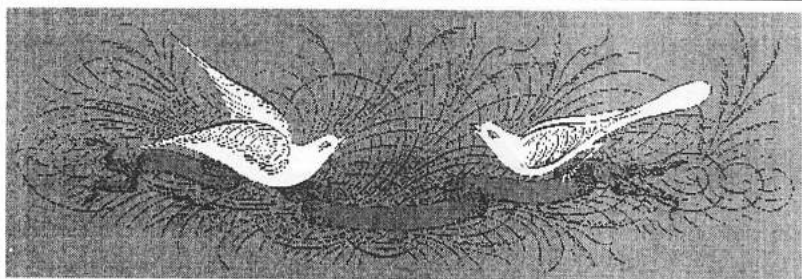
Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia tại Garden Grove, California, vào lúc 10.30 giờ sáng ngày Thứ Bảy 22 tháng 06 năm 2002 (nhằm ngày 12 tháng 5 năm Nhâm Ngọ).

Xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

## *Trăm Năm Hạnh-Phúc*

-Ban Thế Đạo Hải Ngoại & - Châu Đạo California.  
 Tập-San Thế Đạo -Tộc Đạo Orange & Chức  
 -Ban Thế Đạo Nam California việc BTS Thánh Thất &  
 ĐTPM Orange

**Đại-Đạo Thanh-Niên Hội California  
 Tây-Ninh Đồng Hương Hội**



## *Chúc Mừng*

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh HTDP Trần Công Bé và Hiền Tỷ HTDP Võ Ngọc Diệp ngụ tại Bellevue, bang Washington, báo tin lễ thành hôn của con là:

## **HTDP Trần Công Minh**

**Trưởng Nam**

sánh duyên cùng Ái nữ của Ông Bà Tăng Văn Sol ngụ tại Newar, New Jersey là:

## **Tăng Thị Thu**

**Thứ nữ**

Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia tại Bellevue, bang Washington, vào lúc 10.00 giờ sáng ngày Thứ Bảy 29 tháng 06 năm 2002 (nhằm ngày 19 tháng 5 năm Nhâm Ngọ).

Xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

*Trăm Năm Hạnh-Phúc*

Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
& Tập-San Thế Đạo

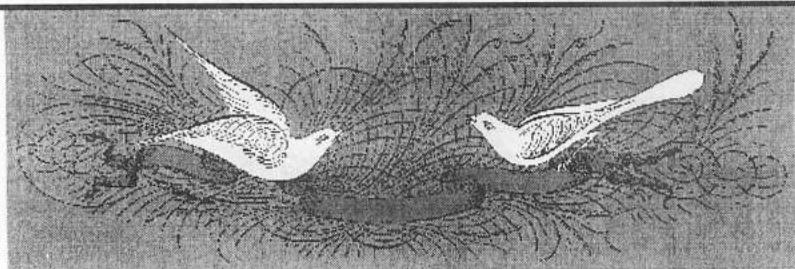
Ban Thế Đạo Bắc California.

Ban Thế Đạo Nam California.

Chức Sắc, Chức Việc BTS  
Thánh-Thất Seattle, WA

Ban Đ/ D BTĐHN tại WA

Ban Đ/ D BTĐHN tại Úc



## *Chúc Mừng*

Nhận được hồng thiệp của Hiền Tỷ & Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Hoàng Chung ngụ tại Houston, Texas báo tin lễ thành hôn của con là;

## **Nguyễn Huy Dũng**

**Thứ Nam**

sánh duyên cùng Ái nữ của Ông Bà Nguyễn Minh Triết ngụ tại Quận 6, Saigon là:

## **Nguyễn Ngọc Thuần**

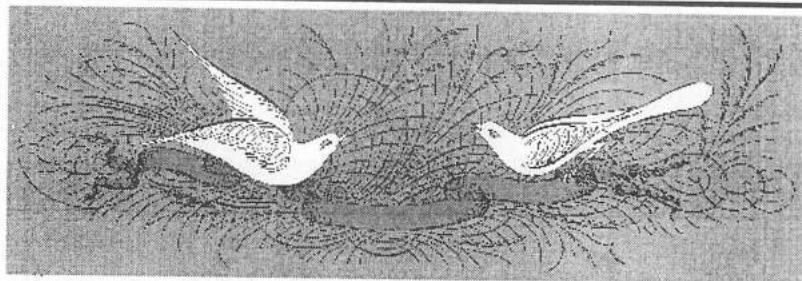
**Trưởng Nữ**

Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia tại Houston, Texas vào lúc 10.30 giờ sáng ngày Thứ Bảy 15 tháng 06 năm 2002 (nhằm ngày 5 tháng 5 năm Nhâm Ngọ).

Xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

*Trăm Năm Hạnh-Phúc*

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại &  
Tập-San Thế Đạo**



## *Chức Mừng*

Nhận được hồng thiệp của Quả phụ Võ Văn Hằng nhũ danh Nguyễn Ngọc Kê, Q. Quận-Tộc Điện Thờ Phật Mẫu Orange báo tin lễ vu quy của con là:

## **Võ Thị Hồng Nga**

**Thứ Nữ**

sánh duyên cùng con của Ông Bà Thái Quỳnh Vinh là:

## **Thái Quỳnh Quang**

**Trưởng Nam**

Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia tại Garden Grove, California vào lúc 1.00 giờ chiều ngày Thứ Bảy 01 tháng 06 năm 2002 (nhằm ngày 21 tháng 4 năm Nhâm Ngọ).

Xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

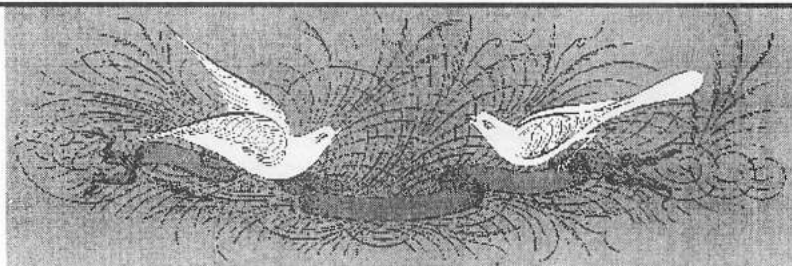
## *Trăm Năm Hạnh-Phúc*

- Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập-San Thế Đạo
- Ban Thế Đạo Nam California
- Châu Đạo California.
- Tộc Đạo Orange & Chức việc BTS Thánh Thất & ĐTPM Orange

**Đại-Đạo Thanh-Niên Hội California**

**Tây-Ninh Đồng Hương Hội**





## *Chúc Mừng*

Nhận được hồng thiệp của Hiền Tài DP Lý Trường Thọ, Đại Diện Tập-San Thế-Đạo tại Texas, và phu nhân ngụ tại Houston, Texas báo tin lễ thành hôn của con là:

### **LÝ HÙNG QUỐC-SĨ**

**Trưởng Nam**

sánh duyên cùng Ái nữ của Ông Bà Nguyễn Cẩm Ngọc ngụ tại Houston, Texas là:

### **Nguyễn Mẫn Ngọc Diệp**

**Thứ Nữ**

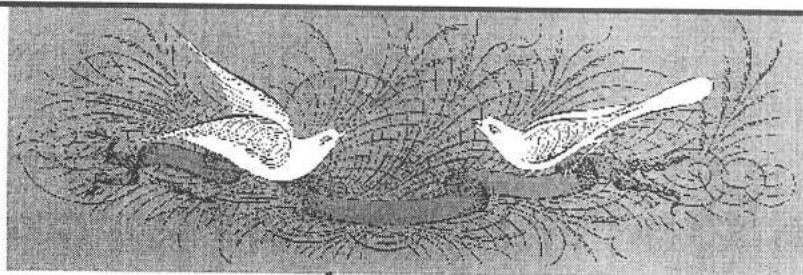
Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 12.00 giờ trưa tại tư gia tại Houston, Texas và vào lúc 4.00 giờ chiều ngày Thứ Bảy 16 tháng 03 năm 2002 (nhằm ngày 3 tháng 2 năm Nhâm Ngọ). tại Thánh Đường Giáo Xứ Đức Ki-Tô Ngôi Lời Nhập Thế, Houston, Texas.

Xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

*Trăm Năm Hạnh-Phúc*

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập-San Thế Đạo  
BTĐ Bắc California, BTĐ Nam California**





## *Chúc Mừng*

Nhận được hồng thiệp của Quả phụ Đặng Ngọc Thượng như danh Hà Thị Nết ngụ tại Garden Grove, California báo tin lễ thành hôn của con là;

## **Đặng Hoàng Tuấn**

**Thứ Nam**

sánh duyên cùng Ái nữ của Ông Bà Nguyễn Văn Định là:

## **Nguyễn Thị Bích Vân**

Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia tại Westminster, California vào lúc 9.00 giờ sáng ngày Thứ Bảy 09 tháng 03 năm 2002 ( nhằm ngày 26 tháng 01 năm Nhâm Ngọ).

Xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

*Trăm Năm Hạnh-Phúc*

-Ban Thế Đạo Hải Ngoại & - Châu Đạo California.  
Tập-San Thế Đạo -Tộc Đạo Orange & Chức  
-Ban Thế Đạo Nam California việc BTS Thánh Thất &  
ĐTPM Orange

Đại-Đạo Thanh-Niên Hội California  
Tây-Ninh Đồng Hương Hội

# PHÂN ƯU

Chúng tôi rất đau buồn khi nhận được tin :  
Thân mẫu của Hiền Tài Mai Văn Tim, Đệ II Phó Tổng Quản  
Nhiệm Ban Thế-Đạo Hải Ngoại nhiệm kỳ 2 và 3, Trưởng Ban  
Ban Đại-Diện BTD/ HN tại WA, USA là :

Cựu CTS

## Võ Thị Tông

Qui vị ngày 22 tháng 05 năm Nhâm Ngọ ( nhằm ngày 02  
tháng 07 năm 2002) tại Thánh Địa Toà-Thánh Tây-Ninh.

**Hưởng thọ 73 tuổi.**

Chúng tôi xin thành thật phân ưu cùng Hiền Tỷ và Hiền Huynh  
Hiền Tài Mai Văn Tim và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng  
Liêng ban hồng ân cho hương linh cựu CTS Võ Thị Tông được  
sớm trở về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thánh kính phân ưu.

**Ban Thế-Đạo Hải Ngoại  
& Tập-San Thế-Đạo**

**Ban Thế-Đạo Bắc California.**

**Ban Thế-Đạo Nam California.**

**Ban Đại-Diện Ban Thế-Đạo Hải Ngoại tại Washington.**

**Ban Đại-Diện Ban Thế-Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu.**

# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc khi hay tin nhạc phụ của Hiền Huynh Lê Hoàng Hằng và thân phụ của Hiền Tỷ Bạch Ngọc Phỉ ngụ tại Ellenwood, GA là:

**Cụ Ông**

## **Bạch Văn Xuối**

Qui vị lúc 8.00 giờ sáng ngày 07 tháng 05 năm Nhâm Ngọ (nhằm ngày 17 tháng 06 năm 2002) tại Ấp Hiệp Lễ, Xã Hiệp Ninh, Toà-Thánh Tây-Ninh

**Hưởng thọ 77 tuổi.**

Bàn Trị-Sự và đồng đạo thuộc Thánh Thất Georgia xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Lê Hoàng Hằng và Hiền Tỷ Bạch Ngọc Phỉ cùng tang quyến.

Xin thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi linh-hồn cụ Bạch Văn Xuối được an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Atlanta, ngày 24 tháng 06 năm 2002  
TM. Bàn Trị-Sự và đồng đạo Atlanta  
Chánh Trị-Sự

**Nguyễn Văn Hưởng.**

# PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thân phụ Hiền Tài Lê Ngọc Tuyết,

Nhạc phụ Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo, Trưởng Nhiệm Giáo-Lý Ban Thế-Đạo Hải Ngoại, Q. Đầu Tộc Tộc-Đạo San Diego, Châu Đạo California,

Ngoại tổ HTDP Nguyễn Thúy Diễm, HTDP Nguyễn Thùy Dung, HTDP Nguyễn Thùy Mai, HTDP Nguyễn Thùy Trang, HTDP Nguyễn Trung Hưng,

là :

**Đạo hữu:**

## LÊ TẤN PHÁT

Đã qui vị vào lúc 5.00 PM ngày 12-05-2002 ( nhằm ngày 01 tháng 04 năm Nhâm Ngọ) tại Chula Vista, California.

### Hưởng thọ 81 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Hiền Tài Lê Ngọc Tuyết, Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo và tang quyến. Nguyên cầu Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh đạo hữu Lê Tấn Phát được sớm trở về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

**& Tập-San Thế Đạo**

**Ban Thế Đạo Nam California**

**Ban Thế Đạo Bắc California**

**Ban ĐĐ / BTDHN tại WA**

**Ban ĐĐ /BTDHN tại Úc Châu**

**Châu-Đạo California**

**Tộc Đạo Orange &**

**ĐT Phật Mẫu Orange.**

**Tộc-Đạo Santa Clara**

**ĐT Phật Mẫu San Jose**

**ĐĐ Thanh-Niên Hội CA**

# PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Nhạc mẫu của Hiền Tài Phan Văn Lớn, nguyên Trưởng Nhiệm Kinh Tài Ban Thế Đạo Hải Ngoại, nguyên Hội-Trưởng Hội Tín Hữu Cao-Đài Bang Georgia, ngụ tại College Park, Georgia, là:

**Cụ Bà**

## Lê Thị Thiệt

Qui vị ngày 24-04-2002 (nhằm ngày 12-03- Nhâm Ngọ) tại Thánh Địa Tòa-Thánh Tây-Ninh.

**Hưởng thọ 82 tuổi**

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Hiền Tỷ và Hiền Huynh Hiền Tài Phan Văn Lớn và tang quyến. Nguyên cầu Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cụ Bà Lê Thị Thiệt được sớm trở về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thánh kính phân ưu.

**Ban Thế-Đạo Hải Ngoại  
& Tập-San Thế-Đạo**

**Ban Thế-Đạo Bắc California.**

**Ban Thế-Đạo Nam California.**

**Ban Đại-Diện Ban Thế-Đạo Hải Ngoại tại Washington.**

**Ban Đại-Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu.**

-----  
**Bàn Trị-Sự và đồng đạo Thánh Thất Georgia**

# PHA Ậ Ư

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc khi được tin:  
Thân phụ của Hiền Huynh Nguyễn Thanh Bường, ngụ tại  
Stone Mountain, Georgia là :

**Hành Thiện**

## Nguyễn Văn Dương

Qui vị ngày 11-05-2002 ( nhằm ngày 29-03-Nhâm Ngọ) tại  
Thủ Thừa, Long-An, Việt Nam

Hưởng thọ 84 tuổi

Toàn thể chức việc Bàn Trị-Sự Thánh Thất Georgia và đồng  
đạo bang Georgia xin thành kính phân ưu cùng gia-đình Hiền  
Huynh Nguyễn Thanh Bường và tang quyến.

Xin thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các  
Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Hành Thiện  
Nguyễn Văn Dương được cao thăng thiên vị

**Atlanta, ngày 14-05-2002**

TM. Bàn Trị-Sự Thánh Thất Georgia và đồng đạo.

**CTS Nguyễn Văn Hưởng**

# PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động nhận được tin buồn:  
Bào đệ của Hiền Huynh Tạ Thành Long, cựu Đại-Tá Quân-  
Lực VNCH là:

**Đạo hữu**

## TẠ QUANG THÀNH

Cựu Hải Quân Thiếu-Tá QLVNCH  
Cựu Biện-Lý Tòa Sơ Thẩm Saigon  
Biện Lý Pueblo ( Colorado).

Đã qui vị lúc 9.00 giờ ngày 16-04-2002 ( nhằm ngày 03-03  
Nhâm Ngọ) tại Denver, Colorado, USA.

**Hưởng thọ 71 tuổi.**

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng gia-đình Hiền Huynh  
Tạ Thành Long, Hiền Tỷ Phu-Nhân Hiền Huynh Tạ Quang  
Thành và tang quyến.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Đức Phật Mẫu và các  
Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh đạo hữu Tạ  
Quang Thành được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.  
Thành kính phân ưu.

**Ban Thế-Đạo Hải Ngoại**

**Châu -Đạo California.**

**& Tập-San Thế-Đạo.**

**BTS/ Thánh Thất và BCQ**

**Ban Thế-Đạo Nam California**

**ĐTPM Orange**

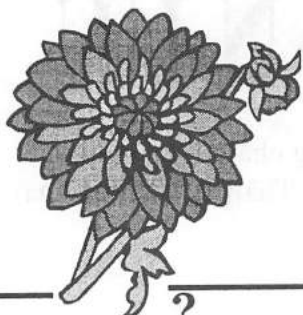
**ĐDTNH California**

**Tộc-Đạo Santa Clara.**

**Hội Cựu Sinh ĐĐHĐ&LVT**

**Tộc-Đạo San Diego**

**Tây-Ninh Đồng Hương Hội**

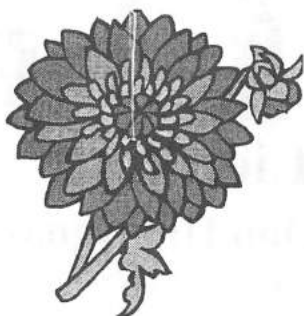


## CẢM TẠ

Gia-đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Quý vị Chức Sắc, Chức Việc và đồng đạo nam nữ Cao-Đài Tòa-Thánh Tây-Ninh,
- Quý vị Chức Sắc, Chức Việc và đồng đạo nam nữ Châu Đạo California,
- Ban Thế-Đạo Hải Ngoại,
- Tây-Ninh Đồng Hương hội USA.
- Tộc-Đạo và Bàn Trị-Sự các Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Orange, San Jose và San Diego,
- Ban Thế-Đạo Nam California,
- Đại-Đạo Thanh-Niên Hội California,
- Hội Cựu Sinh Đạo-Đức Học Đường và Lê Văn Trung,
- Các Hội-Đoàn Quân, Dân, Cán, Chính Colorado Spring, Denver, Boulder, Houston và Dallas,
- Niên Trưởng Đặng Quang Dương và các em,
- Quý thầy, Cô, Chị Khánh Ngọc và gia-đình Đệ I Hồ Cáp/ Khóa 8 Sĩ-quan Hải quân,
- Quý vị cựu Thấm Phán Tòa-Án Saigon,
- Quý Anh Chị gia-đình khóa 3 trường Võ Bị Quốc-Gia Việt-Nam,





-Quý Anh Chị Nhị Lang, Nhan Minh Trang, Dương Hiếu Nghĩa, Đinh Thạch On, Nguyễn Thành Công và Trần Văn Cường,

-cùng quý đồng hương, đồng đạo, bà con nội ngoại và bạn hữu xa gần đã điện- thoại chia buồn, đăng báo, gửi tràng hoa phân ưu, đến thăm viếng, cầu siêu, tế lễ, tiễn đưa hương linh em, chồng, cha, anh chú của chúng tôi là cố đạo-hữu:

## TẠ QUANG THÀNH

Đã qui vị ngày 16 tháng 04 năm 2002 ( nhằm ngày mùng 04 tháng 03 năm Nhâm Ngọ) tại Denver, Coloreao, USA

**Hưởng thọ 71 tuổi.**

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi sơ xuất, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ.

**Vợ : Góa phụ Tạ quang Thành  
nhũ danh Võ Kim Phúc và các con.**



## Việc Liên Lạc

### Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản-Nhiệm /Ban Thế Đạo Hải Ngoại ,Ban Quản Nhiệm Bắc Cali fornia, Ban Quản Nhiệm Nam California và Tập-San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng,xin quý Hiền Huynh,Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

#### 1-Liên Lạc với Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại:

1.1 Địa-chỉ : 3076 Oakbridge Dr, San Jose , CA 95121.

1.2 HT Nguyễn Ngọc Dũ Phone&Fax # 408-238-6547.  
Email : dutani@juno.com

1.3 HT Nguyễn văn Cầu. Phone# 408-262-4209  
Fax# 408-262-2948 Email : caunguyencd@yahoo.com

1.4 :HT Mai văn Tìm Phone#425-957-9486,  
Email : TIMMAI@juno.com

#### 2-Liên lạc với Tập-San Thế Đạo :

Tập-San Thế Đạo

3076 Oakbridge Dr , San Jose , CA 95121

**Đại-Diện Tập-San Thế-Đạo tại Bắc Cali:**

Trần Đức Nhuận Phone#408-929-5167

**Đại-Diện Tập-San Thế Đạo tại Nam Cali:**

HTDP Huỳnh Mãng Phone# 714-539-8051

**Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Seattle,WA**

HTDP Trần Công Bé Phone#425-747-2183

**Đại Diện Tập-San Thế Đạo tại Úc Châu:**

HH Nguyễn Tấn Võ, Phone#61-2-9604-3258

**Đại Diện Tập-San Thế Đạo tại bang Georgia:**

HTDP Trần văn Tánh Phone#678-422-8784

## **Đại Diện Tập-San Thế Đạo tại bang Texas:**

HTDP Lý Trường Thọ Phone:281-988-9858

## **Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario, Canada**

Lê Đăng Phone:416-598-0629

### **3- Đại-Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại :**

#### **3.1 Đại-Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Texas:**

HT Lâm Hoàng Minh Phone#281-575-0277

#### **3.2 Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Miền Đông và Đông Nam Hoa-Kỳ:**

HT Nguyễn Thừa Long Phone#504-831-3152(ban ngày)

#### **3.3 Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu:**

HT Nguyễn Kim Triệu Phone: 61-2-9726-9684

#### **3.4 Ban Đại-Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Washington:**

HT Mai Văn Tim , Phone# 425-957-9486

### **4-Ban Thế Đạo Bắc California:**

4.1:Địa chỉ: 115 E. Reed st,# A313,San Jose , CA 95112

4.2 HT Nguyễn Đăng Khích Phone#408-924-0763

Email : to\_nguyen@juno.com

### **5-Ban Thế Đạo Nam California:**

5.1 Địa-chỉ: 8791 Orangewood Ave,Garden Grove, CA 92841, Phone & Fax# 714-636-6622

5.2 HT Bùi văn Nho Phone#909-687-0962

Fax #909-687-0962

### **6- Yểm trợ tài chánh:**

#### **Yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại :**

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về;

3076 Oakbridge Dr ,San Jose ,CA 95121-1716

#### **Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo:**



Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo-ly hướng dẫn nhưn sanh trở về nguồn cội Đạo ,tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

#### **Nội Luật Ban Thế Đạo**

## **Danh sách Cơ-Sở và Đồng đạo yểm trợ Tập-San Thế đạo**

(từ ngày 24-03-2002 đến ngày 30-06-2002)

<b><u>STT</u></b>	<b><u>Cơ-Sở / Đồng Đạo</u></b>	<b><u>USD</u></b>
1	Phạm Thi Mỹ Lệ, San Jose, CA	20
2	Nguyễn Chí Hiền, Pháp	20
3	Ngô Trúc Xuân, Oakland, CA	10
4	Nguyen Ngoc Linh, Garden Grove, CA	50
5	Lê Văn Hiệu, Westminster, CA	10
6	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	20
7	Peter Trật Nguyễn, San Jose, CA	20
8	Trần Văn Nhiều, Anaheim, CA	10
9	Lê Quang Giai, San Diego, CA	20
10	Vincent Nghiệp Chế, Corona, CA	20
11	Lương Thành Nỉ, Fountain Valley, CA	20
12	Thân Thành Trung, Santa Ana, CA	20
13	Ngô Thiện Đức, Westminster, CA	10
14	Huỳnh Văn Nghiệp, San Jose, CA	20
15	Ng. Đức & Trần Viên, Antelope, CA	20
16	HT Nguyễn Văn Mộc, San Diego, CA	30
17	HT Trần Văn Hữu, Vista, CA	20
18	HTDP Hh.Lg Vân & HTDP Phan Thu Hồ	200
19	Ô B Võ Thái Hiền, Doraville, GA	20
20	HTDP Trần Văn Tánh. Morrow, GA	20
21	Trần Văn Ân, Seattle, WA	30
22	Trần Minh Khiết, DDS, San Jose, CA	200
23	Mai Thanh Tuyết, Ph.D, Orange, CA	30
24	Phạm Thị Minh, DDS, San Jose, CA	50
25	Nguyễn Văn Y, San Jose, CA	20

26	Trương Văn Thi, Seattle, WA	20
27	Châu Văn Hai, Houston, TX	30
28	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL	20
29	HT Nguyễn Thị Hạnh, Aloha, OR	50
30	Nguyễn Văn Nhờ, Lawrenceville, GA	50
31	Lê Ngọc Huệ, San Diego, CA	20
32	CTS Ng. Văn Hưởng, Stone Mtn, GA	20
33	Nguyễn Ngọc Tiên, Westminster, CA	20
34	HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA	20
35	HTDP Ng. Sao Đáp, Garden city, KS	160
36	Dương Quốc Lâm, Garden Grove, CA	20
37	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	20
38	Nguyễn huỳnh Mai, Rockford, IL	20
39	Trần Minh Quan, Milpitas, CA	20
40	HTDP Ng. Sơn & HTDP Trần N. Trang	50
41	Nguyễn Văn Thế, Houston, TX	20
42	Nguyễn Văn Hải, Westminster, CA	20
43	Nguyễn Quang Lữ, NSW, Úc Châu	100
44	Dương Văn Vàng, Tampa, FL	20
45	Phạm Văn Ngọt, Fort Smith, AR	20
46	PTS Trần Long Thuấn, Stone Mtn, GA	20
47	HT Lê Văn Nghiêm, Stone Mtn, GA	50
48	Jimmy H. Võ, Lakewood, WA	20
49	Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow, GA	30
50	Hồ Văn Dẫn, Garden Grove, CA	10
51	Bà Trần Văn Tỷ, San Francisco, CA	20
52	HTĐT Lê Văn Thiện, Philadelphia, PA	20
53	Nguyễn Thị Đẹp, Milpitas, CA	20
54	CTS Trịnh Thị Yên, Seattle, WA	20
55	PTS Đặng Thu Hà, Bellevue, WA	50
56	HTDP Trần Công Bé, Bellevue, WA	20
57	Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA	20

58	Rev Ngọc Sách Thanh, San Bernardino, CA	20.
59	Huỳnh Văn Nghĩa, San Jose, CA	50
60	Phan Phi Hùng, Calgary, Canada	20
61	Trịnh Thị Nhan, Seattle, CA	10
62	HT Lê Quang Thay, Edmonton, Canada	32.12
63	HTDP Huỳnh Long Vân, Westminster, CA	100
64	Trần Văn Đất, Santa Ana, CA	100
65	HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	10
66	Trần Đức Nhuận, San Jose, CA	10

**Tổng cộng:** USD 2,282.12

### **Điện Thờ Phật Mẫu San Jose phát hành**

### **Lịch Đại-Đạo Xuân Quý Mùi 2003**

Điện Thờ Phật Mẫu San Jose sẽ phát hành Lịch Đại-Đạo Xuân Quý Mùi 2003 mẫu bìa cứng có lịch xem ngày tháng: tốt, xấu, nên, cử, xuất hành, cưới gả, xây nhà . . v . . v . . Hình thức giống như Lịch Đại-Đạo do Hội Thánh phát hành trước đây tại Việt Nam. Lịch được gửi in tại HongKong và sẽ hoàn thành vào khoảng tháng 7 năm Nhâm Ngọ 2002.

Quý Cơ-Sở, Tổ-Chức Đạo có nhu cầu xin cho Điện Thờ Phật Mẫu San Jose biết số lượng trước ngày 15-7-2002.

Giá mỗi quyển lịch ( bloc và cước phí gửi ) là USD 8.00.

**Xin giới thiệu đồng đạo và thân hữu:**



**All Stars**  
 8682 Beach Blvd., Suite 200  
 Buena Park, CA 90620  
**Business 714-226-9696**  
 Fax 714-226-9695  
 Cellular 714-813-6214  
 Email: [chuongbeno@hotmail.com](mailto:chuongbeno@hotmail.com)

Each Office is Independently Owned and Operated 

**Chuong Thai**



## **I-TIN BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI**

### **1.3 Thành phần Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California nhiệm kỳ 3 (2001-2004)**

Do quyết Định số 18/VP/BTĐ/N.CA Ban Thế Đạo Nam California đã công bố thành phần Ban Quản Nhiệm nhiệm kỳ 3 (2001-2004) như sau:

- Tổng Quản Nhiệm : HT Bùi Văn Nho
- Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm: HT Hồ Văn Hoàng.
- Đệ II Phó tổng quản Nhiệm: HT Trần Tấn Phát.
- Thủ bốn: HTDP Nguyễn Hồi Phục.
- Trưởng Nhiệm Kế-Hoạch&Tổ-Chức: HT Trần Tấn Phát.
- Trưởng Nhiệm Kinh Tài: HTDP Huỳnh Long Vân.
- Trưởng Nhiệm Giáo-Lý: HT Nguyễn Trung Đạo.
- Phụ Tá Trưởng Nhiệm Giáo-Lý: HT Lê Văn Năm.
- Trưởng Nhiệm Văn Hóa : HT Thượng Văn Thanh
- Phó Trưởng Nhiệm Văn Hóa đặc trách Thanh-Niên:  
HTDP Phan Phú Lộc,
- Trưởng Nhiệm Xã-Hội: HT Bùi Văn Nho.
- Phó Trưởng Nhiệm Xã-Hội: HTDP Nguyễn Hồi Phục.
- Trưởng Nhiệm Thanh Sát: HT Phạm Văn Cờ.

Văn-Phòng Ban Thế Đạo Nam California đặt tại :  
Thánh Thất Tộc Đạo Little Saigon  
8791 Orangewood Ave  
Garden Grove, CA 92843  
Phone & Fax: 714-636-6622

### **1.4: Danh sách Hiền Tài Dự Phong đợt 2, đợt 3 và đợt 4**

Theo Quyết Định số 144 ngày 2-12-2001 và Quyết-Định số 148 ngày 20-12-2001 và Quyết Định số 157/VP/BQNHN ngày 24-03-2002, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã công bố danh sách Hiền Tài Dự Phong đợt 2, đợt 3 và đợt 4 gồm tổng cộng là 13 vị theo chi tiết như sau:

**-Công nhân chánh thức:**

<u>Tên Họ</u>	<u>Năm Sinh</u>	<u>Sanh quán</u>	<u>Tại quán</u>
1- Nguyễn Văn Năng	1941,	Tây Ninh, VN	CA
2- Hồ Chánh Trực	1934	Cần Thơ, VN	CA
3- Nguyễn Ân Hồng	1944	Tây-Ninh, VN	OH
4- Nguyễn Văn Đông	1944	Long-An, VN	LA
5- Nguyễn Sao Đấp	1937	Tây-Ninh, VN	KS
6- Trần Văn Điều	1937	Tây-Ninh, VN	TX

**B- Công nhân tạm thời:**

1- Lý Trường Thọ	1939	Tây-Ninh, VN	TX
2- Phan Phú Lộc	1973	Tây-Ninh, VN	CA
3- Đỗ Thanh Hải	1970	Tây-Ninh, VN	CA
4- Bùi Thị Diễm Thúy	1975	Tây-Ninh, VN	CA
5- Nguyễn Hồi Phục	1940	Long Xuyên, VN	CA
6- Nguyễn Thùy Trang	1967	Saigon, VN	CA
7- Nguyễn Tấn Vũ	1973	Tây-Ninh, VN	CA

Như vậy, tính đến tháng 04 năm 2001, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã mời được tổng số Hiền Tài Dự Phong qua 4 đợt là 37 vị được phân chia ra như sau:

-Hiền Tài Dự Phong chánh thức: 17 vị.

-Hiền Tài Dự Phong tạm thời: 20 vị.

Hiện nay, việc mời các nhân tài, trí thức đạo tâm vào phục vụ Ban Thế Đạo vẫn được tiếp tục và Ban Thế Đạo Hải Ngoại mong muốn hàng ngũ phục vụ Ban Thế Đạo càng ngày càng



lớn mạnh hầu việc “ giúp Đạo trợ Đời ” mau chóng hữu hiệu hơn góp phần vào việc hoằng dương Đạo Pháp.

## **II-Tin Đạo Sự California:**

### **2.1.Tin Điện Thờ Phật Mẫu San Jose:**

Vào ngày 31-03-2002, Hội-Đồng Quản-Trị và Ban Quản Tộc ĐTPM San Jose nhiệm kỳ 1 sẽ mãn nhiệm kỳ 2 năm.Do đó Hội-Đồng Quản Trị ĐTPM San Jose đã quyết định tổ-chức bầu cử Hội-Đồng Quản-Trị nhiệm kỳ 2 ( 1-4-2002 đến 1-4-2004) vào ngày Chủ Nhật 31-03-2002 và HH Huỳnh Phước đã được đồng đạo tín nhiệm để cử làm Trưởng Ban Tổ-Chức cuộc bầu cử nói trên.

Vào ngày 07-04-2002, Điện Thờ Phật Mẫu San Jose cũng đã tổ-chức bầu cử Ban Quản Tộc và Ban Tứ Vụ.. Hiện diện trong buổi bầu cử này có Ngài Giáo-Hữu Thượng Ngọc Thanh và Đại diện các cơ-sở Đạo tại địa-phương ( Tộc Đạo Santa Clara, Ban Thế Đạo Bắc California, Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Santa Clara) và khoảng 40 đồng đạo. Sau đây là kết-quả :

#### **Ban Quản-Tộc:**

- 1- Q. Quản Tộc Nam: HT Hồ Xưa
- 2-Q.Quản Tộc Nữ: HT Nguyễn Kim Linh
- 3-Phó Quản-Tộc Nam: Nguyễn Văn Y.
- 4-Phó Quản-Tộc Nữ: Huỳnh Thị Nhân.
- 5-Từ Hàn : Đặng Kim Toàn .  
Phó Từ Hàn: Trần Đức Nhuận.

- 6- Kiểm soát: Nguyễn Văn Đẩu.

#### **Tứ Vụ:**

- 1-Hộ vụ: Trần Văn Tước.  
Phó Hộ vụ: Phạm Thị Mỹ Lệ.
- 2-Lễ vụ: Dương Thị Huỳnh.  
Phó Lễ vụ: Nguyễn Thị Lang & Nguyễn Thị Đất.
- 3-Công Vụ: Nguyễn Văn Y.

Phó Công Vụ:                      Tứ Linh.  
4-Lương Vụ:                      Sắp xếp sau.

### **Xã-Hội Tương Tế:**

Phạm Thị Minh, DDS, Trần Minh Khiết, DDS, Phan Thanh Hải DDS và Nguyễn Thị Lang.

Sau phần bầu cử và trình diện các vị tân cử, các thành viên Ban Quản-Tộc và Ban Tứ Vụ vào bái lễ Đức Phật Mẫu và Cửu vị Nữ Phật cầu nguyện xin nhận nhiệm-vụ.

Buổi bầu cử bắt đầu vào lúc 15 giờ và chấm dứt vào lúc 18 giờ cùng ngày.

### **2.2 Sinh hoạt Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Santa Clara**

Vào ngày 23 tháng 06 năm 2002 , vào lúc 10 giờ sáng tại Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, số 1489 S. White Rd, San Jose Trường Việt Ngữ Đại-Đạo (Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Santa Clara) sẽ làm lễ bế giảng khóa 3 và sẽ bắt đầu ghi danh cho khóa 4.

Xin thông báo cùng đồng đạo.

### **2.3 Tin Châu Đạo California**

#### **Ngày Chiến-Sĩ Trận Vong 2002 ( 27-05-2002)**

Nhân lễ kỷ-niệm Ngày Chiến Sĩ Trận Vong 2002, một phái đoàn do Châu Đạo California hướng dẫn với sự tham dự của:

- HT Nguyễn Văn Xã, Q. Khâm Châu Châu Đạo California.
  - Đại Tá Tạ Thành Long, Tổng Thư-Ký Hội Cựu Chiến Sĩ Cao-Đài.
  - Ông Nguyễn Lý Sáng, Hội-Trưởng Tây-Ninh Đồng Hương Hội. , Hoa-Kỳ
- và một số anh em cựu quân nhân, đồng đạo và đồng hương Tây-Ninh đã đi thăm viếng Nghĩa Trang Quân Đội Việt-Nam Cộng-Hòa tại thành-phố Westminster, California.



**Phái Đoàn niệm hương trước Đài Chiến Sĩ trong Nghĩa Trang Quân Đội thành phố Westminster, California.**



**Phái đoàn trước mộ Cố CTS Phạm Văn Tô**



**Đoàn viên ĐĐTNH California tặng hoa cho các Bà Mẹ**



**Chụp hình lưu niệm**

## **2.4 Đại-Đạo Thanh-Niên Hội California tổ-chức ngày Mothers Day 2002**

Nhân ngày Hiền Mẫu 2002, Đại-Đạo Thanh-Niên Hội California đã tổ-chức vinh danh các Bà Mẹ tại Hội-Trường Châu Đạo California, số 14072 Chestnut Ave, thành phố Westminster, California.

Mở đầu buổi lễ, một Thanh-niên Đại-Đạo đại diện Ban Tổ-Chức nói về ý nghĩa “Ngày Hiền Mẫu” và nói lên lòng biết ơn các Bà Mẹ, và để cụ thể lòng biết ơn này, lần lượt các Bà Mẹ được mời lên sân khấu nhận những bó hoa chan chứa tình thương của con dâng cho Mẹ. Kế đến các Bà Mẹ được mời ngồi vào dãy bàn danh dự để dùng cơm chay do chính

Anh Chị Em Thanh-Niên trở tài nấu nướng và phục-vụ, và cùng thưởng thức chương-trình văn nghệ ca tụng công đức sinh thành và tấm lòng thương con bao la như biển Thái Bình của các Bà Mẹ.

## **2.5 Thánh Thất Anaheim và tiệc gây quỹ**

Trong nhiều tháng qua, Thánh Thất Anaheim đã có một cuộc trùng tu khuôn viên rất là khang trang. Tổng phí cuộc trùng tu này đã vượt lên gấp đôi số tiền đồng đạo đã đóng góp. Vì vậy Bàn Trị-sự Thánh Thất sở tại, sau khi tham khảo ý kiến chung đã quyết định tổ-chức “Bữa cơm gây quỹ” nhằm trang trải tiền còn thiếu.

Bữa cơm gây quỹ được tổ-chức tại nhà hàng chay Vạn Hạnh vào chiều thứ bảy 4 tháng 5 năm 2002. Nhà hàng này nằm trên đường Bolsa khu Little Saigon.

Nhà hàng chay Vạn Hạnh được ngăn đôi, một nửa dành cho Thánh thất Anaheim, một nửa dành cho khách vắng lai. Vào lúc 18 giờ đồng đạo các Thánh-Thất tại quận Cam đều đã có mặt đông đủ và đầy tất cả 15 bàn. Và một điều quan trọng là đồng đạo đã đến đây với tấm lòng ủng hộ việc đạo trong tình nghĩa thấm thiết.

Khai mạc bữa cơm gây quỹ là lời cảm tạ của HH CTS Phan Văn Hồ. Kế đến là nhà hàng lần lượt đem ra các thức ăn chay đến các bàn. Chương trình văn nghệ “cây nhà lá vườn” đã được chư huynh tử có năng khiếu đóng góp cũng rất hấp dẫn. Đặc biệt còn có sự đóng góp của nghệ - sĩ tài danh Chí Tâm với mười ngón tay vàng qua bài bản sáu câu vọng cổ.

Buổi tiệc gây quỹ trùng tu khuôn viên Thánh Thất Anaheim đã kết thúc tốt đẹp, để lại trong lòng mọi người tình thương cao cả lẫn nhau hướng về việc xây dựng cơ ngơi cho mỗi Đạo nơi hải ngoại.

**(CTS Trần hớn Xuyên)**

### **3-Xây dựng Thánh Thất tại Hải Ngoại**

#### **3.1 Xây dựng Thánh Thất New Orleans, LA:**

Hiện nay việc xây dựng Thánh Thất New Orleans đã đến giai đoạn cuối cùng. Việc xây dựng Thánh Thất chỉ còn phần điện nước, trang hoàng bên trong và bãi đậu xe và những công trình nhỏ khác.

#### **3.2 Xây dựng Thánh Thất và ĐTPM Houston, Texas:**

Theo Đại Đạo Tâm Thư ngày 29-12-2001, Ban Vận Động và Tạo Tác Thánh Thất Houston, Texas kêu gọi đồng đạo phát tâm công quả đóng góp giúp đỡ Ban Vận Động Tạo Tác thực hiện việc xây dựng nơi thờ phượng hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh tại nơi địa điểm mới vừa tạo mại.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại trân trọng thông báo cùng đồng đạo và thân hữu để tùy nghi phát tâm công quả.

**Địa chỉ liên lạc:**

**1-Thánh Thất New Orleans:**

Thánh Thất CaoDai New Orleans  
CaoDai Temple of New Orleans  
PO Box 644  
Harvey, LA 70059  
Phone: 504-340-5618

**2-Thánh Thất Houston, TX**

Ban Vận Động Tạo & Tạo Tác  
Thánh Thất và Điện Thờ Houston  
( HT Lâm San Hà)  
8114 Riptide Dr  
Houston, TX77072  
Phone# 281-495-2756

**4-Xây dựng Thánh-Thất, Điện Thờ Phật Mẫu tại ViệtNam:**

Trong thời gian qua, qua đường Bưu Điện Ban Thế Đạo Hải Ngoại có nhận được những thư ngõ/ hoặc tâm thư của những vị trách nhiệm xây dựng Thánh-Thất hoặc Điện Thờ Phật Mẫu trình bày việc xây cất và kêu gọi sự yểm trợ tài-chánh để việc xây cất được hoàn thành.

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại xin tóm tắt nội dung các thư ngõ/ hoặc tâm thư nói trên để quý Huynh Tỷ Đệ Muội tùy duyên phát tâm công quả.

## **1-Thánh Thất Huỳnh Đức ( Bàn Cờ) Quận 3, Saigon**

**Địa-chỉ:** Thánh Thất Huỳnh Đức  
704/ 67 Nguyễn Đình Chiểu  
Phường 1, Quận 3, Saigon  
Điện thoại: 8-330-116

### **Công trình xây dựng:**

Xây thêm tầng lầu thứ 2 để đủ chỗ thờ phượng, lễ bái.

### **Kinh phí xây cất:**

Trên 500 triệu đồng VN.Đã thu được tiền công quả trên 20 triệu đồng.

### **Phát tâm công quả xin liên lạc:**

Ngô Tấn Nhơn  
704/67 Nguyễn Đình Chiểu.  
Phường 1 Quận 3, Saigon  
ViệtNam

## **2-Thánh Thất Đơn Dương, Lâm Đồng**

**Công trình xây dựng :** Xây dựng Thánh-Thất mới.

**Kinh phí:** Đã xây dựng 14 tháng qua (được 2/3 công trình ) gồm 12.000 ngày công và 500.000.000 đồng VN.Cần có thêm kinh phí là 300.000.000 đồng VN.

**Địa-chỉ liên lạc:** Thánh Thất Cao-Đài  
( Trưởng Ban Xây Dựng Hoàng Tăng May)  
Thôn Đường Mới, Dran, Đơn Dương  
Lâm Đồng , Việt-Nam.  
Tel: 063-849-445



### **3-Thánh Thất Thối Lai, Ô Môn, Cần Thơ**

**Công trình xây dựng:** xây dựng Thánh Thất .

**Kinh phí:** 600.000.000 đồng VN. Đã huy động được 100.000.000 đồng VN và đã sử dụng vào việc làm móng Thánh-Thất,

**Địa-chỉ liên lạc:** CTS Nguyễn Thanh Liêm.

Thánh Thất Thối Lai  
Thị Trấn Thối Lai, Huyện Ô-Môn  
Cần Thơ, Việt-Nam

### **4-Điện Thờ Phật Mẫu Núi Sập, Thoại-Sơn, An**

**Giang:**

**Công trình xây dựng:** Xây dựng Điện Thờ Phật Mẫu mẫu số 6.

**Kinh phí dự trù:** 200.000.000 đồng VN.Đã xây dựng được 10%

Xin được yểm trợ tài-chánh.

**Địa-chỉ liên lạc:**

Lễ Sanh Thượng Nhi Thanh  
Thị Trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, An Giang  
Đ/T: 076.879392 , 076.879007

### **5-Điện Thờ Phật Mẫu, Thánh Thất Thanh An, Thị Trấn Thạnh An, Thốt Nốt, Cần Thơ**

**Công trình xây dựng:** Xây dựng Điện Thờ Phật Mẫu mẫu số 5.

**Kinh phí dự trù:** 308.723.300 đồng VN( công thợ không tính)

Xin được yểm trợ tài-chánh để xây dựng.

**Địa-chỉ liên lạc:**

Lễ Sanh Thượng Sáu Thanh  
( Nguyễn Văn Sáu)  
Thánh Thất Thạnh An, Thị Trấn Thạnh An,  
Thốt Nốt, Cần Thơ,

Việt-Nam

## **5-Sinh hoạt đạo-sự tại Thánh Thất Seattle, Washington**

### **5.1 Lớp học Việt Ngữ Võ Lòng:**

Nhằm dạy cho con em trong Đạo biết đọc, biết viết tiếng Việt, trong hai năm qua Hiền Tỷ HTDP Võ Ngọc Diệp đã phụ trách giảng dạy một lớp học Việt Ngữ tại Thánh Thất Seattle. Lớp học kéo dài hai giờ mỗi tuần vào ngày Chúa Nhật trước khi cúng thời Ngọ. Nhờ vậy đa số các em đã biết đọc và viết tiếng Việt. Vì phòng ốc còn chật hẹp nên số lượng học sinh còn hạn chế. Hy vọng trong tương lai lớp học sẽ phát triển quy mô hơn.

### **5.2- Đại Đạo Thanh Niên Hội – Tỉnh Hội Washington: Kỷ Niệm một năm thành lập:**

Ngày Rằm tháng Tư Nhâm Ngọ vừa qua, Đại Đạo Thanh Niên Hội – Tỉnh Hội WA (Thánh Thất Seattle) đã tổ chức Lễ Kỷ niệm một năm ngày thành lập Hội. Với sự tham gia đông đủ của chư Đồng Đạo và một số vị Mạnh Thường Quân, thân hữu...Trong ban Chấp Hành của Tỉnh hội có bốn người là Hiền tài Dự Phong, đó là: Trần Trung Dung, Bình Đặng, Ngô Tú, Trần Ngọc Thảo.

Đại Đạo Thanh Niên Hội/WA đã làm lễ Ra Mắt vào ngày 27-05-2001, trong một năm qua các em đã tích cực hoạt động, tổng kết thành quả trong năm rất khích lệ như:

#### **\*Tham gia sinh hoạt công đồng:**

Tham gia trong Ban Tổ Chức & Vận động cho Đại hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới (07-2001), góp phần cho Đại hội này được thành công tốt đẹp.

- Tham gia tổ chức và đóng góp văn nghệ cho buổi lễ Thắp Nến Cầu Nguyện Cho Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền cho Việt Nam chung với anh chị em Thanh Niên Việt Nam Tự Do tại China Town, Seattle (9-6-2001)
- Tham gia tổ chức Lễ Cầu Nguyện cho Đồng bào Tử nạn trên Biển Đông cùng với anh em Liên Hội Sinh Viên/WA ở ngoài khơi Vịnh Puget Sound (Seattle, 9-2001)
- Tham gia trong Ban Nghi Lễ nhân ngày Đại Lễ Đức Trần Hưng Đạo, do Hội Đức Thánh Trần tổ chức tại Seattle.
- Vào dịp Tết Nhâm Ngọ (08-02-2002), Tham gia Hội Chợ Tết Nguyên Đán tại Seattle Center. Trong đó DDTNH có góp phần làm Bàn thờ và đi tế lễ Quốc Tổ Hùng Vương hầu duy trì những lễ nghi truyền thống của dân tộc.

**\* Thực hiện các công tác gây quỹ cho Hội:**

- Đi dọn nhà (trong cộng đồng Việt Nam)
- In và bán áo thun.
- Sơn hàng rào mướn cho các khu apartments cùng với các chú bác ở Thánh Thất.
- Phụ tiếp Ban ẩm thực của Thánh Thất làm và bán bánh mì, bánh bao chay trong ngày lễ Cầu nguyện cho Đồng bào Tử Nạn trên Biển Đông.
- Một số anh chị em Hội viên ĐDTNH tình nguyện trích một giờ lương mỗi tuần để sung vào quỹ của Hội và số anh em còn là học sinh thì đóng góp tùy theo khả năng tài chánh.

**\* Sinh hoạt vui chơi:**

- Mùa hè 2001: đi Disney land (ở Cali.), picnic, chèo thuyền ở Lake, đánh banh, bóng chuyền, bóng rổ, đánh bowling, trò chơi sinh hoạt ngoài trời, ca hát văn nghệ.
- Mùa Đông 2001: Đi trượt tuyết ở đèo Snoqualmie pass.



## **THÔNG BÁO TÓM LƯỢC của Ban Thế-Đạo Hải Ngoại**

### **1-V/v Hiền Tài Dư Phong:**

Hiện nay đã có 37 vị nhân tài trí thức, những vị đạo tâm đã có công đóng góp cho Đạo, những vị Hiền Tài khóa 6 đã gia nhập Ban thế-Đạo để có cơ hội tiếp tục đóng góp công sức vào việc Bảo Thủ Chơn Truyền và phát triển Đại Nghiệp Đạo nơi hải ngoại.

Kính xin quý vị Hiền Tài, Hành-Chánh Đạo, đồng đạo phổ biến giúp mục đích và các điều kiện gia nhập Ban Thế Đạo cũng như tiến cử theo Tóm Lược Điều Kiện Gia Nhập và Thể Thức Nộp Hồ-Sơ cùng các Mẫu Đơn được đăng nơi trang 115 đến trang 125 Tập-San này.

### **2-v/v Hội Tương Tế Cao-Đài**

Hội Tương Tế Cao-Đài sẽ được thành lập và Ban Thế Đạo hoàn toàn yểm trợ Hội này. Xin giới thiệu cùng đồng đạo và thân hữu Điều Lệ Hội đăng nơi trang 126 đến trang 133 Tập-San này.

### **3-V/v Website Ban Thế-Đạo Hải Ngoại**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã có website và address là [www.banthedao.org](http://www.banthedao.org). Trân trọng giới thiệu cùng đồng đạo và thân hữu.

### **4-Niên liễm Ban Thế-Đạo Hải Ngoại**

Xin quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ<sup>2</sup> giúp đỡ các Ban Thế-Đạo có điều kiện để hoạt-động, đóng niên liễm là USD 60.00/ năm. Tại các nơi Bắc Cali, Nam Cali, bang WA, Úc Châu, xin đóng cho Ban Thế-Đạo địa-phương. Tại các nơi khác, xin đóng cho Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.

### **5-V/v địa-chỉ đồng đạo và thân hữu:**

Xin thông báo cho Ban Thế đạo Hải Ngoại mỗi khi có sự thay đổi để kinh sách, báo chí không bị thất lạc.  
Trân trọng kính thông báo.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
*Thất Thập Thất Niên*  
TÒA THÁNH TÂY NINH

\*\*\*

TÓM LƯỢC ĐIỀU KIỆN  
GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO  
& THẺ THỨC NỘP HỒ SƠ

I.- ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP.

Muốn gia nhập vào Ban Thế Đạo với chức danh Hiền Tài Dự Phong, các ứng viên cần phải hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1- Phải là *Tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh* (có nhập môn).

2- Hội đủ một trong các điều kiện về Văn hóa, chuyên môn hoặc các điều kiện đặc biệt dưới đây:

a- Tốt nghiệp Đại Học trở lên ở Hải Ngoại (bằng B.A., B.S. hoặc tương đương trở lên.

*b- Hoặc* Sinh viên đang theo học từ năm thứ 3 trở lên (hệ 4 năm) tại các trường Đại Học ở Hải Ngoại.

*c- Hoặc* Tốt nghiệp các trường College (bằng A.A., A.S. hoặc tương đương) hoặc các trường Cao đẳng chuyên nghiệp ở Hải Ngoại.

d- Tốt nghiệp bằng Tú Tài II hoặc Cựu sĩ quan (thời kỳ trước năm 1975) cấp bậc từ Đại úy trở lên, hiện sinh sống ở Hải ngoại.

*e- Hoặc* Những nhà kinh doanh, nhân sĩ có Đạo Tâm cố công nghiệp giúp ích cho Đạo.

3- Đối với các trường hợp (a, b, c, d, và e) cần được sự tiến cử của Chức sắc Thiên Phong cấp Giáo Hữu trở lên hoặc của ít nhất là (01) một vị Hiền Tài trở lên. Nếu người tiến cử là Chức sắc Hành Chánh Đạo tại địa phương (cấp Châu Đạo, Tộc Đạo) thì (01) một

vị Quyền Đầu Tộc đương quyền hành Đạo trở lên tại địa phương đó có quyền đứng ra tiến cử.

Tại các địa phương chưa có Tộc Đạo, Chức Việc trong Bàn Trị sự được quyền đứng ra tiến cử nhưng phải có ít nhất là (02) hai vị trở lên mới hợp lệ.

## **II.- HỒ SƠ XIN GIA NHẬP.**

Hồ sơ xin gia nhập gồm có

### ***a-Đối với Quý vị Hiền Tài Khóa VI :***

Quý vị thuộc Hiền Tài Khóa VI trước đây được trân trọng mời tham gia hoạt động trong Ban Thế Đạo, không cần phải lập lại toàn bộ Hồ sơ (không cần người Tiến cử, miễn chứng minh về điều kiện văn hóa chuyên môn . . ), mà chỉ cần hoàn tất các thủ tục dưới đây:

\*Nếu còn Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ: Chỉ cần làm Phiếu Gia Nhập (Mẫu HT6/1) và kèm Bản chính Biên nhận nộp Hồ sơ là hợp lệ (Bản chính sẽ được hoàn lại).

\*Trường hợp Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ bị thất lạc, chỉ cần làm Tờ Cam Kết (Mẫu HT6/2).

### ***b-Đối với Ứng viên Hiền Tài Dự Phong thuộc thành phần Trí Thức ở Hải ngoại.***

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

-Phiếu Gia nhập Ban Thế Đạo (Mẫu A)

-Tờ Tiến cử (Mẫu B).

-Bản sao (Photocopy) các Văn Bằng, Chứng Chỉ theo quy định.

-Giấy Nhập Môn vào Đạo (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ-Tòa Thánh Tây Ninh).

### **\*Các Trường hợp đặc biệt:**

*b1- Đối với con em trong gia đình Đại Đạo (Tòa Thánh Tây Ninh):.*

-Nếu đã nhập môn nhưng giấy nhập môn đã bị thất lạc, cần phải Tái Thệ,

-Nếu chưa Nhập Môn, thì cần đến các Cơ sở Hành Chánh Đạo như Hương Đạo, Tộc Đạo.. để làm lễ Nhập Môn vào Đạo.

*b2-Đối với con em gia đình Đại Đạo (Không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh) và những người chưa nhập môn vào Đạo:* Nếu hội đủ các điều kiện về Văn hóa chuyên môn, về Tiến cử ... .., được nộp Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo, nhưng Giấy Nhập Môn phải nộp bổ sung trong vòng (06) sáu tháng.

*c-Đối với những Vị có Tú Tài II trở lên và những vị Sĩ Quan cấp bậc từ Đại Úy trở lên (Trước năm 1975 chưa có cơ hội gia nhập vào Ban Thế Đạo) :*

Nếu muốn gia nhập, hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng cần lập đủ Hồ sơ như quy định cho thành phần Trí Thức ở Hải ngoại ( Điểm b, Mục II).

*d-Đối với những Vị đã có đóng góp công nghiệp đặc biệt cho Đạo:*

-Được miễn Điều kiện về Văn hóa chuyên môn.

-Cần hội đủ điều kiện về Tiến cử, về Nhập môn quy định.

-Giấy chứng minh đóng góp công nghiệp cho Đạo.

### **III - NƠI NỘP HỒ SƠ.**

Hồ sơ gửi về Ban Thế Đạo Hải Ngoại, địa chỉ:

**BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI**  
3076 Oakbridge Dr, San Jose., CA.95121.

### **IV- NƠI LIÊN LẠC CẦN THIẾT:**

**-HT. Nguyễn ngọc Dũ:-** Tel. hoặc Fax:(408) 238-6547  
E-Mail: dutani@juno.com

**-HT.Nguyễn văn Cầu-** Tel : (408) 262-4209 - Fax : (408) 262-294- E- Mail: caunguyencd@yahoo.com

**- HT. Nguyễn đăng Khích:-** Tel :(408) 924-0763  
-E-Mail : to\_nguyen@juno.com

# ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Thất Thập ..... Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

\*\*\*

(MẪU A)

## PHIẾU GIA NHẬP BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI

*(Hiền Tài Dự Phong)*

- 1-Họ và Tên : ..... Năm sinh .....  
Nơi sinh ..... 2-Quốc Tịch : .....  
.....  
3-Địa chỉ : .....  
.Điện thoại ..... E-Mail Address (nếu có) .....  
..... Số Fax (nếu có) .....  
4-Trình độ văn hóa ..... Chuyên  
môn .....  
5-Ngoại ngữ .....  
..... 6-Cấp bậc, chức vụ (nếu có) .....  
..... 7-Tình trạng gia cảnh: ..... Độc thân .....  
.Có gia đình ...  
8-Nhập Môn vào Đạo: .Đã Nhập Môn ..... Chưa  
Nhập Môn .....  
9-Tên họ cha: .....  
10-Tên họ mẹ: .....  
11-Người tiến cử (1) :  
a-Tên họ .....  
Phẩm vị : ..... b -Đang hành Đạo tại : .....  
.....



Tôi đề nghị Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại-Ban Thế Đạo xét chấp thuận cho tôi được gia nhập vào Ban Thế Đạo Hải Ngoại với tư cách Hiền Tài Dự Phong để có cơ hội lập công bồi đức trong cửa Đạo.

Tôi cam đoan tuân hành Quy Chế áp dụng cho Hiền Tài Dự Phong và cam kết tuân lệnh của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh khi Hội Thánh tái lập quyền (Theo đúng Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, các Đạo Nghị Định v.v.) quyết định phẩm vị Hiền Tài của tôi về sau này

....., ngày . . . . . tháng . . .

..năm. . . . .

ký tên

**Đính Kèm :**

- Bản Photocopy giấy Nhập Môn
- Tờ Tiến cử
- Bản Photocopy Văn Bằng
- Hoặc Chứng chỉ Văn hóa, chuyên môn.
- Hoặc Giấy Chứng Nhận có Công nghiệp.

**\*Ghi chú :**

- (1)Cần ghi đủ danh tánh (02) vị Tiến cử nếu là Chức Việc trong Bàn Trị sự.
- (2) Nếu hợp lệ về Công nghiệp đối với Đạo, được miễn điều kiện văn hóa, chuyên môn quy định.

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
*(Thất Thập ..... Niên)*  
**TÒA THÁNH TÂY NINH**

-\*\*\*-

(MẪU B)

**TỜ TIẾN CỬ**

---

1-Họ và Tên người tiến cử : .....

.... 2-Ngày và năm sinh : .....Nơi sinh ..

.....

3-Địa chỉ : .....

.....

E-Mail address (nếu có) .....

Số Fax (Nếu có) .....

4-Hiện là :

-Chức sắc Thiên Phong :

-Chức sắc Ban Thế Đạo  
(Hiền Tài) :

-Quyền Khâm Châu Đạo :

Đang hành Đạo tại .....

-Quyền Đâu Tộc Đạo :

Đang hành Đạo tại .....

-Chức việc Bàn Trị Sự :

Đang hành Đạo tại .....

( Hai vị)

Nay tôi đứng ra tiến cử (họ và tên) .....

.sinh ngày . . . tháng . . . năm . . . . . tại .....

.....

là người có đủ tư cách về Hạnh kiểm và Đạo đức gia nhập vào Ban Thế Đạo Hải Ngoại với danh hiệu Hiền Tài Dự Phong.

Tờ Tiến cử này dùng cho Đương sự bổ túc Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

....., ngày ..... tháng .... năm 2000

**Ký tên**

**\*Ghi chú :**

-Nếu là Chức việc Bàn Trị Sự, phải có đủ chữ ký của hai vị Tiến cử.

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
(*Thất Thập ..... Niên*)  
**TÒA THÁNH TÂY NINH**  
\_\*\*\*\_

(Mẫu HT6/1)

**PHIẾU GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO**  
(**HIỂN TÀI DỰ PHONG**)

- 1-Họ và tên: ..... Năm sinh .....
- ..Nơi sinh .....
- 2-Địa chỉ .....
- ..... Điện thoại .....
- E-Mail Address (nếu có) ..... Số fax (nếu có)  
.....
- 3-Tên họ cha: ..... Tên họ mẹ: .....
- .....
- 4-Quốc tịch: .....
- .....
- 5-Trình độ văn hóa, chuyên môn .....
- 6-Ngoại ngữ: ..... Anh ..... Pháp ..... Ngoại ngữ  
khác (Ghi rõ) .....
- 7-Cấp bậc, chức vụ..... (Nếu có) .....
- .....
- 8-Tình trạng gia cảnh.: Độc thân ..... Có gia đình ..
- .....

Tôi xác nhận đã nộp Hồ sơ Ứng viên Hiển Tài Ban Thế Đạo  
Khóa VI (Biên nhận đính kèm) và đề nghị Ban Quản Nhiệm

Hải Ngoại-Ban Thế Đạo chấp thuận cho tôi tham gia vào Ban Thế Đạo với tư cách Hiền Tài Dự Phong để có cơ hội đóng góp công quả cho Đạo.

Tôi cam đoan tuân hành Quy Chế áp dụng cho Hiền Tài Dự Phong và cam kết hoàn toàn tuân lệnh của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh khi Hội Thánh tái lập quyền (Theo đúng Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, các Đạo Nghị Định v.v.....) quyết định phẩm vị Hiền Tài của tôi về sau này.

..... ngày.....tháng..... năm

....

Ký tên

**Đính kèm:**

-Biên nhận Nộp Hồ sơ

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
*(Thất Thập .....Niên)*  
**TÒA THÁNH TÂY NINH**

-\*\*\*-

(Mẫu HT6/2)

**PHIẾU CAM ĐOAN**

1-Họ và tên: ..... Năm sinh ..

..... Nơi sinh .....

2- Quốc Tịch: ..... 3- Địa chỉ : .....

.....

..... Điện Thoại .....

E-Mail address (Nếu có) .....

Số Fax (Nếu có) .....

4- Trình độ văn hóa: ..... Chuyên

môn .....

5- Ngoại ngữ: ..... Anh ..... Pháp .....

..... Ngoại ngữ khác .....

6-Cấp bậc, chức vụ (Trước năm 1975) .....

..... 7-Tình trạng gia cảnh : Độc thân .....

..... Có gia đình .....

8-Con của Ông ..... và Bà .....

.....

Tôi xác nhận là đã nộp Hồ Sơ Ứng Viên Hiền Tài Ban Thế Đạo (Khóa VI) và Vị Chức Sắc đứng ra tiến cử cho tôi lúc bấy giờ là :

1- .....

.....

2- .....

Tôi cam đoan các chi tiết nêu trên là đúng sự thật và đề nghị Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại Ban Thế Đạo xét cho tôi tham gia vào Ban Thế Đạo với tư cách Hiền Tài Dự Phong để có cơ hội đóng góp công quả cho Đạo.

Tôi cam đoan tuân hành Quy Chế áp dụng cho Hiền Tài Dự Phong và cam kết tuân lệnh của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh khi Hội Thánh tái lập quyền (Theo đúng Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, các Đạo Nghị Định v.v. ) quyết định phẩm vị Hiền Tài của tôi về sau này.

....., ngày ..... tháng ..... năm ..

....

**Ký tên,**

# HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI BẢN ĐIỀU LỆ

## CHƯƠNG I

### MỤC ĐÍCH THÀNH LẬP

**Hội Tương Tế Cao Đài** (Gọi tắt là Hội Tương Tế) là một tổ chức xã hội bất vụ lợi (Non-Profit Organization) được thành lập nhằm mục đích thể hiện tình tương thân tương ái giữa những người Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội, tạo điều kiện cho các thành viên trong Hội đóng góp nghĩa vụ vật chất lẫn tinh thần để giúp đỡ về “Hậu sự” khi có thành viên trong Hội qua đời.

## CHƯƠNG II

### HỘI VIÊN- ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP

#### **Điều 1 Đối tượng**

1- Những Tín Đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên, không phân biệt sức khỏe, giới tính, hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ, đều có quyền xin gia nhập Hội Tương Tế. Dưới 21 tuổi phải có sự chấp thuận của Cha mẹ hoặc của người Giám hộ hợp pháp.

2- Thân hữu của người Tín Đồ Cao Đài, nếu được giới thiệu, cũng được nộp đơn xin gia nhập Hội.

#### **Điều 2 - Thành phần Hội viên**

Hội viên của Hội gồm các thành phần sau đây:

1- *Hội viên Dự bị* : Là những Hội viên gia nhập dưới (06) sáu tháng.



2- *Hội viên chính thức* : Là những Hội viên gia nhập từ (06) sáu tháng trở lên.

3- *Hội viên danh dự* :

-Gồm những Hội viên khi gia nhập tự nguyện hiến tặng số tiền từ (2000) hai ngàn Mỹ kim trở lên cho Hội.

-Hoặc những Hội viên vốn là người nhận ủy thác hoặc là thân nhân thừa hưởng hợp pháp tự nguyện hiến tặng lại cho Hội số tiền được trả cho người quá cố vốn là Hội viên chính thức của Hội.

-Những Hội viên đã có đủ (10) mười năm thâm niên với Hội.

4- *Hội viên sáng lập* : Là những người đứng ra xin phép thành lập Hội. Khi Hội được phép hoạt động, các Sáng Lập Viên này đương nhiên là thành viên vĩnh viễn trong Hội đồng Quản trị của Hội.

Số Hội viên sáng lập Hội là (07) bảy người và phải là Tín Đồ Cao Đài.

### **Điều 3 – Điều kiện gia nhập:**

1- Là Tín đồ Cao Đài hoặc thân hữu được giới thiệu (Quy định tại Điều 1, Chương II).

2- Hoàn tất thủ tục Hồ sơ gia nhập gồm có:

-Đơn xin gia nhập. (Theo mẫu)

-Bản sao căn cước có hình. (ID card, bằng lái hoặc Resident card)

-Bản sao thẻ An Sinh xã hội.

-Hai (02) tấm ảnh 2x2 inches (không quá 3 tháng)

-Biên lai nộp đủ khoản tiền đóng góp ban đầu (Gồm tiền Dự Trữ phúng điếu và niên liễm) được quy định tại khoản 1, Điều 4, Chương III Bản Điều Lệ này .

3- Hồ sơ gia nhập nộp tại Hội sở của Hội hoặc được gửi theo đường Bưu điện.

Trường hợp Hồ sơ gửi theo đường Bưu Điện sẽ được kiểm chứng qua điện thoại trước khi chấp thuận.

Hồ sơ của Hội viên sẽ được giữ kín tại Văn phòng của Hội cho đến khi Hội viên đó qua đời.

### CHƯƠNG III

#### NGHĨA VỤ- TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI VIÊN

##### **Điều 4 – Nghĩa vụ của Hội viên**

1- Khi gia nhập Hội, Hội viên phải đóng ngay một lần các khoản tiền sau đây:

a- Đóng cho Quỹ Dự Trữ phúng điếu số tiền là (40) bốn mươi Mỹ kim cho suốt đời của Hội Viên... Khoản tiền này được bỏ vào một Trương mục không lời tại Ngân hàng để kịp thời chi trả cho việc tang chế và sẽ thu hồi lại từ đóng góp của Hội viên để hoàn lại Quỹ.

b- Nộp tiền niên liễm là (20) hai mươi Mỹ kim.

Trường hợp thời điểm gia nhập ở vào (06) sáu tháng cuối năm, niên liễm được giảm 50%. Kể từ năm thứ hai trở đi, niên liễm được đóng trong ngày Đại Hội thường niên mỗi năm và được gia hạn đến hết ngày 30 tháng 3 quý I của năm sau.

2- Mỗi khi có Hội viên qua đời, Hội viên đương nhiệm phải đóng khoản tiền phúng điếu như sau:

-Mười (10) Mỹ kim (Nếu Hội viên quá cố là Hội viên Dự Bị)

-Hai mươi (20) Mỹ kim (Nếu Hội viên quá cố là Hội viên chính thức)

Tin tức của Hội viên qua đời sẽ được thông báo hoặc trên báo chí, hoặc trên Đài phát thanh, đồng thời Hội sẽ gửi thư thông báo kịp thời đến từng Hội viên.

Hội viên có nghĩa vụ phải nộp tiền phúng điếu trong thời hạn (10) mười ngày kể từ ngày nhận được thư thông báo.

3- Hội viên Danh dự không phải đóng bất cứ khoản tiền nào cho Quỹ, ngoại trừ trường hợp tự nguyện, nhưng khi qua đời vẫn được hưởng đầy đủ mọi quyền lợi áp dụng cho Hội viên chính thức.

### **Điều 5- Trách nhiệm của Hội viên.**

Mỗi Hội viên có trách nhiệm thực hiện đúng các điều sau đây:

1- Nộp các khoản tiền quy định đúng thời hạn. Ngoại trừ trường hợp đặc biệt, Hội viên nộp trễ hạn sẽ bị chế tài như sau:

-Trễ hạn trong vòng (07) bảy ngày, phải nộp thêm tiền lệ phí dịch vụ là (03) ba Mỹ kim.

-Trễ hạn trong vòng (15) mười lăm ngày, phải nộp thêm tiền lệ phí dịch vụ là (05) năm Mỹ kim.

-Hội viên không đóng tiền niên liễm và không nộp tiền phúng điếu cho Hội viên qua đời, sau ba lần có thư nhắc nhở, được coi như tự ý rút tên ra khỏi Hội, không được hưởng bất cứ quyền lợi nào cũng như không được hoàn lại tiền đã đóng góp. Mọi sự khiếu nại sẽ không được cứu xét.

Trường hợp muốn tái gia nhập Hội, sẽ được tính như Hội viên mới.

2- Khi có sự thay đổi về thành phần người thụ hưởng được ủy nhiệm (chính thức hoặc dự khuyết). Hội viên cần kịp thời có văn bản thông báo chính thức cho Hội.

3- Mọi sự thay đổi về địa chỉ, điện thoại của Hội viên và người thụ hưởng được ủy nhiệm phải được thông báo cho Hội trong vòng (07) bảy ngày để cập nhật.

## CHƯƠNG IV

### QUYỀN LỢI HỘI VIÊN MÃN PHẦN

#### **Điều 6 – Quyền lợi**

1- Khi Hội viên qua đời, sau khi tiến hành đủ thủ tục quy định, người thụ hưởng được ủy nhiệm sẽ được nhận lãnh số tiền tương tế của Hội trong vòng (07) bảy ngày gồm có các khoản sau đây:

a- Tùy theo thành phần của Hội viên qua đời (Hội viên Dự Bị, hoặc Hội viên chính thức), người thụ hưởng sẽ được lãnh trọn 100% khoản tiền đóng góp của tổng số Hội viên theo mức quy định tại Khoản 2, Điều 4, Chương III của Bản Điều Lệ này.

b- Trong trường hợp có nhiều Hội viên từ trần cùng một thời điểm, Quỹ Dự Trữ và 50% của Quỹ Điều hành (Số dư) sẽ được chia cho người được ủy nhiệm theo tiêu chuẩn được thụ hưởng. Số còn lại sẽ tiếp tục giao từ nguồn thu của Hội viên đóng góp.

2- Tùy theo khả năng tài chánh, Hội sẽ thực hiện việc cáo phó, phân ưu qua các phương tiện truyền thông, vòng hoa phúng điếu v.v..

#### **Điều 7- Trách nhiệm của người thụ hưởng**

1- Ngoài trừ trường hợp Hội viên qua đời ở ngoài Hoa Kỳ, trong vòng (07) bảy ngày kể từ khi Hội viên qui vị, người thừa ủy nhiệm chính thức phải liên lạc với Ban Quản Trị Hội Tương tế để nộp giấy Chứng tử và làm thủ tục nhận tiền. Quá hạn trên, mà người thừa ủy nhiệm chính thức không liên lạc thì người thừa ủy nhiệm dự khuyết mới có quyền tiến hành các thủ tục nhận lãnh các quyền lợi qui định.

2- Sau (02) hai tuần lễ, nếu người thừa ủy nhiệm của Hội viên qua đời (chính thức hay dự khuyết) vẫn không liên lạc với Hội, Ban Quản Trị sẽ cứu xét giao tiền

cho thân nhân gần nhất xuất trình được giấy chứng tử của Hội viên quá cố.

3- Trong vòng (60) sáu mươi ngày mà Hội không nhận được bất cứ thông tin nào về Hội viên qua đời, xem như người được ủy nhiệm và thân nhân tự ý không nhận lãnh số tiền tương tế của Hội. Khoản tiền này sẽ được sung vào Quỹ Dự Trữ phúng điếu.

4- Trừ trường hợp đặc biệt, trong vòng (60) sáu mươi ngày kể từ ngày Hội viên qua đời, người thừa ủy nhiệm hoặc thân nhân không nộp được Giấy Chứng Tử, sẽ mất hết quyền lợi thụ hưởng.

5- Hội sẽ không chịu trách nhiệm về những sự tranh chấp trong gia đình của Hội viên quá cố (nếu có).

### **Điều 8. Các trường hợp ngoại lệ**

Khi có thiên tai hoặc có trên mười Hội viên qua đời cùng một lúc, Ban Quản Trị sẽ sử dụng toàn bộ Quỹ Dự Trữ và Quỹ Điều Hành chi cho gia đình các Hội viên quá cố. Sau đó, sẽ thu hồi từ đóng góp của Hội viên để hoàn lại Quỹ. Khoản thiếu hụt (nếu có) sẽ được chia đều cho tổng số Hội viên đóng góp thêm để bù đắp.

## **CHƯƠNG V**

### **QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH - GIÁM SÁT**

#### **Điều 9. Hội Đồng Quản Trị**

1- Thành viên Hội Đồng Quản Trị gồm (07) bảy Sáng lập viên ban đầu của Hội theo như quy định tại khoản 4, Điều 2, Chương II của Bản Điều Lệ này.

Trong trường hợp có thành viên bị mệnh một, Hội Đồng Quản Trị họp đề cử người điền khuyết. Thành viên mới của Hội Đồng Quản Trị phải là Tín Đồ Cao

Đài, là Hội viên chính thức của Hội và được Đại Hội toàn thể Hội viên thông qua.

2-Hội Đồng Quản Trị có nhiệm vụ bổ nhiệm thành viên Ban Điều Hành và Ban Giám Sát của Hội.

### **Điều 10 Ban Điều Hành.**

Điều hành Hội Tương Tế Cao Đài do một Ban Điều Hành phụ trách.

1-Ban Điều Hành gồm có (01) một Trưởng Ban, (01) một Phó Trưởng Ban và một số Ủy viên (không quá năm), do Hội Đồng Quản Trị cử nhiệm.

Thành viên Ban Điều Hành không nhất thiết phải là thành viên Hội Đồng Quản Trị, nhưng phải là Hội viên Chính thức của Hội. (Ngoại trừ nhiệm kỳ đầu tiên)

2- Nhiệm kỳ của Ban Điều Hành là ba (03) năm

3- Giúp việc cho Ban Điều Hành có bộ phận chuyên môn gồm Kế toán, Thủ quỹ và Thư ký. Nhân sự sẽ được tăng cường tùy theo nhu cầu công việc.

### **Điều 11. Ban Giám sát**

1- Hoạt động của Hội chịu sự giám sát toàn diện của Ban Giám Sát do Hội Đồng Quản Trị cử nhiệm.

a- Thành phần Ban Giám sát gồm có Trưởng Ban, Phó Ban và một số Ủy viên (Tối đa không quá 03).

b- Ban Giám sát có cùng nhiệm kỳ với Ban Điều Hành.

c- Ngoại trừ nhiệm kỳ đầu tiên, muốn được cử nhiệm vào Ban Giám sát phải là Hội viên chính thức của Hội.

2- Định kỳ mỗi quý (03) ba tháng một lần, Ban Điều Hành lập kết quả tài chánh của Hội gửi thông báo đến các Hội viên. Các Bảng thanh quyết toán tài chánh phải có chữ ký của ít nhất là (02) hai thành viên Ban Giám Sát.

Trường hợp cần thiết, Hội Đồng Quản Trị có thể thành lập một Ban Kiểm Tra Tài chánh tiến hành kiểm tra và công bố kết quả đến các Hội viên để theo dõi.

## **CHƯƠNG VI**

### **SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

**Điều 12-** Khi có 1/3 Hội viên yêu cầu sửa đổi Điều Lệ (Ngoại trừ các Chương I; khoản 4- Điều 2- Chương II; và Chương VI không thay đổi), Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành triệu tập một buổi họp khoáng đại để giải quyết. Mọi quyết nghị sửa đổi phải có quá bán tổng số Hội viên của Hội và phải đạt quá 2/3 tổng số Hội viên hiện diện biểu quyết chấp thuận mới có giá trị thi hành.

Chỉ có Hội viên chính thức mới có quyền yêu cầu và biểu quyết sửa đổi Điều Lệ.

Bản Điều Lệ này đã được toàn thể Sáng Lập viên biểu quyết tán thành trong phiên họp ngày 24 tháng 02 năm 2002 tại San Jose, Bắc California, Hoa Kỳ và toàn thể Hội viên có nghĩa vụ phải nghiêm chỉnh chấp hành.

**San Jose**, ngày ... tháng.... năm 2002

# Tình Người

Truyện tình cảm xã-hội của Minh Hoàng

\*

Đêm qua Lành thức thật khuya, tổng kết hai vụ thu hoạch vừa qua, cộng thêm số tiền nòng chét mót dành dụm. Tính tới tính lui vẫn chưa đủ để xin chuộc lại ngôi nhà! Đây là niềm trắc ẩn, nổi bâng khuâng luôn luôn ray rứt cấu xé trong lòng. Một tiền đề nan giải, một thử thách lớn lao mà Lành vẫn không chịu khuất phục!

Lành đang chuẩn bị ra ruộng, bà Dân, má Lành đến, Lành mừng rỡ niềm nở đón mẹ. Dù mẹ con vẫn thường gặp nhau, nhưng lúc nào nòng cũng luôn đùa với mẹ. Khó ai hiểu được nòng, vui thật hay nụ cười là tiếng khóc khô không lệ, để ba mẹ khỏi đau lòng!

- Má, má đến con sớm vậy, cho con “mi mi” mẹ một chút đi. Ghiền quá cỡ đây nè!

- Á! Con nhỏ này, lớn rồi còn nhõng nhẽo tệ! Thôi đi cô ơi, làm như cứng cô lắm vậy!

- Má ba có mỗi mình con, không cứng con thì cứng ai? À há! Con biết rồi: vậy thì má cứng ba, ba cứng má! Con không cho cứng con nữa đâu!

- Cái con nhỏ này, nói tầm xàm quá! Cho mấy roi bây giờ.

- Nè, má hãy đánh con đi cho đã!

Nói xong Lành vừa phụng phịu vừa vênh mặt chia tới bà Dân. Bà Dân ghì đầu con, hôn lấy hôn để, thật là thiết tha, thật là triu mến. Bà xem Lành hãy còn bé bỏng như thuở nào. Khi bà nới tay, Lành ngã đầu vào ngực mẹ cười rúc rích! Lành ôm siết mẹ thật chặt, nũng nịu:

- Bộ mẹ không đánh con nữa à?



- Đủ rồi, cục cưng của mẹ, thôi để dành a, a...

Bà Dân suốt lỗ lờ, sợ gợi sự đau buồn cho con, bà vội tiếp:

- Cho ba với chớ.

Biết Lành rất nhạy cảm, bà Dân liền hướng sang mục tiêu chính:

- Hôm nay má đến muốn hỏi con một chuyện quan trọng.

Lành trở lại dáng nghiêm trang nhưng hết sức mềm mại:

- Chuyện gì vậy má?

- Ba má muốn biết, chừng nào con mới chuộc lại ngôi nhà?

- Con đang lo liệu, nhưng góp nhóp chưa đủ tiền má à.

- Còn thiếu nhiều ít vậy con?

- Không nhiều đâu má, chút ít nữa thôi.

- Như vậy không có trở ngại đâu con, hai năm rồi con chẳng chịu nhận lúa ruộng của ba má. Trong nhà cũng chẳng chi xài việc gì, nên ba má dư được chút đỉnh. Ba má cho con mượn tạm, đến vụ mùa tới hay khi nào có, con hẳn trả cho ba má. Con nghĩ sao?

- Thôi đi má, ba má đã già, có chút đỉnh để hộ thân, vả lại cũng chưa chắc đã đủ.

- Không đâu con, con thấy đó, ba má tuy ngũ tuần. Nhưng sức khỏe còn dồi dào, rất khang kiện, có bao giờ bị đau ốm gì đâu? Bệnh hoạn chưa làm khó dễ được ba má, đừng lo. Hơn nữa chú Chín ở xóm trong nói với ba má, xem con có cần gì không, mấy năm nay chú làm trúng mùa. Cuộc sống được thông thả và dư dả nhiều, chú ước mong làm được điều gì cho con, gọi là có qua có lại mà chưa có dịp. Ngoài ra, còn nhiều bà con tá điền, cũng ngấp nghé bày tỏ nguyện vọng như thế. Vậy để má nói với ba rồi hai cha con lo liệu cho yên cửa yên nhà. Có được như thế, gia đình ta mới an tâm mà vong linh ba mẹ chồng con cũng ngậm cười nơi chín suối.

- Má nói chí lý, thôi cho con mượn tiền của ba má có lẽ đủ rồi.

Mọi người trong xóm, ai nghe Lành đã chuộc lại ngôi nhà đều mừng rỡ. Đợi mãi mới đến ngày “trục khai”, Rất tốt cho việc dọn nhà, dời chỗ ở. Trời vừa tang tảng sáng. Bà con thân thuộc trong làng. Tá Điền cùng Bạn Đạo đã đến. Tự nguyện kể lau người dọn, kể thì bưng người trồng, kể khuôn người vác, kể kéo người khiêng, kể xối nước người chà, xê qua dịch lại, bàn ghế, tủ thờ ngấm nghĩa cân phân. Vỗ vện chỉ có một buổi mà tất cả đâu đâu đều vào đấy. Từ việc lớn đến việc nhỏ. Từ nhà trên xuống nhà dưới. Từ trong ra ngoài, từ trước ra sau thật là sạch sẽ, ngăn nắp, gọn gàng nhìn đẹp mắt vô cùng! Lành tự tay chưng dọn đèn nhang, hoa quả, bánh trái lên bàn thờ cha mẹ chồng rồi cùng mọi người trang trọng quì lạy, khấn vái rất thành khẩn.

Quang cảnh từng bừng nhộn nhịp, ai ai cũng mừng vui như mở hội, thể hiện mối quan hoài thật nồng nàn thân thiết, chứa chan tình người ấm lạnh có nhau. Đây là một biểu trưng của những tấm lòng, người dân Việt, nòi giống Tiên Long, mà những ai mang dòng máu Việt Thường luôn luôn hãnh diện..! Tình người thắm thiết đậm đà, khiến Lành vô cùng cảm động, nài mời mọi người nâng ly và ngỏ lời biết ơn. Nhưng dù có nói sao cũng không đủ để tạ từ. Lành đành xin ghi tạc trong lòng và hứa hẹn cùng mọi người. Nơi đây, chính chốn này, chỗ mà chúng ta đã chọn để ký thác cuộc đời mình, cả con cháu chúng ta sau này và mãi mãi. Mặc dầu đây cũng không phải hoàn toàn được xem như là vùng đất “hứa”, nhưng chúng ta đã và sẽ tiếp tục gắn bó với nó. Để cùng nhau xây dựng một cuộc sống bắt đầu “canh tân”.

Trần trê hy vọng và chắc chắn sẽ đạt được nguồn hạnh phúc vô tận ở tương lai..!

\*

Cổ nhân thường nói: “Tạ thực sơn băng” (ngồi ăn núi lở!) quả không sai! Quan ỷ lại vào số tiền trước khi bà cả lìa đời đã lén lút gởi cho và số tiền “kéch xù” nhờ bán được tài sản ông bà cả để lại. Chi xài như nước, mặc tình trác tán phung phí tuổi xanh và tiền bạc còn hơn “công tử Bạc Liêu”. Chú Bảy nói gì cũng chẳng nghe! Cuối tháng vừa qua, do báo cáo của ngân hàng, số chỉ tồn trong trương mục còn chẳng được bao nhiêu! Quan đổ mồ hôi lạnh, muốn dè sẻn lại. Khổ nỗi đã mang danh Quan “xả láng” thì làm sao tiết kiệm được? Cuối cùng Quan biện luận, mình cứ “xả láng” với anh chị em rồi anh chị em cũng sẽ “xả láng” với mình..! Tới đâu tính tới đó, tội gì lo lắng cho mệt xác! Thế là mỗi ngày đều bao cả bọn cứ hút, cứ nháy đăm, cứ ăn chơi trác táng. Chẳng bao lâu, tiền cạn sạch, Quan rất luyến tiếc, nhưng cũng phải đành bán chiếc “Traction Quinze”, để chi xài..! rồi tất cả những gì quý giá mà Quan có cũng lần lượt ra đi...

“Thức khuya mới thấu đêm dài”, sống chung mới biết rằng ai thế nào? Quan bây giờ hoàn toàn tay trắng, trọc đầu thật rồi! Tất cả những gì quý giá đều bán sạch, để cung phụng bạn bè. Nhưng cũng không sao thỏa mãn được nhu cầu chi tiêu hằng ngày, vì vậy cả bọn không còn xem Quan ra gì cả, không còn là “Quan xả láng” của thời oanh liệt nữa! Không còn là Hoàng Tử của những hộp đêm mà tệ hại hơn hết, là mọi người đều tìm cách xa lánh! Xa lánh, như xa lánh một con chó ghê ghê tởm trên đời! Thậm chí LyLy cũng thối thoát không muốn gặp Quan, điều này mới làm Quan đau lòng hơn hết! Càng suy nghĩ, Quan càng thêm thối thía, vừa đau vừa hận. Quan quyết định đi tìm LyLy, thì “Kiên Gà Tô” chợt đến:

- Eh! “toi” chuẩn bị đi đâu đó?

Quan buồn xo:

- “Moi” định tìm LyLy.

“Kiên Gà Tô” muốn ngăn lại, nhưng nghĩ sao, rồi chỉ hời suông:

- Đến LyLy hả?

- “Moi” thật sự hết xoay nổi rồi, định nhờ LyLy giúp lại một ít xem sao?

- Đi thì “moi” đưa “toi” đi, nhưng “moi” không chút hy vọng nào cả!

- Kệ, cứ đi.

Cả bọn đang ăn uống cười đùa vui vẻ chợt thấy Quan bước đến, như đờn đứt dây, tất cả đều im phăng phắc, cúi gằm tiếp tục ăn uống tỉnh bơ như bao giờ biết! Quan giận tím mặt, đầu nhói trong lòng, nhưng đã đến nước cùng, không làm sao hơn, cắn răng nuốt hận bước đến gằn giọng quát:

- LyLy...LyLy à!

LyLy bưng ly rượu uống, tỉnh bơ như không nghe thấy. Tony Sơn đang ngồi bên cạnh LyLy, đứng bật dậy giọng thật khiếm nhã:

- Cái gì đó cậu Hai? Eh! Dân chịu chơi mà hết của chơi thì về vùi “mẹ”, có đâu để đến đổi con người như ma trời, lại còn đến đây làm chúng tao mất hứng. Hãy về quê đào thêm “hột xoàn” rồi mới nói tới LyLy nghe chưa? Cút đi cho khuất mắt!

Quan đỏ mặt tía tai, cúi gằm mặt xoay lưng, LyLy ra dấu ngăn lại, lấy bóp móc tiền:

- Còn có năm đồng xài đỡ.

Quan chết sững! Trước tình đời, nhưng đã đến nước cùng, đành nuốt lệ thở dài, dợm muốn lấy nhưng Tony Sơn vội vàng giật lại:

- Này, cậu Hai có cần thì cần bạc trăm kìa, chớ năm ba đồng thì nhằm nhè gì. Phải vậy không cậu Hai?

LyLy nhìn Tony Sơn:

- Thôi, đưa cho hắn đi.

Tony Sơn, phát cáu:

- Tôi nhịn lâu lắm rồi nghe!

Xây sang Quan, Tony Sơn hằng học:

- Tao đã nhường mày bao nhiêu năm rồi đó! Mày dám tăng tịu với Ly Ly, mày có biết Ly Ly là ai không? Mày dám ôm ấp vợ tao! Tao muốn giết mày từ lâu rồi..!

Vừa nói Tony Sơn vừa xoay ngang bàn chân, đập mạnh phía trên đầu gối của Quan, quá bất ngờ, Quan té chổng gọng. Cả bọn vỗ tay hoan hô và cổ vũ Tony Sơn vang dậy, làm thực khách trong quán ào ào kéo đến đứng xem đông nghẹt. Quan xoay người chống tay vừa đứng dậy, Tony Sơn xốc tới chộp hai bên vai áo, chực bồi thêm một đòn “ngoa thế phi lôi”, dùng thế này, người sử dụng phải vừa ngã ngửa vừa đập mạnh vào bụng, làm cho cả thân mình của đối thủ bị tung bổng lên cao, bay vòng ra phía sau! Đây là một đòn tối độc, vô cùng hiểm ác! Không khéo ứng phó, đối phương có thể bị gãy cổ hoặc gãy xương sống mà chết! Nếu còn chút may mắn, cũng trở thành thân tàn ma dại! Trước tình thế vô cùng nguy ngập. Quan vội vàng đứng tấn, hai tay nắm chặt. Đánh thốc từ dưới lên trên, làm băng hai tay Tony Sơn ra khỏi vai đồng thời xòe hai bàn tay, ngón tay chụm kích lại làm hai con dao, từ trên chặt xiên, thật mạnh xuống hai bên cổ. Tony Sơn mất hết khả năng chiến đấu, tay buông xuôi, đứng lắc lư, từ từ khụy xuống, giống như con bò đã bị đập búa vô đầu để làm thịt! Quan liền nhanh nhẹn chuyển bộ, lên một gối ngay ngực làm Tony Sơn ngã ngửa, nằm sòng soài trên mặt đất! Các động tác hai bên diễn ra như chớp giạt. Cả bọn Tony Sơn từ hò hét trợ oai, gõ ly, gõ tách, tung hô bao nhiêu thì bây giờ xanh mặt lấm la lấm lét, không còn một tên nào dám hó hé! Quan đau đớn từ tâm hồn cho đến thể xác, quá ê chề cho tình đời. Bận bề trở mặt phủ phàng, mới hôm nào “đại ca vĩ đại, chịu chơi” nhứt hô bá ứng, bây giờ làm ngơ như người xa lạ, bề bàng chua chát thay! Quan đứng nhìn từng bộ mặt khắp bàn, rồi lặng lẽ phủi áo bỏ đi.

- Anh Quan, anh Quan.

Quan đã chết trong lòng, đang ở trạng thái đầy chán nản. Chẳng quan tâm đến ngoại cảnh, nên không nghe và có lẽ cũng không muốn nghe. Cứ lầm lũi, thẫn thờ, bước đều đều vô định hướng! tiếng kêu vang vọng mà cũng không vang động tiềm thức của Quan!

- Anh Quan, anh Quan à,

Tiếng kêu lần này phát ra ngay sau lưng, Quan dừng và xây mặt lại nhìn thì ra “Kiên Gà Tô”. Quan vẫn không lên tiếng. “Kiên Gà Tô” vẫn vờ:

- Anh Quan, anh oai phong, quân tử lắm! Tôi rất kính phục và còn quý mến anh hơn lúc nào hết.

Vừa nói vừa nắm tay kéo Quan ngồi xuống ghế của xe mì, ở vệ đường:

- Anh Quan à, tôi biết anh dạo này “kẹt” dữ lắm. Từ lâu rồi, tôi có được cuộc sống an nhàn vui chơi thỏa thích, phải thành thật mà nói là hoàn toàn nhờ vào sự lo lắng chăm sóc tận tình của anh. Đứng trước nỗi bất bình này. Tôi vô cùng tức tối, muốn san sẻ phần nào với anh, nhưng như anh thấy đó, thật là khốn khổ cho tôi! Tôi bất lực anh Quan à, bây giờ tôi mới thấm thía câu: “Connaitre toi toi même!”, tôi chỉ có khả năng mời anh một tô “hủ tíu mì” thôi. Anh đừng buồn tôi nghe!

Quan không nói không rằng, ngồi ăn mà muôn ngàn nỗi đắng cay cấu xé trong lòng. Nhưng vì quá đói, ăn ngấu nghiến, hết nhẩn tồ hủ tíu mì hồi nào cũng chẳng hay. “Kiên Gà Tô” gợi chuyện:

Hồi nãy thấy Tony Sơn gây sự, để đánh anh. Tôi lo ngại lắm, vì biết anh ta có học “judo” với người Nhật, bạn thân của ba anh ta. Nhưng khi thấy anh ra đòn mới hay anh cừ hơn nhiều! Anh sử dụng võ Việt Nam phải không?

Quan không trả lời, chỉ nhẹ nhàng gật đầu và:

- Rất cảm ơn “toi” là người duy nhất còn lại trong cuộc đời của “moi”, đặc biệt là “tô hủ tíu mì” hôm nay.

Quan cúi đầu bước đi. “Kiên Gà Tổ” nhìn theo với nỗi lòng đầy trắc ẩn!

\*

- Cậu Quan à, một lần chót, tôi báo cho cậu: ngày mai xin cậu phải dọn ra khỏi nhà tôi, vì sáng mốt có người sẽ dọn đến rồi đó.

- Bà Năm à, xin bà thông cảm, để từ từ tôi sẽ xoay trở, thế nào tôi cũng trả đủ cho bà Năm mà. Bấy lâu nay, tôi luôn luôn sòng phẳng, có khi còn ân hậu đối với bà là khác. Nay tôi đang sa cơ, tội nghiệp tôi mà bà Năm.

- Tôi thông cảm rất nhiều rồi, nay không thể nào chịu đựng nổi nữa, nên mới có lời yêu cầu cậu. Cậu thấy đó, đã ba tháng rồi, cậu không đóng tiền nhà. Thân già tôi phải sống làm sao đây? Thôi không nói ngắn dài gì nữa, ngày mai cậu dọn dùm ra khỏi nhà là được rồi, ba tháng tiền nhà coi như biếu cho cậu.

Suốt ngày, Quan lang thang từ nhà hàng này đến nhà hàng khác. Không có nhà hàng nào bố thí cho một bát cơm. Từ tiệm hút này sang tiệm hút khác chẳng tiệm hút nào cho Quan một “lều”. Thậm chí xin dùng lượt “xái” cũng chẳng dễ dàng! Mặc dầu trước đây Quan là một trong những khách hàng thân thuộc mà rất “xộp”, vì họ cũng đã cho Quan ăn chịu, hút thiếu quá nhiều rồi, không thể nào cho nợ thêm được nữa. Vả lại họ chán biết, Quan bây giờ mình trần thân trụi. Không làm sao góc đầu dậy nổi. Chẳng khác nào một trái chanh đã vắt hết nước, họ còn giữ khách sáo mà làm gì? Quả tình là như vậy, chiếc áo cuối cùng của Quan, tuy đã sờn vai cũng nằm gọn trong tiệm cầm đồ hồi chiều hôm qua!

Quan đi, cứ lầm lũi đi, vô định hướng, đến nơi nào rồi sẽ đến nơi đó. Chính Quan cũng không biết mình đi đâu và sẽ đến đâu! Kể bơ vợ không cửa không nhà, trở trọi một mình, không nơi nương tựa, không còn một mái giại che thân. Quan không có một chủ định nào cả, chân bước cứ bước mà

hồn để tận mãi đâu đâu. Bóng chiều đã lịm, thành phố tràn ngập ánh đèn tự hồi nào Quan cũng chẳng hay. Lối đưa bước, đường dẫn ngõ, Quan đã lên đến giữa cầu, “Cầu Ông Lãnh”. Gió đêm thổi lạnh, khiến Quan rung mình sức tỉnh. Nhìn dòng nước đen ngòm lạnh lùng trôi, phản chiếu ánh đèn hai bên phố, lấp lánh như đóm ma trôi chập chờn trên mặt nước. Quan cảm giác rờn rợn, nhưng bỗng dừng ý nghĩ chấm dứt cuộc đời chợt đến. Cuốn phim dĩ vãng lại quay về trước mắt: hình ảnh cha rồi mẹ, những lời dặn dò, trước khi lên đường ăn học bây giờ mới lồng lộng bên tai! Tấm lòng cao cả, độ lượng bao dung, tràn ngập yêu thương và chăm sóc của mẹ hiền, rồi những bức “giây thép” (điện tín ngày nay) những dòng chữ ngắn gọn, hiển hiện trước mắt, làm Quan tái mặt. Những tháng năm sống tràn trề hạnh phúc dưới mái ấm gia đình, tất tất cả đều gọi lại, làm Quan nghẹn ngào vừa tức tuổi nướ tiếc vừa ân hận! Bây giờ mới cảm nhận được những lời giáo huấn của cha mẹ đều là vàng ngọc. Tình thương cha mẹ mới chân thật, bao la bát ngát vô bờ! Giá như tiền của, Quan đừng đốt hủy phung phí, thì có thể ăn xài một cách trưởng giả suốt đời, kể cả con cháu vẫn dư thừa! Mẹ và cha mất mà mãi mê chơi bời không về cư tang báo hiếu. Khi cha mẹ ốm đau, không một lời hỏi han chăm sóc, không một chén thuốc, không một ly nước bát cơm, còn gì bất hiếu hơn!? Càng nghĩ càng thấy không thể nào tha thứ cho mình được!. Mọi người xua đuổi mà Quan cũng không dám đối diện với xóm làng quê cũ. Hối hận, ăn năn là chuyện đã muộn rồi. Thực tế Quan không còn con đường để lựa chọn. Không còn lối thoát, chỉ có con đường chết mới mong giải quyết được mọi vấn đề, giải thoát được linh hồn quằn quại đau thương, thân hình còm cõi bệnh hoạn, đói cơm khát nước! Tư duy cuộn cuộn dâng trào niềm đau da diết. Quan thì thăm qua dòng lệ chứa chan:

Chợ trần tráo trở lắm ai ơi..!

Một thoáng hoang vu khổ lụy đời,



Chớ nghĩ đèn màu là mỹ tuyệt,  
Dây vào vương víu khó buông rơi..!

Miệng thế rồi đây mặc sức cười,  
Nhân tình thế thái đậm màu tươi,  
Cuồn si một giấc xây lâu mộng  
Để tiếng ngàn năm để tiếng đời..!

Phí phạm thôi rồi uổng kiếp sanh,  
Cưu mang chín tháng phủi sao đành  
Dưỡng nuôi dạy dỗ cao bằng núi,  
Bất hiếu muôn đời tạc sử xanh!

Con trẻ đeo đai vạn khối sầu,  
Thân này biết gửi gởi về đâu?  
Gia tài sự sản tay con hủy!  
Hối cái ăn năn dạ nát nhầu..!

Hối cái ăn năn quá muộn màng,  
Cuộc đời nghiện ngập trót vương mang  
Tiền muôn bạc vạn giờ tay trắng..!  
Tự vấn lương tâm lương ngõ ngang..!

Bất hiếu cam đành bất hiếu thôi!  
Chính con tự diệt chính con rồi,  
Mẹ cha hãy đợi dùm con với,  
Tội lỗi xuôi dòng nước cuộn trôi..!

Quan quyết định đưa ra một đáp số chung cuộc, nên cố sức leo lên thành cầu, rướn mình lên, nhắm mắt nhảy đại rời khỏi thành cầu! Rơi tòm xuống nước..! Thấy Quan “tự vận” Hùng chỉ kịp la lớn:

- Chết!

Hùng vội vàng quăng thùng đánh giày nhảy bừa theo, Dững cũng thế, chỉ có Tâm quýnh quáng đứng trên cầu kêu

cứu inh ỏi. Nhờ Hùng và Dũng hai em đều bơi lội rất giỏi, hơn nữa một sự may mắn hiếm có, gặp lúc thủy triều đang lên, nước chảy lờ đờ. Vả lại ngẫu nhiên nhằm ngay chỗ Hùng và Dũng tắm lội hằng ngày. Quen địa thế và vị trí dưới nước, chỗ sâu chỗ cạn. Lặn tới lặn lui lồng vòng, đến bận thứ ba thì hai em đã đưa được Quan lên mặt nước. Hai em vội bơi kè Quan vô dạ cầu, Tâm thấy vậy chạy ào xuống xúm xốc nước cho Quan. Hùng vác ngược, chạy một chỗ, xóc xóc làm Quan ói nước ra rất nhiều. Đặt Quan nằm giữa đầu nghiêng một bên. Hùng quì phía bên trên đầu, hai tay nắm hai cườm tay Quan đặt lên ngực. Khòm người tới dùng sức nặng ép mạnh xuống lồng ngực Quan, ấn mạnh hai lần rồi nắm hai tay Quan dơ lên dang rộng ra. Làm cho lồng ngực Quan phồng lên xẹp xuống, co giãn theo từng động tác, để Quan thở trở lại. Gọi là làm hô hấp nhân tạo. Cứu người bị ngộp thở! Hùng rất nhẫn nại, kiên trì làm các động tác đều đặn. Cả ba em đều phập phồng lo lắng mãi gần mười phút sau Quan mới thở trở lại được, rên ư ư rồi lả đi. Quần áo Quan ướt nhèm, khốn nỗi không có bộ quần áo nào vừa cho Quan cả, nhưng cũng phải lấy đồ dùng của Hùng thay tạm, xong cả ba xúm khiêng đặt Quan vào chỗ Hùng ngủ hằng đêm! Dem tất cả cái gì có thể đắp cho ấm, đều dồn cả cho Quan. Tâm vội vàng đấm gừng nấu nước đổ cho Quan mau mau ấm lại và nấu sắn nổi cháo “xương” đủ cho bốn người ăn!

Khách bàng quan đang chen chúc chỉ dẫn, thấy Quan đã tỉnh lại, nên cũng tản dần. Ba em mới chụm nhau bàn tán nhỏ to:

Tâm:

- Hồi nãy tôi nói, chúng ta nên đi gần gần mà không ai chịu, nếu đi gần chúng ta cản “Sư Phụ” kịp rồi.

Hùng:

- May mà cứu kịp, không thì “ngổm củ tỏi” rồi còn gì?

Dũng:

- Chẳng may “sư phụ” có mệnh hệ gì, chúng ta không biết phải trả lời làm sao với...

Quan bồng cựa mình rên ư ...ử... làm cả ba nín im thin thít, và gương mặt theo dõi... Hùng sờ trán, nắm tay, sờ ngực...:

- “Sư Phụ” ấm hẳn lại rồi, tỉnh rồi, cho uống nước cháo đi.

Tâm nãy giờ vẫn lui cui nấu cháo, nghe nói lật đật múc cháo ra chén bưng lại đưa cho Dũng. Hùng đỡ Quan ngồi dậy tựa lưng vô ngực mình. Dũng múc từng muổng cháo vừa thổi vừa đúc cho Quan. Nhờ cháo nóng có gừng cay làm Quan lại tỉnh nhanh chóng. Khi Quan lơ dờ mở mắt thấy ba em nhỏ từng đánh giầy cho mình, đang vây quanh và tỏ vẻ lo lắng, đôi dòng lệ của Quan từ từ lăn dài xuống má...Hùng nhanh nhẩu:

- Xin “sư phụ” cứ an tâm nằm tịnh dưỡng, đây là chỗ của ba đứa tụi em ngủ hằng ngày đó. Tụi em sống ở đây, dưới dạ cầu này, mặc dầu không giường chiếu hẳn hoi, nhưng mấy tấm gỗ ghép này cũng tạm thẳng lưng được lắm. Tụi em sống nơi này trên sáu năm rồi, có nhiều kỷ niệm lắm.

Dũng:

- Thôi anh Hùng ơi, “sư phụ” đã mệt lắm rồi, đừng ca giọng cổ nữa, chuyện gì hãy từ từ rồi nói, bây giờ cho “sư phụ” ăn thêm cái gì đi, bọn mình cũng ăn chứ.

Nghe Dũng nhắc, cả bọn chợt thấy đói meo, bụng cồn cào sôi ồm ột. Tâm:

- Phải đó, “sư phụ” không sao là mừng lắm rồi, chúng ta cũng ăn đi thôi.

Mỗi đứa mở hộp đánh giầy của mình, lấy ra nào chuối già, đường, bánh mì còn có bọc cơm và gói muối tiêu nữa. Tâm vội vàng lấy tờ nhật trình (tờ báo) cũ trải lên chiếc bàn đen thui thối, thấp lè tè mà xiêu vẹo qua một bên. Thức ăn đem đặt hết lên bàn, Tâm múc cho mỗi người một tô cháo xương nóng hổi, có mùi tiêu thơm phức cũng hấp dẫn lắm.

Tâm lấy ba cục gạch chồng lên làm ghế đôn, Hùng và Dũng đỡ Quan đến ngồi tạm, còn ba đứa ngồi bẹp xung quanh.

Hùng:

- Cháo còn nóng “sư phụ” dùng đi rồi ăn tạm tạm với tụi em. Hôm nay đồ ăn nhiều lắm.

Quan như người mất hồn, chẳng nói nên lời, cúi gằm mặt, ăn từ từ, tư thái giống như người thực vật. Hùng, Dũng, Tâm thông cảm hoàn cảnh của Quan nên cố chuyện trò, cười đùa vui vẻ rất tự nhiên để cho Quan đỡ phần áy náy. Tuy Hùng, Dũng, Tâm là ba em đánh giày, nhưng cũng nhờ lăn lóc mà chợ đời đã tôi luyện cho các em có nhiều kinh nghiệm sống. Hơn nữa các em chẳng lạ gì Quan, mà còn biết rõ ràng thực cảnh của Quan, nên không em nào đá động gì đến việc Quan tự hủy mình theo dòng nước. Các em chuyện trò đùa giỡn rất tự nhiên, khiến Quan cũng đỡ sượng sùng. Dù vậy Quan cũng cảm thấy tái tê bối rối như tơ vò. Nỗi đau đớn chất ngất trong lòng. Niềm tủi hận dâng trào lên khước mắt, nhìn bọn Hùng mà dở khóc dở cười. Khốn nỗi đã lâm vào thế “mặt kiếp cùn đường!”, phải đành cam chịu, biết làm sao hơn. Mỗi lần tay run run cầm muỗng cháo đưa lên miệng là nước mắt lại nhỏ dài... Cứ mỗi muỗng cháo đơn sơ đưa vào miệng là một dòng suy tư khuấy dậy cuộn cuộn dâng cao. Cuốn film dĩ vãng lại hiện về trước mắt. Quan không thể nào dứt bỏ được hình ảnh: những cuộc vui thâu đêm suốt sáng, bên sạp đèn dầu tựa trên gối sành, có người đẹp mỹ miều “tiêm điếu đóm”. Những đêm dạ vũ say mê đắm đuối. Những nụ cười xiêu hồn lạc phách của LyLy. Những bữa tiệc linh đình. Những cuộc du lam thắng cảnh đất trời bao la... Tất cả những gì đã dần dần đưa Quan vào ngõ hẹp đường cùng, có hậu quả như hôm nay! đã xô Quan vào hố sâu tội lỗi...! Ân hận, nuối tiếc... làm Quan đỡ dần chìm vào ý nghĩ miên man...

(còn tiếp)

# Cô Gái Việt và Người Chiến Binh Mỹ

Truyện dài tình cảm xã-hội của  
Ngành Mai

**TÓM TẮT CÁC KỲ TRƯỚC:** Quỳnh Chi, nữ sinh Gia Long về quê ở Gò Chai, Tây Ninh nghỉ hè. Vô tình phát hiện Bill, người chiến binh Mỹ bị thương nằm trong mảnh vườn của cô, và đang bị địch truy lùng. Vì lòng nhân đạo cô giúp đỡ băng bó vết thương, che giấu, đồng thời tìm cách đưa ra khỏi vùng nguy hiểm. Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa mở cuộc hành quân và Bill được giải cứu. Do việc làm ấy, cô và cha mẹ phải bỏ nhà cửa ruộng vườn ra thành lánh nạn. Trong lúc khốn khổ lại bị tên Năm Trốn người cùng quê, trước đây vì hỏi cưới không được đã tìm đến bêu xấu. Bill về Mỹ nhờ Sang, nhân viên Sứ Quán VNCH dạy tiếng Việt để trở lại Việt Nam tìm cô gái ân nhân...

( tiếp theo từ các số trước )

Quỳnh Chi nhìn Bill một chút, rồi cô day qua phía cha mẹ chăm rãi nói:

- Thưa cha! Anh Bill đây chính là người chiến binh Mỹ mà con đã cứu giúp hồi mấy năm trước, lúc anh bị thương nằm ở bụi chuối trong đám ruộng của mình đó! Hôm nay anh đến đây để cảm ơn cha mẹ.

Quá bàng hoàng sau lời trình bày của Quỳnh Chi, ông Ký Thân sững sờ chết lặng trong lòng, hình ảnh bụi chuối sau căn

chòi và đám ruộng lúa giữa cánh đồng làng Gò Chai năm xưa, đã cùng lúc hiện trở lại trong trí não của ông ngay. Nhớ lại liền những gì đã xảy ra hồi mấy năm trước, kể từ ngày gia đình ông phải bỏ tất cả sự sản, mà do công trình ông đã tạo dựng suốt một đời để đi lánh nạn! Lúc đó tuy không giàu có gì, nhưng nhà cửa đàng hoàng, ruộng lúa phì nhiêu ở quê cũng đem lại cho gia đình ông một cuộc sống ấm no sung túc, đầy đủ. Đầu năm đến cuối năm gia đình ông chưa có thiếu hụt bao giờ, lại còn dư tiền cho Quỳnh Chi đi Sài Gòn ăn học, chứ con của ông đâu phải khổ cực như hiện nay!

Thế mà cũng vì chuyện cứu giúp một người Mỹ bị nạn, mà mấy năm qua gia đình ông phải chịu cảnh điêu đứng; Quỳnh Chi phải bỏ học nửa chừng để lao vào cuộc sống vất vả, mua bán quần quật suốt ngày mới có thể sống được ở chốn thành thị bon chen này. Ông hình dung lại ngôi nhà ngói rộng rãi, sạch sẽ khang trang phải đành bỏ lại, để đi sống chen chúc trong căn nhà tồi tàn ở xóm lao động, bần chật hôi hám như vậy, cũng do bởi người Mỹ đang ngồi đây mà ra cả!

Rồi cũng có những lúc vợ con bận mua bán ngoài chợ, ông một mình ngồi buồn nhớ lại chuyện đó, hoặc đôi khi nằm đêm nghĩ ngợi, ông quá bức tức cho người Mỹ nào đó mà ông chưa hề quen biết bao giờ, cũng như chưa một lần thấy mặt kẻ đã gây tai họa cho gia đình ông. Rồi ông tự nói thầm nếu gặp được người Mỹ kia, thì ông sẽ không ngần ngại đánh cho nó một trận, để bớt đi cơn tức giận chất chứa trong lòng! Nhưng rồi ngày qua ngày, tháng qua tháng, càng về sau ông càng quên dần sự việc và cũng không còn nghĩ tới, hay nhắc đến chuyện cũ ấy nữa làm chi cho khổ tâm! Rồi hôm nay bất ngờ nó lại đến ngồi ngay trước mặt ông đây thì thử hỏi làm sao ông khỏi lên cơn giận dữ? Và sau một lúc tê tái cả cõi lòng, ông bình tĩnh trở lại nhìn ngay mặt người Mỹ rồi đập bàn nói lớn:

- Thì ra là vậy! Đến đây làm gì? Mấy có biết rằng chính mấy là người đã làm tiêu tan sự nghiệp, gây khổ sở cho gia đình tao mấy năm nay không? Chưa đủ sao mà lại còn đến đây nữa?

Thấy cha đã nổi cơn thịnh nộ, Quỳnh Chi nói:

- Đó cũng là do định số, chứ anh Bill đâu có muốn như vậy và cha

đã từng nói với con, nếu như số trời đã khiến xui thì tránh đâu cho khỏi!

Bà Ký Thân từ lúc nghe Quỳnh Chi nói Bill chính là người chiến binh Mỹ do cô cứu giúp, thì bà đã rõ một phần lớn sự việc, nên bỏ ra nhà sau thay thế Quỳnh Chi, lo mức đồ ăn để dọn lên cúng cho kịp giờ. Mới vừa bắt tay vào việc thì nghe lời nói giận dữ của ông Ký Thân, nên bà ngưng lại đi ra đứng trước lên tiếng để cho ông bớt giận:

- Hai năm nay ông có nói với tôi nhiều lần, nếu mình không bỏ nhà cửa đi lúc đó, thì bây giờ cũng phải chịu bỏ đi thôi! Họ cũng bỏ đi hết chứ còn ai sống ở quê mình nữa đâu?

Nghe bà vợ giải thích, ông Ký Thân nhớ lại là sau khi gia đình ông bỏ đi lánh nạn, thì khoảng một năm sau quê hương ông bị chiến tranh tàn phá nặng nề, dân chúng phải bỏ làng tản mác đi khắp nơi, làng Gò Chai đã trở thành vùng “địch tạm chiếm”! Các vùng lân cận ở phía bên kia sông Vàm Cỏ Đông từ hơn hai năm nay cũng cùng số phận không khác chi làng Gò Chai. Nhớ đến việc đó ông cũng bớt giận, làm thinh không nói gì thêm và bưng ly nước trà uống dở dang khi nãy lên uống một hơi hết luôn.

Thấy ông đã dần cơn giận xuống rồi, bà Ký Thân nói tiếp:

- Hơn nữa hôm nay là ngày đầu năm ông cũng nên vui vẻ, chứ bức tức như nãy giờ thì xui xẻo lắm đó nghe!

Bây giờ ông Ký Thân mới sực nhớ lại hôm nay đúng ngày mừng 1 Tết, một ngày thiêng liêng của dân tộc. Theo quan niệm của các bậc trưởng thượng thì sau giờ “rước ông bà” thì tổ tiên nhiều đời trong giòng họ ở bên kia thế giới đã về để ăn Tết, đã vô hình hiện diện trong nhà, do đó cần phải cử kiêng và tránh tất cả mọi sự phiền phức trong ngày đầu năm. Ông Ký Thân tuy thuộc lớp người có phần tân tiến sau này, nhưng với tập tục đã được lưu truyền qua nhiều thế hệ, ông cũng tin là có như thế! Và lại ông thấy Bill tư cách có vẻ đàng hoàng, rất kính trọng ông, lại còn nói tiếng Việt giỏi nữa, nên ông không còn nói lớn và dụ giọng trở lại, cũng như đổi cách xưng hô với Bill:

- Rồi từ lúc lên trực thẳng đến giờ cậu đi đâu mà đến nay mới tới đây?

Thấy ông Ký Thân đã đổi giọng nói và gọi mình bằng

“cậu”, Bill vui mừng ra mặt:

- Thưa bác, lúc lên trực thăng cháu được đưa về bệnh viện quân y, rồi vài ngày sau là cháu được đưa ngay về Hoa Kỳ.

- Đã về Mỹ rồi lại bị đưa qua đây nữa sao?

- Thưa không phải như thế, cháu nằm nhà thương ở Mỹ thêm vài tháng là ra viện, sau đó một thời gian thì được giải ngũ luôn.

- Đã hết đi lính rồi cậu còn sang Việt Nam để làm chi nữa, ở cái đất nước đang chiến tranh này?

- Làm sao cháu yên tâm sống ở Mỹ, trong khi chưa đáp đền được ơn nghĩa bằng núi bằng non của hai bác và cô Quỳnh Chi.

Nghe Bill nói một câu rất hay, rất chân tình, ông Ký Thân trở lại nhìn Bill với đôi mắt thiện cảm, ông vừa đốt thuốc vừa nói:

- Cám ơn cậu! Con người ta sống trên đời này biết đền ơn đáp nghĩa như vậy rất đáng phục, nhưng tôi đây chẳng hề nghĩ đến ơn nghĩa gì đâu, cũng như không bao giờ muốn ai đền đáp gì hết, cậu yên tâm đi.

Nghe cha nói với Bill những lời không còn trách móc gì nữa, Quỳnh Chi hết lo sợ, cô vui mừng lên tiếng trở lại:

- Chính con đây cũng không ngờ anh Bill lại hết sức biết điều như vậy đó cha, nên ngày hôm qua gặp ở Lăng Ông, con cho địa chỉ nên hôm nay anh mới lại nhà mình để thăm cha mẹ.

Chiều hôm qua sau khi đi lễ ở Lăng Ông về, Quỳnh Chi định sẽ đem chuyện gặp Bill nói cho cha mẹ nghe, nhưng nhớ lại rằng hiện giờ cả nhà đang lo chuẩn bị ăn Tết, nếu nói chuyện ấy ra bay giờ làm sao cha mẹ cô không khỏi xúc động! Cô nghĩ dù sao thời gian mấy năm nay thân sinh cô cũng đã quên chuyện người lính Mỹ ở làng Gò Chai, hơn nữa bây giờ lại đang lúc Tết nhứt nên cô im luôn, và dự định sau ba ngày xuân rồi sẽ kể lại cũng không muộn. Nhưng hôm nay bất ngờ Bill đến đúng ngày đầu năm, thành ra dự tính của cô đã không được như ý nghĩ, do đó đã làm cho cha cô thắc mắc, bởi ông chưa từng nghe cô tiết lộ điều gì. Riêng ông Ký Thân này giờ cũng chưa hiểu vì sao mà Bill biết gia đình ông ở xóm nghèo nần nấy để đến thăm, giờ đây nghe Quỳnh Chi kể lại là mới vừa gặp Bill ở Lăng Ông chiều hôm qua, thì biết ngay



một phần của sự việc nên không còn thắc mắc nữa, ông nhìn vợ con vừa cười vừa nói:

- Hèn gì nó biết nhà mình ở đây và đến thăm đúng vào ngày mừng Tết! Vui quá hả?

Bà Ký Thân và Quỳnh Chi cùng cười, sau đó cô thuật lại cho cha mẹ nghe rõ ràng hơn, chuyện tình cờ mình gặp lại Bill chiều hôm qua ở Lăng Ông Bà Chiểu. Cô cũng nói luôn là Bill đã học tiếng Việt ở bên Mỹ hết cả năm, rồi sau đó sang Việt Nam sống trên 2 năm nữa, tiếp xúc hằng ngày với người Việt nên hôm nay cậu ta mới nói rành như vậy.

Nghe thế ông Ký thân liền có cảm tình ngay với Bill, và quên mất sự việc năm xưa cậu đã từng vô tình làm khổ gia đình mình, ông hỏi:

- Rồi bây giờ nhà cửa cậu ở đâu? Ở với ai?

- Dạ thưa cháu thuê một căn gác nhỏ bên Phú Nhuận, chỗ có nhiều trại mộc làm đồ gỗ gần Cầu Kiệu đó bác.

- Ở một mình à?

- Dạ! Từ ngày trở lại đây lần thứ hai đến giờ, cháu chỉ sống một mình ở căn gác đó.

- Vậy à! Rồi hơn hai năm nay cậu làm gì để sống?

- Dạ thưa cháu chỉ thỉnh thoảng cung cấp tin tức cho một tờ báo Mỹ, nhưng không có thưởng xuyên, vì cháu phải đi thì giờ đi tìm hai bác và cô Quỳnh Chi.

Rồi Bill kể lại là hơn hai năm tìm kiếm, cậu đã đi từ Nam ra Trung, từ đồng bằng sông Cửu Long, Miền Tây Nam Việt cho đến vùng rừng núi ở Cao Nguyên Trung Phần, gần như cậu đã đi muồn hết các tỉnh, các quận cùng những xã có an ninh trong lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa. Dĩ nhiên trong thời gian đó Bill đã gặp và thấy nhiều việc lạ ở các địa phương, nên cậu đã viết bài gửi cho một tờ báo Mỹ. Giờ đây sẵn ông Ký Thân hỏi, cậu nói ra để cho Quỳnh Chi biết luôn.

Nghe xong ông Ký Thân nói:

- Chỉ làm có chút ít, mà đi cùng khắp như vậy thì làm sao đủ tiền để sống?

- Thì cháu cũng ráng cần kiệm đó bác!

Riêng bà Ký Thân thấy ông không còn “nổi trận lôi đình” nữa, và ông cùng Bill nói chuyện với nhau những lời ngọt dịu cảm

thông, bà cũng mừng:

- Thật tội nghiệp cho nó quá hả ông? Nó đã bỏ công đi kiếm mình đến mấy năm trời!

- Ồ! Nó nói chuyện nghe được quá! Thôi mình lo cúng ông bà rồi mời nó ăn cơm luôn.

Day sang Bill, ông Ký Thân hỏi:

- À! Cậu ăn cơm Việt Nam được không?

Bill mừng rỡ đáp lời ngay:

- Dạ thưa được! Từ ngày trở lại Việt Nam lần sau đến giờ đã hơn 2 năm, cháu chưa một lần ăn đồ Mỹ, chỉ ăn toàn “cơm bình dân” ở các quán lao động thôi.

Nghe cậu nói ông Ký Thân tưởng đâu Bill cũng nghèo, vì đã nghỉ đi lính rồi đâu còn lãnh lương nữa, nên phải ăn xài cần kiệm, ông nói:

- Vậy à! Mời cậu ăn cơm với tôi nhé!

- Dạ!

Ông Ký Thân hối thúc Quỳnh Chi và bà vợ dọn cơm cúng trưa mùng 1, sau đó dọn xuống đãi Bill các món ăn thuần túy của dân tộc Việt Nam trong ngày Tết.

Bill không ngờ là mình nhờ biết nói tiếng Việt cùng hiểu qua một số văn hóa, phong tục tập quán Việt Nam, mà chỉ hơn một giờ đồng hồ cậu đã gây được cảm tình với ông Ký Thân mau lẹ! Nhớ lại lời thầy Sang nói rất đúng; người Việt Nam rất trọng lễ nghĩa, chứ không phải chỉ khoe khoang có tiền bạc nhiều là được việc và cậu thậm cảm ơn vợ chồng anh đã chỉ dẫn cho mình. Đồng thời Bill cũng ghi nhớ trong lòng là từ đây về sau phải hết sức dè dặt, nếu cần giải quyết điều gì không hiểu hoặc khó khăn, thì gửi thư cho anh chị để nhờ cố vấn.

Hôm nay Bill hân hạnh được ngồi chung mâm với ông bà Ký Thân và luôn cả với Quỳnh Chi, cậu không dám ăn nhiều như hôm “Thì” tại nhà thầy Sang bên Mỹ, mà ăn một cách chậm rãi từ tốn. Dĩ nhiên là bà Ký Thân để ý từng chút cách ăn của Bill, từ cách cầm đũa, và cơm, gắp đồ ăn v.v... cái gì Bill cũng rành rẽ hết, chứng tỏ là lâu nay cậu ta đã hòa mình học được cách ăn uống của người Việt.

Vì bữa nay là ngày Tết Nguyên Đán, nên trên mâm tương đối khá nhiều đồ ăn như thịt kho, dưa giá, khổ qua hầm, thịt luộc

ngâm dấm, bánh tét v.v... nhiều món quá mà Bill thì ăn chậm và rất ít gấp đồ ăn. Thấy vậy Quỳnh Chi vừa gấp bỏ vào chén anh ta vừa nói:

- Anh Bill ăn tự nhiên đi chứ! Coi như là người nhà, cha tôi đã mời anh dùng cơm thì anh đừng có ngại.

- Cám ơn cô, tôi ăn tự nhiên đó!

Ông Ký Thân vừa ăn vừa hỏi Bill những chuyện ở bên Mỹ như là đời sống của người dân Mỹ ra sao, bởi ông từng nghe người ta kể lại là ở bên Mỹ đời sống cao lắm! Làm việc gì cũng bằng máy móc, chẳng hạn như nông gia ở Mỹ xử dụng máy cày, máy gieo hạt, máy gặt v.v... mỗi người có thể canh tác cả trăm mẫu tây hay nhiều hơn vậy. Vì ảnh hưởng bởi nghề nông nên ông hỏi khá nhiều về việc trồng trọt ở Mỹ, và Bill thì cũng rất rành rẽ công việc của người nông gia Hoa Kỳ, bởi cha mẹ là chủ nông trại, nên cậu giải thích một cách rành mạch. Cậu cũng kể cho ông nghe luôn là ở Mỹ các trại chăn nuôi đã đi vào kỹ nghệ từ lâu, mỗi trại có đến hàng ngàn, hàng vạn heo bò là thường. Theo dõi Bill kể, trong lòng ông Ký Thân rất thán phục sự tiến hóa của người Mỹ, và ao ước sao tương lai người nông dân Việt Nam cũng sẽ được như vậy, ông nói:

- Phải chi người Việt Nam làm ruộng rẫy mà có được phương tiện như cậu vừa nói thì đỡ biết chừng nào! Đã vậy mà đất nước lại lâm cảnh chiến tranh triền miên nữa.

Ông ngừng lại thở dài rồi nói tiếp:

- Mới vừa yên được mấy năm lại bị bom đạn tàn phá trở lại, biết bao giờ đất nước mới ngóc đầu lên nổi để theo kịp người ta!

Bill nói:

- Cháu mong sau này Việt Nam cũng vượt qua được sự nghèo nàn đó bác!

Ông Ký Thân cười:

- Mong là mong, nhưng chiến tranh cứ kéo dài mãi như thế này thì còn lâu...

Phần Quỳnh Chi thấy cha mẹ đã có cảm tình với Bill, nhất là cha cô và Bill nói chuyện rất nhiều, rất tương đắc, nên hết sức vui mừng. Lúc thấy Bill vừa ăn hết chén cơm, cô nhận chén từ trên tay cậu để xúc thêm và khi đưa lại chén cơm đầy cho Bill, cô

nói:

- Anh Bill nếu có thì giờ rảnh lại đây ăn cơm nhé!
  - Nếu được hai bác và cô cho phép tôi rất vui mừng.
- Ăn cơm xong Bill ngồi thêm độ nửa giờ thì kiếu từ ra về mà lòng vui như mở hội...

\* \* \*

Sau khi Bill và gia đình ông Ký Thân đã thông cảm nhau, thì kể từ đó tuần nào cậu cũng hai ba lần lại nhà thăm ông bà và Quỳnh Chi, đồng thời mỗi lần đến là trên tay có cầm một gói quà, chủ yếu là các món ăn mà cậu biết ông già ưa thích. Vì nhớ lời căn dặn của Sang, cậu cố gây cảm tình nhưng không hề dám để lộ cho ông bà cũng như Quỳnh Chi biết mình là con nhà giàu. Còn riêng ông bà Ký Thân và Quỳnh Chi cũng không quan tâm để ý đến chuyện khá giả hay nghèo khổ gì của Bill cả, mà ngay các món quà đem đến ông cũng bảo cậu ta bớt lại, chứ bằng không ông sẽ không nhận gì hết! Mỗi lần ông nói thì Bill có giảm bớt, nhưng rồi vài lần sau đó lại tăng dần lên.

Liên tiếp mấy tháng thường xuyên được lại nhà Quỳnh Chi, Bill thấy ông bà Ký Thân sống trong cảnh nghèo nàn, nhà cửa bẩn chật, ăn uống kham khổ, cũng như Quỳnh Chi hàng ngày phải gian nan cực khổ. Trời nắng chang chang cô vẫn đi bán, mà mưa gió tầm tã suốt ngày cô cũng chịu lạnh lẽo dầm mưa ở chợ, chứ không nghỉ ngày nào hết! Chỗ của cô bán tuy gọi là Chợ Chiều, nhưng đây là con đường đi lại của dân chúng trong xóm lao động, nên không thể che lều dựng sạp được, cô đành phải ngồi bán ở ngoài trời. Mỗi khi mưa xuống thì con đường ướt át lầy lội, do bởi hàng trăm chân người tới lui qua lại giẫm lên. Guốc dép không xử dụng được bởi sinh đất đỏ bám đầy, lại thêm đá sỏi lẫn lộn làm đau bước đôi chân của các bà các cô đi chợ, và gót son da mỏng của Quỳnh Chi cũng không tránh khỏi tình trạng này!

Năm nay mưa mùa đến sớm hơn mọi năm, cứ chiều chiều là trời bắt đầu đổ mưa, đã làm cho sự mua bán của Quỳnh Chi vốn đã cực nhọc lại càng vất vả hơn. Có bữa cơn mưa kéo dài luôn đến tối, mà cô chỉ che mưa với chiếc nón lá và tấm vải nhựa

mỏng tanh phủ quanh mình. Một hôm Bill đến nhà gặp lúc trời mưa dầm, Quỳnh Chi còn đang bán ngoài chợ, cậu ngồi nói chuyện với ông Ký Thân, chờ đến gần tối cô vẫn chưa về, mà ngoài trời cơn mưa mỗi lúc một lớn hơn. Bill nóng ruột quá chạy ra chợ thì thấy Quỳnh Chi áo quần ướt dầm, cô đang thu dọn mấy giỏ rau, giỏ cải dưới cơn mưa dầm.

Quá xót xa trong lòng, Bill nói:

- Trời sắp tối rồi sao em không dọn hàng về?

Dù mưa lạnh nhưng thấy Bill lo cho mình, cô gái vui vẻ nói:

- Bữa nay mưa gió người ta làm biếng đi chợ, bán ế quá nên em nán lại bán thêm mở nào hay mở nấy đó mà!

- Nhưng em dầm mưa suốt buổi như vậy dễ bị bệnh, bị cảm lắm đấy!

Quỳnh Chi cười chứ không nói gì, và Bill tiếp tay với cô lo dọn rau cải bỏ vào trong gánh đem về...

Đó là một trong những lúc Bill muốn nói thẳng với ông bà Ký Thân, là mình sẽ giúp ông bà mua căn nhà khác sạch sẽ đầy đủ tiện nghi hơn, cùng một số vốn để Quỳnh Chi chuyển sang mua bán các loại hàng nào đó cho đỡ vất vả. Nhưng vì đã được Sang dạy qua nên những việc có liên quan đến tiền bạc, cậu không dám đề cập tới, sợ rằng sẽ có hại, do đó Bill gửi thư cho Sang ở Mỹ để xin cố vấn cho mình vấn đề này.

## ÔNG BÀ MAI VỀ TỪ HOA THỊNH ĐỐN

Ở Hoa Thịnh Đốn cứ thỉnh thoảng một hai tháng thì Sang nhận được một lá thư của Bill viết bằng Việt Ngữ gửi từ Việt Nam, và thư nào cũng than vãn thờ dài, cậu đi tìm Quỳnh Chi khắp nơi vẫn không gặp. Đến nỗi nói rành cả tiếng Việt, ăn mòn răng hết cả thức ăn Việt Nam, mà cũng chưa có được một tin tức nào của cô gái làng Gò Chai năm xưa, hình bóng Cô Gái Việt

từng in sâu vào tâm khảm của cậu ta vẫn biến biệt! Cứ mỗi lần nhận được thư của Bill than vãn thì vợ chồng anh lại thêm một lần bùi ngùi cảm xúc. Rồi một hôm Sang nhận được lá thư viết thật dài, Bill vui mừng thông báo là đã gặp được Quỳnh Chi, và kể từ hôm đó đến nay anh nhận đều đều mỗi tháng một lá, có khi nhận tới 2, 3 lá thư trong một tháng. Các thư sau này Bill nhờ Sang cố vấn cho mình về cách giao tế, cần phải có trong thời gian cậu tới được nhà cha mẹ của cô.

Nhưng Sang thì chỉ biết có một chiều qua lời kể trong thư của Bill, vì anh chưa gặp được ông bà Ký Thân cũng như cô Quỳnh Chi, thành thử anh chỉ cố vấn trên nguyên tắc mà thôi, chứ đâu có uyển chuyển theo tình thế được. Do đó vợ chồng anh quyết định lần nghỉ phép thường niên năm nay, sẽ trở về Việt Nam thăm quê hương và luôn tiện để gặp ông bà Ký Thân hầu giúp cho Bill đạt thành ý nguyện.

Được Sứ Quán cấp giấy phép cho nghỉ một tháng, Sang trở về Việt Nam sau thời gian hơn 3 năm công tác ở nước ngoài. Vì muốn cho Bill một bất ngờ nên Sang không viết thư báo trước và khi về đến Sài Gòn thì vợ chồng anh đi ngay lại căn gác trọ của Bill ở Phú Nhuận.

Riêng Bill từ ngày gặp lại được Quỳnh Chi, cậu không còn đi tùm lum khắp nơi như trước, chỉ thỉnh thoảng đi phố, đi chợ mỗi khi có mua sắm gì đó mà thôi, thời gian còn lại là cậu có mặt bên nhà ông Ký Thân, hoặc nằm ở căn gác của mình đọc sách báo.

Hôm nay Bill ở nhà, cậu đang đọc cuốn tiểu thuyết của một nhà văn Việt Nam, chuyên viết về chuyện tình cảm xã hội, cùng bối cảnh đồng quê ở miền Nam nước Việt. Vì đọc một cách say mê nên không để ý là có người bước lên thang gỗ, sắp đến cửa căn gác rồi mà cậu cũng vẫn nằm theo dõi tình tiết của cuốn truyện. Đến chừng nghe gõ cửa, Bill mới chịu ngồi dậy và khi vừa mở cửa ra thấy vợ chồng Sang, cậu mừng rỡ ríu rít:

- Úa! Anh chị Sang về đây hồi nào vậy? Sao không báo trước để tôi ra phi trường đón anh chị?

Sang cười:

- Chúng tôi muốn dành cho cậu một bất ngờ để được vui hơn, vả lại cậu chỉ đi bằng xe Honda làm sao đón cho hết.

- Thì tôi phải thuê xe du lịch đón anh chị đằng hoàng chứ!

- Tôi thấy đưa đón rườm rà mất công quá, nên đi Taxi về cho tiện và ghé thăm cậu luôn.

- Anh chị nghĩ phép về Việt Nam lâu hôn?

Chưa đợi vợ chồng Sang trả lời Bill nói tiếp luôn:

- Tôi sẽ thuê khách sạn gần đây cho anh chị ở và đãi cơm Việt Nam mỗi ngày.

Thu Hồng nói:

Chúng tôi nghĩ phép một tháng, nhưng ngày mai phải về Cần Thơ.

Bill nhăn mặt:

- Dù sao thì anh chị cũng ở lại Sài Gòn vài ngày, thấy anh chị về đây tôi mừng quá!

Sang nói:

- Tôi biết, nên vừa về tới đây là tôi ghé thăm cậu liền.

- Tôi thành thật cảm ơn anh chị và mong anh chị ở lại đây ít ngày, vì...

- Vì có nhiều việc cần bàn với chúng tôi phải không?

- Anh đã hiểu ý tôi hết rồi, bởi vậy tôi mới xin anh chị giúp cho.

- Được rồi, để tôi về Cần Thơ thăm mồ mả ông bà cùng bà con ở quê trước, rồi khoảng một tuần sau tôi lên đây anh em mình tâm sự nhiều hơn, tôi sẽ hỏi cậu rất nhiều việc ở bên này.

- Tôi sẵn sàng trả lời cặn kẽ những gì anh hỏi, và sẽ nói thêm những điều tai nghe mắt thấy ở đây.

( còn tiếp)

## CẢM TẠ

Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin chân thành cảm tạ đồng đạo và thân hữu đã yểm trợ Tập-San Thế-Đạo về:

1-Bài vở và tin tức sinh hoạt đạo-sự.

2-Chi phí in ấn và tiền tem gửi TSTD.

3-Tài-chánh thường xuyên cho TSTD

( những Bảo-Trợ viên)

Xin thành thật cảm tạ và chúng tôi nguyện cố gắng hết sức mình để không phụ lòng đồng đạo và thân hữu.

Chân thành cảm tạ.

Tập-San Thế Đạo



# SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, giữa 101 & đường King)

**(408) 272-3999**

Fax: (408) 272-2202 • E-mail: SandyDenta@aol.com

SANDY DENTAL P.C., hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được ủy nhiệm của đồng đảo đồng bào từ năm 1987, do nhiều BS Nha Khoa Việt Nam hơn 10 năm kinh nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện, trung tâm thành phố San Jose, gần Fwy 101, 280, 680, tọa lạc giữa 1 vườn cây, khu thi-tử, góc đường với parking rộng-rải.

Trang thiết bị tối tân và vệ sinh tối đa  
Nước dùng thật tinh khiết.

• 1 bộ dụng cụ riêng cho mỗi bệnh nhân.

**Đặc Biệt:**

• Pokémon Game cho trẻ em và Cable TV

• Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75

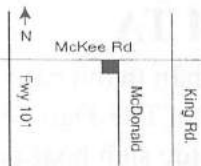
• Thay các trám chi để hợp màu với răng

• Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

Tiếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã. Có vườn cây, suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.



\*\* Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng



**NHẬN MEDI-CAL  
BẢO HIỂM  
VISA - MASTER CARD**



## SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi. Lacey, giữa 101 & đường King)

**(408) 272-3999**

### COUPON

• Tẩy Trắng Răng  
(Tooth Whitening)

**\$75**

Giá bình thường \$300

## SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi. Lacey, giữa 101 & đường King)

**(408) 272-3999**

### COUPON

• Khám Tổng Quát  
• X-rays  
• Làm Sạch Răng (Cleaning)

**\$25**

Giá bình thường \$75

Giá trị chỉ áp dụng trên đơn khám trị bệnh.



# **B.B.Q.**

# **Bánh Mì số 1 Inc.**

## **Restaurant & Food to Go**



**Đủ các món ăn 3 miền.**

**Nhận Đặc Tiệc- Giao Tận Nhà.**

**Nhà Hàng Sạch Sẻ Vệ-Sinh, Món Ăn  
Tinh Khiết**

**Chủ nhân: Ông Bà Huỳnh Long Vân rất  
vui mừng được tiếp đón đồng hương,  
đồng đạo**

**9812 Bolsa Ave, # 102  
Westminster, CA 92683  
( Trong khu Chợ Little Saigon)  
Tel # 714-775-8834**



# SAN JOSE

VINH QUANG CỬ

## Auto Body & Service Center

"Your complete auto body & automotive service center"

60 Stockton Avenue, San Jose, CA 95126

Tel: (408) 295-7118

Fax: (408) 295-7510



**CHUYÊN SỬA CHỮA, SƠN, LÀM ĐỒNG  
CÁC LOẠI XE MỸ VÀ NGOẠI QUỐC**

### AUTO BODY SHOP:

- Làm đồng
- Kéo sườn
- Sơn
- Thay kiếng
- Bọc nệm, thảm

★

**ĐẶC BIỆT:** CỘ PHÒNG SƠN HẤP VÀ MÁY MÓC, DỤNG CỤ ĐÙNG TIÊU CHUẨN.

### AUTO REPAIR:

- Rebuilt máy, Carburetor, Transmission
- Tune Up
- Làm thẳng, tiện đĩa
- Hệ thống điện, máy lạnh, máy sưởi.
- Thay nhớt (máy & hộp số)
- Có bán vỏ xe cũ, và lốp xe.
- Balance bánh xe bằng computer.

### MUFFLER

(ống bô)

có hàn, thay gán

Muffler (ống bô)

các loại xe Mỹ

và Ngoại Quốc

### Cung Chúc

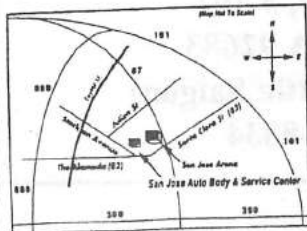


### ★ ĐẶC BIỆT: Tân Xuân

- SMOG CHECK, BRAKE + LAMP CHECK STATION
- 4 WHEEL ALIGNMENT
- NHẬN DỊCH XUÂN VỀ BỐT 10%

- Bớt Deductible tùy theo job
- Kéo xe miễn phí

- Tiền công được bớt tối đa cho quý khách
- Nhận Visa - Mastercard



### TIÊU CHUẨN:

- TÍN NHIỆM
- KỸ LƯỜNG
- THÀNH THẬT
- GIÁ PHẢI CHĂNG

VIỆC LÀM BẢO ĐẢM 6 THÁNG HOẶC 6,000 MILES

Mở cửa 6 ngày trong tuần

Từ 9 AM - 6 PM

Nghỉ ngày Chủ Nhật

*Chúc Nhân  
Kính Mời*



# T&N DENTAL CARE, INC.

NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S.  
TÔ MỸ HUỆ, D.D.S.

125 N. JACKSON AVE., SUITE 104 - San Jose, CA 95116  
(408) 923-8272

(Cạnh Alexian brothers Hospital giữa Alum Rock Ave. và Mc Kee Rd., có thể đến bằng đường Alexian Drive vì mặt tiền phòng mạch trong ra đường này - Tiệm đường xe Bus 70, 74 và 81)

Giờ làm việc:

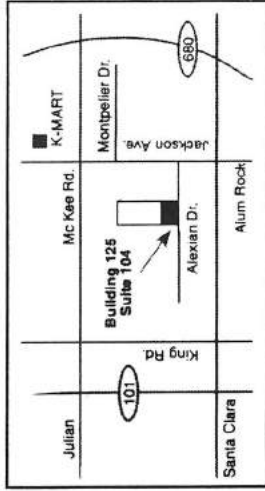
Thứ Hai - Thứ Bảy: 9:00 am - 6:00 pm  
Nghỉ Thứ Tư & Chủ Nhật



Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa tại University of the Pacific, San Francisco.  
Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc  
Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại  
Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc Nha Khoa toàn diện.  
Được giải thưởng về "Need, character and scholarship"  
Nguyên là Bác Sĩ Y Khoa tại bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chợ Quán.

## VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA BÁC SĨ NHA KHOA SHAELEE DUNG NGUYỄN

Phòng mạch hoàn toàn mới, khang trang, rộng rãi.  
Nhân viên ân cần, vui vẻ, hướng dẫn các vấn đề về bảo hiểm, cách giữ răng cho bền tốt.  
Các bác sĩ luôn luôn tìm mọi phương pháp chữa trị tốt nhất cho quý vị.  
Có thể đầu xe phía trước hoặc vào bãi đậu xe riêng của khu Jackson Medical Center.



# KÍNH BIỂU

**TẬP SAN THẾ ĐẠO**  
3076 Oakbridge Dr.  
San Jose, CA 95121-1716